

THE PRIME MINISTER

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

No: 1577/QĐ-TTg

Hà Nội, 12 October 2020

Decision

on

THE ISSUANCE OF THE LIST OF DESIGNATED ENERGY USERS OF 2019

THE PRIME MINISTER

Pursuant to the Law on Government Organization dated 19 June, 2015;

Pursuant to the Law on Energy Efficiency dated 28 June, 2010;

Pursuant to the Government's Decree No. 21/2011 / ND-CP dated 29 March 2011, detailing and measures for implementing the Law on Energy Efficiency;

Proposals of the Minister of Industry and Trade.

DECIDE:

Article 1. Issue the list of Designated Energy Users for 2019 in the Appendix attached to this decision

Article 2. Implementation organization

1. Ministry of Industry and Trade

a) To assume the prime responsibility for, and coordinate with the relevant ministries, branches and localities in, organizing the management of the designated energy users in accordance with the Law on Energy Efficiency and Decree no. 21/2011/ND-CP dated 29 March 2011 of the Government detailing measures for the implementation of the Law on Energy Efficiency;

b) To assume the prime responsibility for, and coordinate with the relevant ministries, agencies, and People's Committees of provinces and Centrally-administrated cities in updating and submitting the list of designated energy users to the Prime Minister for promulgation before 31 March every year.

2. People's Committees of provinces and centrally-administrated cities:

a) Direct relevant local departments and agencies to notify the designated energy users in the area listed in the Appendix attached to this Decision and organize the management and monitoring of the implementation of the energy efficiency program for the facilities.

b) Direct local specialized agencies to inspect, review, and make a list of designated energy users in the area; send them to the Ministry of Industry and Trade before 1 February every year.

3. State companies and corporations

a) Request designated energy users that are members, under the management in the list in the Appendix attached to this decision to perform tasks on energy efficiency in accordance to the provisions of the Law on Energy Efficiency and other relevant legal documents, and report to the People's Committees of provinces and centrally administrated cities where the unit/facility is located, at the same time, report to the Company, Corporations for the compiling and reporting to the Ministry of Industry and Trade

b) Review and update the list of key energy users under their management scope; send to the Ministry

of Industry and Trade before 1 February every year.

4. Designated energy users in the list in the Appendix attached to this Decision are responsible for fulfilling the obligations specified in the Law on Energy Efficiency and Decree no.21/2011/ND-CP dated 29 March 2011 of the Government detailing and implementing the Law on Energy Efficiency and other relevant legal documents.

Article 3. This Decision takes effect from the date of its signing.

Article 4. Ministers, heads of ministerial-level agencies, Heads of Governmental agencies, Presidents of People's Committees of centrally-administrated cities and provinces, heads of state corporations, and other agencies The facilities listed in the list of designated energy users are responsible for the implementation of this Decision./.

Recipient:

- Secretariat of the Party Central Committee;
- Prime Minister, Deputy Prime Ministers;
- Ministries, ministerial-level agencies, Government-attached agencies;
- People's Councils, People's Committees of provinces and centrally-run cities;
- Central Office and Committees of the Party;
- Office of the General Secretary;
- Office of the President;
- Congress office;
- Ethnic Council and Committees of National Assembly;
- Bank for Social Policy;
- Vietnam Development Bank;
- State economic groups and corporations;
- Central offices of unions;
- VPCP: Chairman, Deputy Chairmen, TT Assistant, General Director of the Portal, Departments, Gazette;
- Archive VT, CN (2).

**ON BEHALF OF THE PRIME MINISTER
DEPUTY PRIME MINISTER**

Trịnh Đình Dũng

Annex

List of Designated Energy Users (DEUs) in 2019
(Attached to PM Decision 1577/QĐ-TTg dated October 12, 2020)

No	Name	Address	Category	Industry/Sector	Energy Consumption (TOE)	Remarks
I. Red River Delta						
1. Hanoi						
1	Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại EVER - FORTUNE	Số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Building	Hotel	903	DOIT
2	Công ty TNHH Khách sạn Nhà hát	1 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm	Building	Hotel	885	DOIT
3	Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Thống nhất Metropole	Số 15 Ngõ Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Building	Hotel	1.693	DOIT
4	Công ty TNHH S.A.S- CTAMAD	44 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Building	Hotel	1.401	DOIT
5	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (191 Bà Triệu)	Building	Retail in supermarket & shopping mall	1.946	DOIT
6	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (114 Mai Hắc Đế)	Building	Retail in supermarket & shopping mall	609	DOIT
7	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	2 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa	Building	Multi-purpose building	869	DOIT
8	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (Royal City)	Building	Multi-purpose building	6.797	DOIT
9	Công ty TNHH KCC Hà Nội Plaza	Số 84 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng	Building	Hotel	730	DOIT
10	Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam	Số 1A ngõ 75 Phố Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình	Building	State agency	2.822	DOIT
11	Công ty TNHH LOTTE CORALIS	Tầng 23, Tòa Đông, Trung tâm Lotte Hà Nội số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	6.266	DOIT
12	Văn phòng Quốc hội	22 Hùng Vương, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Building	Office operation	1.675	DOIT

13	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam	Số 29 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình	Building	Trade promotion and introduction organization	640	DOIT
14	Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình	Building	Hotel	628	DOIT
15	Công ty TNHH Khách sạn Hà Nội Fortuna	Số 6B Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Building	Hotel	1.155	DOIT
16	Công ty TNHH Quốc tế Hồ Tây	Số 3 Phố Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Building	Accommodation services	1.017	DOIT
17	Công ty Cổ phần DAEHA	360 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình	Building	Hotel Business	2.264	DOIT
18	Công ty TNHH SATURN	Tòa nhà VCC1, số 9 Đào Duy Anh, TBA số 1 (T1,T2,T3), quận Đống Đa	Building	Office operation	690	DOIT
19	Công ty TNHH Tháp Láng Hạ Hà Nội	89 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	579	DOIT
20	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản VN GATEWAY	54A Nguyễn Chí Thanh (TSC: Tầng 4, Tháp A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa)	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	571	DOIT
21	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, quận Đống Đa	Building	Accommodation services	925	DOIT
22	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Số 36 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Building	Hotel	1.378	DOIT
23	Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	Số nhà A86 TT9, KĐT mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông	Building	Sales support services	1.101	DOIT
24	Công ty TNHH Quản lý khách sạn Bitexco	Số 8 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Building	Hotel	2.726	DOIT
25	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	Số nhà 34 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Building	Construction of assorted housing types	633	DOIT
26	Công ty Cổ phần Quản lý tòa nhà ECH	TDP Trung Kiên, phường Dương Nội, quận Hà Đông	Building	Management consulting	573	DOIT
27	Công ty TNHH Phát triển Công viên trung tâm	P900 tầng 9 tòa nhà IPH số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	738	DOIT
28	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Building	Retail in supermarket & shopping mall	663	DOIT

29	Viettel Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 1, đường Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình	Building	Other industrial production	593	DOIT
30	Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn cầu	Phòng 722, Tầng 7, Tòa nhà HITC, số 239 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Building	Other personal services	4.215	DOIT
31	Công ty Cổ phần SYRENA	Số 51 đường Xuân Diệu, quận Tây Hồ	Building	Accommodation services	911	DOIT
32	Công ty Phát triển du lịch hữu bạn làng Nghi Tàm	Số 5 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Building	Hotel	1.39	DOIT
33	Công ty TNHH Biệt thự vàng	Số 2 đường Tây Hồ, quận Tây Hồ	Building	Real estate activities	790	DOIT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Hồ Tây	Số nhà 69B đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ	Building	Real estate activities	502	DOIT
35	Công ty TNHH Hòa Bình	Số 84 Đội Cấn, quận Ba Đình	Building	Office operation; Management consulting	582	DOIT
36	Công ty TNHH Khách sạn Grand Plaza Hà Nội	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Building	Hotel	3.333	DOIT
37	Viện Dầu khí Việt Nam	Số 167 Phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Building	Office operation	908	DOIT
38	Công ty TNHH Trung tâm thương mại và nhà ở Hà Nội	Tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội số 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Building	Other specialized construction activities	1.438	DOIT
39	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Số 162 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên	Building	Office operation	814	DOIT
40	Công ty Cổ phần PVI	Tòa nhà PVI, Lô VP2 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Building	Office	1.413	DOIT
41	Công ty TNHH MTV AON VINA	Keangnam Hanoi Landmark Tower Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	Building	Hotel	4.172	DOIT
42	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Cầu Giấy	Số 302 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Industry	Civil construction	1.637	DOIT
43	Công ty Cổ phần dịch vụ đô thị Hancorp	Tầng 1 cánh A nhà B3 Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Building	Construction of assorted housing types	611	DOIT

44	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Tầng 5 tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Building	Sales support services	904	DOIT
45	Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ Hà Nội	Số 493 đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai	Building	Construction of assorted housing types	586	DOIT
46	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Nam	Số 191 Phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng	Building	Office operation	804	DOIT
47	Công ty Cổ phần đầu tư T&M Việt Nam	Km8 đường cao tốc Thăng Long, Nội Bài, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Building	Information and communication	568	DOIT
48	Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	T4 Tòa nhà Nam Cường, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông	Building	Building construction and management	1.271	DOIT
49	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Building	Computer programming	1.088	DOIT
50	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.188	DOIT
51	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	234 Phạm Văn Đồng số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.139	DOIT
52	Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long	Khu văn phòng dự án, giai đoạn 2 dự án Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Building	Real estate	3.827	DOIT
53	Công ty Cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì	Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai	Industry	Wholesale of construction materials and other installation equipment	2.079	DOIT
54	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	15 Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng	Industry	Production of cocoa, chocolate, confectionery	1.343	DOIT
55	Công ty Cổ phần nhôm Đô Thành	Xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	Industry	Aluminum-based product	2.582	DOIT
56	Chi nhánh Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương - Hà Nội	24 Hai Bà Trưng, Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Building	Other sales support services	2.138	DOIT
57	Công ty TNHH Synopex Việt Nam	Lô 16, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Industry	Industrial production	1.382	DOIT

58	Công ty TNHH Matsuo Industries Việt Nam	Lô C,10, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	1.577	DOIT
59	Công ty Cổ phần viễn thông FPT	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Building	Other telecommunication activities	1.738	DOIT
60	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội (Handi Resco Tower)	Số 25 phố Văn Miếu, quận Đống Đa	Building	Office	523	DOIT
61	Công ty Cổ phần kim khí Thăng Long	Sài Đồng, quận Long Biên	Building	Steel processing	1.705	DOIT
62	Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa	B15, đường CN6, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Building	Plastic foam production	1.516	DOIT
63	Văn phòng chính phủ (Trung tâm Hội nghị Quốc gia)	Số 1, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm	Building	Multi-purpose building	1.431	DOIT
64	Công ty TNHH Young Fast Optoelectronic (Việt Nam)	Lô CN8, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Industry	Electronic components production	3.047	DOIT
65	Công ty Cổ phần Style Stone	KCN Công nghệ cao II, KCN cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Industry	Other non-categorized production	1.31	DOIT
66	Công ty TNHH Dynapac (Hà Nội)	Đường CN6, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Industry	Plastic products	2.135	DOIT
67	Công ty TNHH Công nghệ Muto Hà Nội	Lô 37 KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Industry	Plastic products	2.441	DOIT
68	Công ty TNHH B.BRAUN Việt Nam	Cụm CN Thanh Oai, huyện Thanh Oai	Industry	Manufacture of medical, dental, orthopedic and rehabilitation equipment and tools	2.018	DOIT
69	Nhà máy In tiền quốc gia	30 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Industry	Printing	2.654	DOIT
70	Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Lô VP1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Building	Other specialized construction activities	2.489	DOIT
71	Công ty TNHH Công nghệ KYB Việt Nam	Lô 110, 11, 12, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	2.444	DOIT
72	Công ty TNHH Rhythm Precision Việt Nam	Lô 42, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Industry	Plastic products	1.432	DOIT

73	Công ty TNHH Điện tử Meiko Việt Nam	Lô CN9, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Industry	Electronic components production	24.128	DOIT
74	Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank 198	198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Building	Other specialized construction activities	983	DOIT
75	Công ty TNHH SAS - CTAMAD	44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Building	Hotel	1.687	DOIT
76	Công ty TNHH Terumo Việt Nam	Lô 44A,B,C KCN Quang Minh, Chi Đông, huyện Mê Linh	Industry	Manufacture of medical and dental equipment and tools	8.861	DOIT
77	Công ty TNHH Sản phẩm Ricoh Imaging	Lô A7, đường Huỳnh Tấn Phát, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Industry	Electronic components production	1.052	DOIT
78	Chi nhánh Công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam tại thành phố Hà Nội	Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm	Industry	Retail in supermarket & shopping mall	7.208	DOIT
79	Công ty Cổ phần Miza	CCN Nguyễn Khê, huyện Đông Anh	Industry	Manufacture of paper and cardboard packaging	3.657	DOIT
80	Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam	Lô C1-2 KCN Đông Anh, huyện Đông Anh	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	1.755	DOIT
81	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1 CN3, CCN Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm	Industry	Other metal products	4.101	DOIT
82	Đài Truyền hình Việt Nam	43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình	Building	State agency	2.83	DOIT
83	Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản Hapulico	Số 01 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Building	Specialized construction activities	2.401	DOIT
84	Công ty Cổ phần quản lý và kinh doanh bất động sản Hà Nội (Tòa nhà Ocean Park)	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Building	Multi-purpose building	587	DOIT
85	Công ty TNHH KCN Thăng Long	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Industrial production	2.502	DOIT
86	Công ty TNHH Nhà hát (Khách sạn Hilton Hà Nội Opera)	Số 1 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Building	Hotel	849	DOIT
87	Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC	Tòa nhà CMC Tower, 11 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Building	Transmission network and computer services	1.675	DOIT

88	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City	458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Building	Hospital operation	2.603	DOIT
89	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Coca - Cola Việt Nam tại Hà Nội	Km17, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	Industry	Beverage production	3.224	DOIT
90	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài	Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Building	Air transport support services	14.065	DOIT
91	Công ty Cổ phần Dụng cụ cơ khí xuất khẩu	Lô 15 A KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Industry	Manufacture of other metal products; metal processing services	1.635	DOIT
92	Công ty Cổ phần tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.5	DOIT
93	Tòa nhà Indochina Plaza Hanoi	241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy	Building	Other specialized construction activities	1.938	DOIT
94	Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Bắc	811A, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai	Building	Data center services	1.198	DOIT
95	Công ty Cổ phần Giấy và bao bì Việt Thắng	CCN Hà Bình Phương, Liên Phương, huyện Thường Tín	Industry	Manufacture of paper and cardboard packaging	5.677	DOIT
96	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Lô A1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Electronic components production	4.907	DOIT
97	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hải Long	KCN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín	Industry	Glass production	2.469	DOIT
98	Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI	Lô C-6 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Electronic components production	12.12	DOIT
99	Tổng Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Hà Nội	Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình	Industry	Beverage production	1.287	DOIT
100	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam	Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Industry	Manufacture of other ceramic products	6.379	DOIT
101	Công ty TNHH điện Stanley Việt Nam	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	4.911	DOIT
102	Công ty TNHH Panasonic System Networks	Lô J1-J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Industrial production	3.985	DOIT

	Việt Nam					
10 3	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	Khu J3&4, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Industry	Electronic components production	13.399	DOIT
10 4	Công ty TNHH HAL Việt Nam	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	5.397	DOIT
10 5	Công ty TNHH Ogino Việt Nam	Lô N9, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Industry	Manufacture of products from prefabricated metal (except for machines and equipment)	1.403	DOIT
10 6	Công ty TNHH phụ tùng xe máy - Ô tô Sbowa Việt Nam	Lô M6, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	4.364	DOIT
10 7	Công ty TNHH Sumitomo Heavy Industries (Việt Nam)	Lô I7, I8, I9, M2, M3, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Industrial production	1.8	DOIT
10 8	Công ty TNHH thép Việt Đức Đông Anh	Thôn Dưọc Hạ, xã Tiên Dưọc, huyện Sóc Sơn	Industry	Manufacture of other metal products; metal processing services	1.318	DOIT
10 9	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh	Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Industry	iron and steel foundry	3.023	DOIT
11 0	Công ty Cổ phần Xích lép Đông Anh	Số 11, tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Industry	Motorcycle production	2.018	DOIT
11 1	Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long	Lô K8, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Industry	Plastic products	1.941	DOIT
11 2	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	Khu J3&4, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Industry	Electronic components production	6.349	DOIT
11 3	Công ty TNHH Toto Việt Nam	Lô F1-F4, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Industrial production	9.823	DOIT
11 4	Công ty TNHH Iki Cast Việt Nam	Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Industry	Industrial production	1.198	DOIT
11 5	Công ty TNHH thép An Khánh	Khu Thủy lợi 2 xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.454	DOIT
11 6	Công ty TNHH Tamron Optical Việt Nam	Lô 69B và 70A KCN Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Industry	Electronic components production	2.095	DOIT
11 7	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Building	Air transport support services	6.988	DOIT

	Nam - CTCP					
11 8	Công ty TNHH MTV Cơ khí 17	Thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn	Industry	Mechanical processing, metal coating and processing	1.154	DOIT
11 9	Chi nhánh Công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam	Lô 88 (Khu A) KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Industry	Plastic products	10.056	DOIT
12 0	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	Số 87, 89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Industry	Manufacture of lighting equipment	1.597	DOIT
12 1	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú	41 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Industry	Manufacture of wiring and wiring equipment	1.169	DOIT
12 2	Công ty Cổ phần Cao su sao vàng	Số 231, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Industry	Tire production	1.312	DOIT
12 3	Công ty Cổ phần Dệt Công nghiệp Hà Nội	93 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai	Industry	Textile	1.84	DOIT
12 4	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền	51 phố Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng	Industry	Wastewater treatment	1.717	DOIT
12 5	Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi Hanel	Đường Công nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	1.476	DOIT
12 6	Công ty TNHH Phụ tùng xe máy - Ôtô Goshi - Thăng Long	Số 134 phố Sài Đồng, tổ 15, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	3.128	DOIT
12 7	Công ty TNHH Sản phẩm Ricoh Imaging (Việt Nam)	Lô A7 KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Industry	Electronic components production	1.009	DOIT
12 8	Công ty TNHH Khuôn đúc Tsukuba Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài đồng B, quận Long Biên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.396	DOIT
12 9	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên	Industry	Manufacture of paper products	1.501	DOIT
13 0	Công ty Cổ phần nhựa Hà Nội	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Industry	Manufacture of plastic products	1.26	DOIT
13 1	Tổng Công ty Cổ phần bia - rượu - nước giải khát Hà Nội	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	Industry	Beer production	2.811	DOIT
13 2	Công ty TNHH Cao su Inoue Việt Nam	Thông Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	Industry	Auto and motorcycle tire and tube manufacturing	3.286	DOIT

13 3	Công ty TNHH GSK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Lô số 6, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	1.235	DOIT
13 4	Công ty Cổ phần Sài Sơn	Khu xi măng Sài Sơn, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội	Industry	Cement production	1.263	DOIT
13 5	Công ty Cổ phần xi măng Sài Sơn	Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Industry	Cement production	10.408	DOIT
13 6	Công ty Cổ phần Vicostone	KCN cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Industry	Manufacture of construction materials	2.728	DOIT
13 7	Công ty TNHH URC Hà Nội	Lô CN 2.2 KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Industry	Non-alcoholic beverage production	2.286	DOIT
13 8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Industry	Stone mining	1.152	DOIT
13 9	Công ty TNHH sản xuất và thương mại sắc màu Việt Nam	Số 6, ngách 66/10, ngõ 49, phố Thủy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	1.015	DOIT
14 0	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Lô CN1-02B-4-8 KCN CNC 1, Khu CNC Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất	Industry	Industrial production	1.994	DOIT
14 1	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Km24, quốc lộ 1, xã Quất Động, huyện Thường Tín	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	2.378	DOIT
14 2	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Hà Nội	Km15+500, đường 427, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín	Industry	Beer and malt production	1.381	DOIT
14 3	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, CCN Từ Liêm, phường Minh khai, quận Bắc Từ Liêm	Industry	Manufacture of metal structures	2.173	DOIT
14 4	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	2.281	DOIT
14 5	Công ty TNHH Tân Mỹ	Số 77 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng	Industry	Auto and other motor vehicles parts trading	1.268	DOIT
14 6	Công ty Cổ phần Đồng Phát	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Industry	Manufacture of fiber	3.375	DOIT
14 7	Công ty TNHH Vietenergy	Lô CN2, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Industry	Manufacture of batteries	11.682	DOIT
14 8	Công ty TNHH Sản xuất nhựa Việt Nhật	Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm	Industry	Manufacture of plastic products	1.298	DOIT

14 9	Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn Hà Nội	A2, CN8 CCN tập trung vừa và nhỏ, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	Industry	Beer and malt production	1.537	DOIT
15 0	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gang thép Hà Nội	CCN Quất Động, huyện Thường Tín	Industry	Manufacture of metal products	3.164	DOIT
15 1	Công ty TNHH Viettel - CHT	Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đường Láng, Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	Industry	Telecommunication services	2.793	DOIT
15 2	Viện Nghiên cứu và phát triển Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	Industry	Other telecommunication activities	1.088	DOIT
15 3	Trường Đại học FPT	Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc Km 29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất	Building	School	687	DOIT
15 4	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội	Trung tâm giống màu, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	3.523	DOIT
15 5	Công ty Cổ phần V-NM chế biến sản phẩm thịt Hà Nội	Lô CN, B3, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.472	DOIT
15 6	Công ty TNHH công nghiệp Credit Up Việt Nam	Lô 45A, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	2.065	DOIT
15 7	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	2.707	DOIT
15 8	Công ty TNHH Fukoku Việt Nam	Lô 1A và 1B Khu CN Nội Bài, huyện Sóc Sơn	Industry	Industrial production	1.625	DOIT
15 9	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay	Sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Industry	Air transport support services	1.04	DOIT
16 0	Công ty TNHH Nippo Mechatronics (Việt Nam)	Lô 37, 38, 39 Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Industry	Plastic products	1.627	DOIT
16 1	Công ty TNHH sản xuất nhựa Việt Nhật 8-1	Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai	Industry	Manufacture of plastic products	1.331	DOIT
16 2	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Số 222, Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Building	Retail in supermarket & shopping mall	1.634	DOIT

163	Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản UDIC	Tổ hợp chung cư cao tầng và dịch vụ khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	Building	Office	710	DOIT
164	Cục Hậu cần - Bộ Công an	Số 47 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy	Building	Public non-business unit	2.176	DOIT
165	Công ty Cổ phần FPT	Lô B2 Cụm sản xuất TTCN và CNN, quận Cầu Giấy	Industry	Other telecommunication activities	1.689	DOIT
166	Văn phòng cục tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông	Số 115, Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	Building	Data center services	509	DOIT
167	Viện Huyết học truyền máu Trung ương	Số 14 Trần Thái Tông, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Building	Hospital operation	1.171	DOIT
168	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Lô E3 đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy	Building	Office operation	814	DOIT
169	Công ty TNHH Hòa Bình	Đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	Building	Office operation; Management consulting	582	DOIT
170	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Hà Nội	Nhà CT1A, CT1B KDTM Nghĩa Đô, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	Building	Office operation	723	DOIT
171	Công ty Công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN	Lô 2A Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Building	Other telecommunication activities	1.52	DOIT
172	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Tòa nhà FPT Cụm TTCN và CNN quận Cầu Giấy	Building	Other telecommunication activities	589	DOIT
173	Công ty TNHH Dịch vụ cao cấp cuộc sống vàng	Tòa nhà Golden Palace, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Building	Office activities	1.175	DOIT
174	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	Building	Restaurants and mobile catering services	1.622	DOIT
175	Tổng Công ty Hạ tầng mạng	Số 30 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Building	Manufacture of telecommunications equipment	2.293	DOIT
176	Khu Liên hợp thể thao Quốc gia	Tổ dân phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình, Nam Từ Liêm	Building	Sports activities	569	DOIT
177	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Số 929, Đường La Thành, quận Ba Đình	Building	Hospital operation	672	DOIT
178	Bệnh viện Quân Y 354 - Tổng cục Hậu cần	Số 120 Đốc Ngừ, quận Ba Đình	Building	Hospital operation	599	DOIT
179	Tập đoàn Dầu khí	Số 18, đường Láng Hạ, quận Ba Đình	Building	Office operation	723	DOIT

180	Cục Quản trị A - Văn phòng Trung ương Đảng	Số 7 Nguyễn Cảnh Chân, quận Ba Đình	Building	State agency	976	DOIT
181	Cục Quản trị Văn phòng Chính phủ	Số 1 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình	Building	State agency	842	DOIT
182	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Số 11 phố Cửa Bắc, quận Ba Đình	Building	Sales office	923	DOIT
183	Bệnh viện Bưu điện	Số 49 phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai	Building	Hospital operation	582	DOIT
184	Công ty TNHH ABB	Km 9, quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Industry	Manufacture of electrical equipment	1.353	DOIT
185	Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế	Dốc Đoàn Kết, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai	Building	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	557	DOIT
186	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Building	Other telecommunication activities	804	DOIT
187	Bệnh viện K	Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì	Building	Hospital operation	1.4	DOIT
188	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Số 54, Phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên	Building	Hospital operation	749	DOIT
189	Chi nhánh ALMAZ - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Đường Hoa Lan, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Building	Restaurants and mobile catering services	658	DOIT
190	Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Him Lam	Khu công viên Công nghệ Thông tin, phường Phúc Đồng, quận Long Biên	Industry	Drainage and wastewater treatment	4.38	DOIT
191	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Long Biên	TTTM Gia Thụy, khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên	Building	Shopping mall	651	DOIT
192	Công ty Cổ phần Savico Hà Nội	KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Building	Shopping mall	1.281	DOIT
193	Công ty TNHH Dịch vụ và quản lý Mipec	Số 2 phố Long Biên II, quận Long Biên	Building	Shopping mall	1.101	DOIT
194	Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển	Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	Industry	Manufacture of pesticide and other agrochemicals	46.19	DOIT
195	Công ty TNHH Dương Nhật đầu tư	Số 115 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm	Industry	Manufacture of non-metallic mineral products	9.079	DOIT

19 6	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Tân Tiến	Số 9, tổ 13, phường Thương Thanh, quận Long Biên	Industry	Manufacture of label, cover and packaging from paper and cardboard	3.296	DOIT
19 7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và kinh doanh than Hà Nội	78 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng	Industry	Manufacture of coke coal	2.888	DOIT
19 8	Công ty Cổ phần Kinh doanh than và xây dựng Hà Nội	468 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Industry	Other specialized wholesale	11.25	DOIT
19 9	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiết bị công nghiệp Việt Nhật	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	Industry	Other non-categorized production	6.105	DOIT
20 0	Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng miền Bắc	Tầng 3, CT1, CC Ngõ Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông	Industry	Cement, lime, plaster production	34.139	DOIT
20 1	Công ty Cổ phần Đông Thành Hà Nội	Tổ 47 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Industry	Manufacture of construction materials from clay	6.262	DOIT
20 2	Công ty Cổ phần Viglacera Xuân Hòa	Xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Industry	manufacture of bricks, tiles and clay	5.385	DOIT
20 3	Trung tâm hạ tầng IDC - Chi nhánh Công ty công nghệ thông tin VNPT	KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm	Building	Other telecommunication activities	959	DOIT
20 4	Công ty Đầu tư Xây dựng số 2 Hà Nội	Nhà điều hành Làng Sinh viên HACINCO, đường Ngụy Nhu Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Building	Service business	1.376	DOIT
20 5	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Industry	Tobacco production	2.481	DOIT
20 6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà số 6 Hà Nội	Tầng 6A, tòa nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Building	Multi-purpose building	629	DOIT
20 7	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Số 40, phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	Building	Hospital operation	777	DOIT
20 8	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Số 43, phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	Building	Hospital operation	1.208	DOIT
20 9	Công ty Cổ phần Du lịch thương mại và đầu tư Thủ Đô	Số 109 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Building	Accommodation services	1.44	DOIT

21 0	Công ty liên doanh tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Số 194, đường Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm	Building	Office operation	774	DOIT
21 1	Công ty TNHH DAIBIRU CSB	Số 16, phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Building	Office operation	1.416	DOIT
21 2	Công ty TNHH mặt trời Sông Hồng	Số 23, đường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Building	Hotel	1.317	DOIT
21 3	Bệnh viện Hữu Nghị	Số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Building	Hospital operation	850	DOIT
21 4	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Số 1 đường Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng	Building	Hospital operation	5.688	DOIT
21 5	Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC	Số 65 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng (23 Lạc Trung)	Building	Public non-business unit	752	DOIT
21 6	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng	Building	School	718	DOIT
21 7	Công ty Cổ phần Xây dựng đầu tư bất động sản Việt Minh Hoàng	Số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Building	Other specialized trade	1.12	DOIT
21 8	Công ty Cổ phần Vinhomes	Số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.843	DOIT
21 9	Bệnh viện Bạch Mai	Số 78, đường Giải Phóng, quận Đống Đa	Building	Hospital activities	3.513	DOIT
22 0	Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam	Số 102, Trường Chinh, Quận Đống Đa	Building	Office	681	DOIT
22 1	Kho bạc Nhà nước	Số 32 Cát Linh, quận Đống Đa	Building	Office	662	DOIT
22 2	Trung tâm hạ tầng mạng Miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty hạ tầng mạng (VNPT - Netl)	Số 97 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	Building	Building	1.988	DOIT
22 3	Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Số 16, Pháo Đài Láng, quận Đống Đa	Building	Other telecommunication activities	1.539	DOIT
22 4	Công ty Cổ phần thép Gia Trung	Xóm Đông, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.251	DOIT
22 5	Công ty TNHH Asahi Intecc Hà Nội	Lô G03, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Manufacture of medical, dental, orthopedic and	2.566	DOIT

				rehabilitation equipment and tools		
22 6	Công ty TNHH điện tử MEIKO Thăng Long	Lô J1,J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Electronic components production	6.452	DOIT
22 7	Công ty TNHH Denso Việt Nam	Lô E1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Industrial production	5.422	DOIT
22 8	Công ty TNHH Enkei Việt Nam	Lô N2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	1.157	DOIT
22 9	Công ty TNHH FCC Việt Nam	Lô A5, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	1.679	DOIT
23 0	Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội	Lô 13,14,15, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Industrial production	3.047	DOIT
23 1	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Building	Hospital operation	595	EVN
23 2	Bệnh viện Nhi Trung ương	Số 18 ngõ 879 Đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa	Building	Hospital operation	1.613	EVN
23 3	Bệnh viện Quân Y 103	Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông	Building	Hospital operation	603	EVN
23 4	Công ty Cổ phần ACC - Thăng Long	Số 3 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân	Industry	Other personal services	1.486	EVN
23 5	Công ty Cổ phần Bệnh viện Tâm Anh	Phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Building	Hospital operation	502	EVN
23 6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm	Industry	Civil construction	2.612	EVN
23 7	Công ty Cổ phần Điện lực MIPEC	229 phố Tây Sơn, quận Đống Đa	Industry	Construction	1.755	EVN
23 8	Công ty Cổ phần nước mặt sông đống	Số 452 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ	Industry	Extracting, treating and supplying water	1.558	EVN
23 9	Công ty Cổ phần Cơ giới & Xây dựng Thăng Long	Số 138 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Industry	Construction	1.186	EVN
24 0	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển địa ốc Thành phố Hoàng Gia	Số 72A, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Industry	Sales support services	2.257	EVN
24 1	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc	202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.078	EVN

	Việt Hân					
24 2	Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long	Khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh	Industry	Real estate activities	1.547	EVN
24 3	Công ty TNHH MTV Vắc xin và sinh phẩm số 1	Số 1 Yersin, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.012	EVN
24 4	Công ty TNHH MTV Đầu tư và thương mại the Garden	Tầng 2 TTTM The Garden, KĐT The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.52	EVN
24 5	Công ty TNHH MTV Xây lắp kinh doanh điện	Số 200/8 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Industry	Civil construction	4.131	EVN
24 6	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam	Lô G1&G2, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Industry	Manufacture of automobile spare parts and vehicle motors	3.327	EVN
24 7	Công ty Xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Hà Nội - Đài Tư	KCN Hà Nội, Đài Tư số 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên	Industry	Real estate activities	1.104	EVN
24 8	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	1.295	EVN
24 9	Công ty TNHH đồ chơi Cheewah - Việt Nam	Khu CN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Industry	Manufacture of toys and games	1.245	EVN
25 0	Cục Hậu cần - Bộ Tổng tham mưu	Số 34 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Building	Public non-business unit	2.861	EVN
25 1	Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Tường	Thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ	Industry	Road construction	1.023	EVN
25 2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Trung tâm Công nghệ thông tin	Tòa nhà C3, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Industry	IT services	616	EVN
25 3	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Industry	Wired telecom activities	842	EVN
25 4	Nhà máy sản xuất bao bì bạt nhựa Tú Phương	Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Industry	Plastic products	2.181	EVN
25 5	Trung tâm Hội nghị quốc gia	Đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Industry	Sales support services	1.216	EVN

25 6	Trung tâm Phát thanh truyền hình quân đội	165 đường Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa	Building	Radio and television activities	693	EVN
25 7	Trường Quốc tế Liên Hợp quốc Hà Nội	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	Building	School	538	EVN
25 8	Công ty TNHH SWCC SHOWA (Việt Nam)	Lô B8, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Industry	Manufacture of office machine and equipment	1.151	EVN
25 9	Công ty TNHH Tây Phương	Cụm CN Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai	Industry	Wholesale of construction materials and other installation equipment	6.188	EVN
26 0	Công ty TNHH Tháp Trung tâm Hà Nội	Số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm.	Building	Accommodation services	926	EVN
26 1	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1, CN 3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh khai, quận Bắc Từ Liêm	Industry	Manufacture of other metal products	3.273	EVN
26 2	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Số 2A phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Industry	Extracting, treating and supplying water	1.201	EVN
26 3	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Industry	Extracting, treating and supplying water	2.619	EVN
26 4	Công ty TNHH MTV SINO Việt Nam	Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín	Industry	Food retail/wholesale	2.584	EVN

2. Tỉnh Vĩnh Phúc

1	Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.459	DOIT
2	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Industry	Motorcycle production	2.433	DOIT
3	Công ty Cổ phần sản xuất thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Industry	iron and steel foundry	5.182	DOIT
4	Công ty Cổ phần sản xuất thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Industry	iron and steel foundry	3.338	DOIT
5	Công ty sản xuất phanh Nissin Việt Nam	Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of other electrical equipment	4.391	DOIT
6	Công ty Cổ phần ống thép Việt - Đức VGPIPE	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Industry	iron and steel foundry	7.804	DOIT
7	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	6.622	DOIT

8	Công ty Cổ phần Prime Tiên Phong	KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	4.032	DOIT
9	Công ty TNHH Lợi Tín Lập Thạch	CCN thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch	Industry	Shoes manufacturing	1.091	DOIT
10	Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải	Thôn Ngọc Quang, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên	Building	Construction of assorted housing types	1.801	DOIT
11	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	3.557	DOIT
12	Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Industry	Motorcycle production	15.419	DOIT
13	Công ty ô tô Toyota Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Industry	Manufacturing of motor vehicles	3.222	DOIT
14	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Anh	Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.836	DOIT
15	Công ty hữu hạn công nghiệp Lâm Viên Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	1.012	DOIT
16	Công ty TNHH HJC Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Other non-categorized production	1.266	DOIT
17	Công ty TNHH Partron Vina	Lô 11, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Electronic components production	11.457	DOIT
18	Công ty Cổ phần Prime - Yên Bình	Xóm phồ, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.492	DOIT
19	Công ty TNHH Jahwa Vina	Lô CN10, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Electronic components production	3.961	DOIT
20	Công ty TNHH Hoàn Mỹ	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	7.486	DOIT
21	Công ty hữu hạn công nghiệp rèn dập VietSheng	KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	1.087	DOIT
22	Công ty TNHH DKT Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Electronic components production	1.582	DOIT
23	Công ty TNHH Haesung Vina	Lô CN7, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Electronic components production	8.927	DOIT

		Yên				
24	Công ty TNHH UJU Vina	Số 55, Lô CN12, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Electronic components production	2.367	DOIT
25	Công ty TNHH Power Logics Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Electronic components production	4.005	DOIT
26	Công ty TNHH BHFLEX Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Electronic components production	10.219	DOIT
27	Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Việt Nam 1	KCN Khai Quang, phường Khai Quang	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	6.88	DOIT
28	Công ty Cổ phần Prime Đại Việt	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	3.743	DOIT
29	Công ty TNHH Thụ Ngọc Hằng	Thôn 1, làng Đồng Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	iron and steel foundry	1.788	DOIT
30	Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất phôi thép Thành Công	Thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	iron and steel foundry	1.366	DOIT
31	Công ty TNHH Việt Nga	Cụm CN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.658	DOIT
32	Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam	Huyện Yên Lạc	Industry	iron and steel foundry	5.401	DOIT
33	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại thép Việt Nga	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	Manufacture of plastic packaging	2.835	DOIT
34	Công ty TNHH thương mại Khánh Dư	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	Mechanical processing, metal coating treatment	6.581	DOIT
35	Công ty Cổ phần thép Trường Biện	KCN Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	iron and steel foundry	1.856	DOIT
36	Công ty TNHH Daeduck Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components production	1.677	DOIT
37	Công ty TNHH Vina Union	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of other rubber products	1.198	DOIT
38	Công ty TNHH Actro Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of optical instruments and equipment	1.804	DOIT
39	Công ty TNHH Optrontec Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components	1.979	DOIT

				production		
40	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Garments production	2.213	DOIT
41	Công ty TNHH Interflex Vina	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components production	2.175	DOIT
42	Công ty TNHH Solum Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components production	2.561	DOIT
43	Công ty Cổ phần Bang Joo Electronics Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components production	3.768	DOIT
44	Công ty Cổ phần Cammsys Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components production	4.644	DOIT
45	Công ty TNHH DST Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of plastic products	3.546	DOIT
46	Công ty TNHH Sekonix Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of other specialized machines	4.409	DOIT
47	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	KCN Thái Hòa, Liễu Sơn, Liên Hòa, huyện Lập Thạch	Industry	Other non-categorized production	6.747	DOIT
48	Công ty Cổ phần TTC	KCN Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	4.449	DOIT
49	Công ty TNHH VITTO - VP	Khu vực A, KCN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Industry	Mining of stone, sand, gravel and clay	7.052	DOIT
50	Công ty TNHH Compal Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Industry	Producing computers and peripheral equipment of computers	1.483	DOIT
51	Công ty TNHH Nanos Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of optical instruments and equipment	2.11	DOIT
52	Công ty TNHH Vina Newflex	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components production	2.521	DOIT
53	Chi nhánh Công ty TNHH EB Thanh Hóa tại Vĩnh Phúc	Khu TTTM Vĩnh Phúc, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Building	Other retail	612	DOIT
54	Công ty TNHH Kohsei Multipack Việt Nam	Lô C, KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Industry	Producing products from rubber and plastic	1.089	DOIT
55	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Phúc	Lô G, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.507	DOIT

56	Công ty TNHH Diostech Vina	KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Industry	Electronic components production and optical instruments	5.69	DOIT
57	Ban Quản lý dự án xây dựng và phát triển cụm công nghiệp huyện Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	Building	Public non-business unit	703,29	EVN
58	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Khu CN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Industry	iron and steel foundry	5.182,09	EVN
59	Công ty TNHH Đầu tư phát triển điện Kim Long	Thôn số 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Industry	Other retail	1.855,65	EVN
60	Công ty TNHH Điện năng Bình Dương	Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường	Industry	Other specialized wholesale	1.484,84	EVN
61	Công ty TNHH Điện năng Chấn Hưng	Thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Industry	Other specialized wholesale	1.181,67	EVN
62	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Hải Lâm	Thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	Other specialized wholesale	1.395,73	EVN
63	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thép Việt Nga	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	iron and steel foundry	2.664,40	EVN
64	Công ty TNHH Thương mại Khánh Dư	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Industry	Trading of construction materials and equipment	6.406,02	EVN

3. Tỉnh Bắc Ninh

1	Công ty TNHH INTOPS Việt Nam	KCN Yên Phong, Yên Phong	Industry	Electronic components production	8.983	DOIT
2	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	KCN Quế Võ xã Phương Liễu, Quế Võ	Industry	Manufacture of electrical and lighting equipment	4.888	DOIT
3	Công ty TNHH Vina Yong Sejong	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Industry	Electrical components	1.344	DOIT
4	Công ty Cổ phần giấy Thăng Long	CCN Phong Khê 2, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.096	DOIT
5	Công ty TNHH ITM Semiconductor Việt Nam	Số 06, đường 11, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn	Industry	Electronic components production	4.787	DOIT
6	Công ty TNHH SUNGWOO VINA	KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành	Industry	Electronic components production	1.351	DOIT

7	Công ty Cổ phần Tuấn Cường	CCN Mả Ông, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn	Industry	iron and steel production	1.151	DOIT
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Lô II, 1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Industry	Steel foundry	5.006	DOIT
9	Công ty TNHH GOERTEK VINA	Lô K,08, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	3.661	DOIT
10	Công ty TNHH DAEIL Tech Việt Nam	Lô F4,1, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	2.298	DOIT
11	Công ty TNHH WOojeon Vina	Lô F2, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Electronic components production	1.538	DOIT
12	Công ty TNHH AG TECH	Lô G3, KCN Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	3.387	DOIT
13	Công ty TNHH M-TECH VIỆT NAM	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	1.404	DOIT
14	Công ty TNHH ABB Việt Nam	Số 1, đường TS, 23, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of electrical equipment	1.034	DOIT
15	Nhà máy sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh - Chi nhánh Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi	Đường TS 5, Khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Industry	Production of milk and dairy products	1.922	DOIT
16	Công ty TNHH SEOJIN VINA	Đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of other non-classified metal products - electrical components	8.584	DOIT
17	Công ty TNHH Cedo Việt Nam	Lô E5, 4, KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Industry	Plastic products	4.339	DOIT
18	Công ty Cổ phần HANACANS	KCN Hanaka, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of metal shell packaging	4.831	DOIT
19	Công ty TNHH quốc tế Bright Việt Nam	KCN Thuận Thành II, huyện Thuận Thành	Industry	Manufacture of high-quality enameled cast iron houseware	5.454	DOIT
20	Công ty TNHH Tiến Minh	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Industry	Manufacture of plastic pipes	2.129	DOIT

21	Công ty TNHH M&C Electronics Vina	Lô J1, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Electronic components production	2.5	DOIT
22	Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Industry	Electronic components production	2.297	DOIT
23	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Konishi Việt Nam	Lô H8 và H9, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương và xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.276	DOIT
24	Công ty TNHH Jang Won Tech Vina	Lô G1, KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Electronic components production	2.83	DOIT
25	Công ty TNHH Toyo Ink Compounds Việt Nam	Lô G9, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	1.221	DOIT
26	Công ty TNHH Jebsen & Jessen Packaging Việt Nam	Lô K1 KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Other paper products	1.268	DOIT
27	Công ty TNHH AAC Technologies Việt Nam	Lô số K4,2F, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacturing and assembling of electronic acoustic products	5.379	DOIT
28	Công ty giấy và bao bì Phú Giang	CCN Phú Lâm, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of paper and cardboard packaging	3.589	DOIT
29	Công ty TNHH S-MAC Vina	Lô E8, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	1.187	DOIT
30	Công ty TNHH MTV Vina Paper	CCN Tân Chi, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of paper & paper products	5.493	DOIT
31	Chi nhánh Công ty Diana UnicHarm tại Bắc Ninh	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of paper & paper products	5.597	DOIT
32	Công ty TNHH Crucialtec Vina	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	2.129	DOIT
33	Công ty TNHH KDA M&C	KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	1.903	DOIT
34	Công ty TNHH Em-Tech Việt Nam	KCN Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	1.543	DOIT
35	Công ty TNHH DAE Myung Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	1.111	DOIT
36	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	125.668	DOIT

37	Công ty TNHH Samsung SDI Việt Nam	KCN Yên Phong I, huyện Yên Phong	Industry	Other non-categorized production - mobile battery	2.491	DOIT
38	Công ty TNHH điện tử FOSTER (Bắc Ninh)	Số 1, đường 11, KCN ĐT&DV VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Industry	Electronic components production	3.098	DOIT
39	Chi nhánh Công ty Asia packaging Industries Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 2, đường 11, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Industry	metal shell packaging	1.932	DOIT
40	Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam	Số 100 đường hữu nghị, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Industry	Electronic components production	7.657	DOIT
41	Công ty TNHH Air Liquide	Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Producing and distributing electricity, gas, hot water, steam and air-conditioning	11.695	DOIT
42	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Manufacture of glass and glass products	33.432	DOIT
43	Công ty TNHH Mitac Precision	Lô G1,3,4,6,8, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of computers and peripheral equipment of computers - plastic	3.206	DOIT
44	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of construction materials from clay	3.472	DOIT
45	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Quế Võ	Lô B1 Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	4.811	DOIT
46	Công ty TNHH Dragonjet Việt Nam	Lô D3, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Industry	Plastic products	1.663	DOIT
47	Công ty TNHH Seiyo Việt Nam	Lô D1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Industry	Plastic products	1.258	DOIT
48	Công ty TNHH vs Industry Việt Nam	Lô C2 KCN Quế Võ phường Vân Dương, huyện Quế Võ,	Industry	Plastic products	2.314	DOIT
49	Công ty Cổ phần Catalan	Khu Đồng Chứa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Industry	Manufacture of tile products	51.301	DOIT
50	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống	Số 582 đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn	Agriculture	Agricultural services	2.476	DOIT

51	Công ty TNHH Mobase Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Plastic products	7.838	DOIT
52	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Industry	Production of milk and dairy products	5.821	DOIT
53	Công ty TNHH Tenma - Việt Nam	Lô E1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Plastic products	2.038	DOIT
54	Công ty TNHH Funing Precision Component (Bắc Ninh)	Lô B, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	7.33	DOIT
55	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Tiên Sơn	Số 12 đường 10, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of printers	2.842	DOIT
56	Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Industry	Plastic products	2.615	DOIT
57	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 88, đường Hữu Nghị, KCN Vsip, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Industry	Non-alcoholic beverage production	3.684	DOIT
58	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Manufacture of communication equipment	69.811	DOIT
59	Công ty TNHH Getac Precision technology Việt Nam	Lô L1,2,3,5,6,7, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Industry	Mold production	5.387	DOIT
60	Công ty TNHH SAMHO PRESS Việt Nam	Lô C6,1,1, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	2.266	DOIT
61	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam	Số 8 đường 6, KCN VSIP, thị xã Từ Sơn	Industry	Electronic components production	5.046	DOIT
62	Công ty TNHH UIL VIỆT NAM	Lô F1, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Other non-categorized production - plastic	4.388	DOIT
63	Công ty TNHH SYNOPEX Vina 2	Xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	4.725	DOIT
64	Công ty Cổ phần Tiến Hưng	KCN Tiên Sơn, Tiên Du	Industry	Food processing	1.142	DOIT
65	Công ty Cổ phần Mỹ Á	Liên kề KCN Quế Võ, huyện Quế Võ	Industry	Producing other products from wood; producing products from bamboo, straw	1.929	DOIT

				and plaiting materials		
66	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Building	Other civil construction	1.111	DOIT
67	Nhà máy VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.882	DOIT
68	Công ty TNHH USER INTERFACE TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	1.234	DOIT
69	Công ty TNHH SUMITOMO ELECTRIC INTERCONNECT PRODUCTS Việt Nam	Lô 3, TS 6, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Industry	Electronic components production	1.404	DOIT
70	Công ty TNHH SEOJIN AUTO	Lô J5, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of other non-classified metal products - electrical components	11.815	DOIT
71	Công ty TNHH Orion Vina	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Industry	Food production and processing	3.179	DOIT
72	Công ty TNHH JMT VN	KCN Quế Võ 2, huyện Quế Võ	Industry	Electronic components production	1.66	DOIT
73	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	KCN Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	1.332	DOIT
74	Công ty TNHH Đông Á Bắc Ninh	(NR Nguyễn Văn Hùng) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of paper and paper products	12.776	DOIT
75	Công ty Cổ phần gạch ốp lát BNC	Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Industry	Manufacture of non-metal products	4.207	DOIT
76	Công ty Cổ phần bao bì Anh Sơn	46L Chùa Dận, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.645	DOIT
77	Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Việt Úc tại Bắc Ninh	Khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of metal products	4.371	DOIT
78	Công ty TNHH sản xuất thép Hiệp Lực	Lô 31, CCN Châu Khê 2, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of metal products	1.246	DOIT
79	Công ty Cổ phần giấy Việt Đức	Dương Ổ, Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of paper and paper	1.079	DOIT

	Anh			products		
80	Công ty Cổ phần giấy Phong Khê	CCN Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.072	DOIT
81	Công ty TNHH Nhất Hào	Khu công nghiệp giấy Phong Khê (mở rộng), phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.021	DOIT
82	Chi nhánh Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam tại Bắc Ninh	Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Industry	Food processing	1.149	DOIT
83	Công ty TNHH MTV Vinapaper	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of paper and paper products	5.493	DOIT
84	Công ty TNHH nước giải khát và thực phẩm SUNTORY Việt Nam	Số 22, đường 5, VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Industry	Beverage production	1.135	DOIT
85	Công ty TNHH WISOL Hà Nội	Số 26, đường số 5, KCN VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Industry	Electronic components production	1.877	DOIT
86	Công ty TNHH SRITHAI (Hà Nội)	Số 1, đường 3, VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	1.937	DOIT
87	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hải Phúc	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.415	DOIT
88	Công ty TNHH PEONY	Số 15, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Industry	Garments production, dyeing	1.164	DOIT
89	Công ty TNHH VINA YONG SEONG	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	1.344	DOIT
90	Công ty TNHH TEXON VIETNAM	Lô K, 1, 2, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of metal products	4.723	DOIT
91	Công ty TNHH Sản xuất BIEL CRYSTAL Việt Nam	Số 98, đường Hữu Nghị, KCN, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Industry	manufacture of radio and communication equipment	2.34	DOIT
92	Công ty TNHH xây dựng sản xuất và thương mại Phú Lâm	CCN Phú Lâm, thôn Tao Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.268	DOIT
93	Công ty TNHH JWORLD VINA	Khu công nghiệp Quế Võ (TX: Công ty Kibaco), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Manufacture of electrical equipment and tools	1.429	DOIT

94	Công ty TNHH SEOJIN SYSTEM VINA	Lô 23 , đường TS 5, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of radio and communication equipment	2.947	DOIT
95	Công ty TNHH KIBACO	KCN Quế Võ, huyện Quế Võ	Industry	Export food processing	1.173	DOIT
96	Công ty TNHH Hà Nội SEOWONINTEC H	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Industry	Electronic components production	2.963	DOIT
97	Công ty Cổ phần nhựa Thăng Long	Số 5 đường TS5, Khu công nghiệp Tiên Sơn	Industry	Industrial plastic products, plastic packaging, textile plastic products, plastic materials	1.018	DOIT
98	Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á	Số 8, đường TS15, Khu công nghiệp Tiên Sơn	Industry	Food production and trading	1.342	DOIT
99	Công ty TNHH TAIXIN PRINTING VINA	Số 19 Đường 11, Khu công nghiệp VSIP, Tiên Du	Industry	Printing packaging production	1.065	DOIT
100	Công ty TNHH bao bì NM Việt Nam	Số 02 đường TS6, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture and supply of plastic packaging	1.173	DOIT
101	Công ty TNHH Segyung VINA	Lô H1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Electronic components production	1.733	DOIT
102	Công ty TNHH Công nghệ bao bì Yuzhan	Lô H2, 01, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Industry	Manufacture of printed packaging	2.981	DOIT
103	Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc - CTCP	Lô B7, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Building	Other civil construction	4.47	DOIT
104	Công ty Cổ phần Công thương Đông Phương	Trang Liệt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of wiring and wiring equipment	1.383	EVN
105	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Lô II, 1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Industry	Construction of assorted housing types	4.299	EVN
106	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	Số 35, đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	2.184	EVN
107	Công ty sản xuất và thương mại Việt Mỹ	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.202	EVN
108	Công ty TNHH Ecos Electronic Việt Nam	KCN Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Industry	Other non-categorized production	1.524	EVN
109	Công ty TNHH Kurabe Industrial Bắc Ninh	Số 5, đường 7, VSBP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Industry	Other non-categorized production	1.504	EVN

110	Công ty TNHH Ogino Việt Nam	KCN Đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Industry	Manufacture of other metal products; metal processing services	1.18	EVN
111	Công ty TNHH Willtech Vina	Lô KT1, A2, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Industry	Electronic components production	1.153	EVN
112	HTX dịch vụ nông nghiệp Trịnh Thấp	Khu trung tâm cạnh Ủy ban nhân dân phường Châu Khê, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Agriculture	Cultivation Services	1.089	EVN

4. Tỉnh Quảng Ninh

1	Công ty Cổ phần vận tải Quảng Ninh	Tổ 3 Khu 6B phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Transportation	Road transport	4.774	DOIT
2	Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa	Khu 3 phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Transportation	Other demolition	6.338	DOIT
3	Công ty Cổ phần hàng hải Quảng Hưng	Tổ 2, khu 6C, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Industry	Cargo transport via inland waterways	1.525	DOIT
4	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Industry	Shoes manufacturing	1.293	DOIT
5	Công ty TNHH KCN Texhong Việt Nam	Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà, xã Quảng Điền, huyện Hải Hà	Industry	Other civil construction	85.656	DOIT
6	Công ty Cổ phần gạch Clinker - Vigalacera	Khu Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	21.368	DOIT
7	Doanh nghiệp tư nhân Anh Đức	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Industry	Manufacture and recycle of packaging	8.864	DOIT
8	Công ty TNHH Cô Tô Quảng Ninh	Thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of non-metal products	1.269	DOIT
9	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty Cổ phần Vinpearl	Đảo Rều, Bãi Cháy, Hạ Long	Building	Hotel	1.833	DOIT
10	Công ty TNHH xay lúa mì VTM - Wilmar	Lô 21, KCN Cái Lân MR, Bãi Cháy, Hạ Long	Industry	Food production and processing	1.544	DOIT
11	Công ty Cổ phần chế tạo máy - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Industry	Manufacture of mining and construction machines	4.468	DOIT
12	Công ty Cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	43.077	DOIT
13	Công ty Cổ phần than Vàng Danh -	Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	Industry	Mining and collecting hard	13.162	DOIT

	Vinacomin			coal		
14	Công ty Cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	18.5	DOIT
15	Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	30.58	DOIT
16	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	8.514	DOIT
17	Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long	Industry	Mining and collecting hard coal	11.371	DOIT
18	Công ty than Hạ Long	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Industry	Mining and collecting hard coal	6.439	DOIT
19	Công ty Cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long	Industry	Mining and collecting hard coal	14.952	DOIT
20	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - CT than Hòn Gai - TKV	169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Industry	Mining and collecting hard coal	13.012	DOIT
21	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	9.159	DOIT
22	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Mạo Khê - TKV	Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều	Industry	Mining and collecting hard coal	10.597	DOIT
23	Công ty than Mông Dương - Vinacomin	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	7.621	DOIT
24	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Industry	Mining and collecting hard coal	9.768	DOIT
25	Công ty Cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	799 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Industry	Mining and collecting hard coal	13.701	DOIT
26	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Quang Hanh	302 Trần Phú, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	9.7	DOIT

	- TKV					
27	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Thống Nhất - TKV	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	7.263	DOIT
28	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Uông Bí - TKV	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Industry	Mining and collecting hard coal	11.345	DOIT
29	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty tuyển than Cửa ông - TKV	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	15.675	DOIT
30	Công ty Tuyển than Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Industry	Mining and collecting hard coal	5.568	DOIT
31	Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Industry	Cement production	186.731	DOIT
32	Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Industry	Cement production	13.538	DOIT
33	Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Industry	Cement production	23.567	DOIT
34	Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Industry	Cement production	23.692	DOIT
35	Công ty Cổ phần xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng Hà Khẩu	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.28	DOIT
36	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Industry	Manufacture of construction materials from clay	5.312	DOIT
37	Công ty TNHH dầu thực vật Cái Lân	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Industry	producing and canning vegetable oil and animal fat	10.657	DOIT
38	Công ty TNHH sợi hóa học thế kỷ mới Việt Nam	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Industry	Manufacture of fiber	4.433	DOIT
39	Công ty TNHH MTV Vinanew Tarps	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Industry	Manufacture of other plastic products	1.589	DOIT
40	Công ty TNHH Vi Sơn	36 Kim Thành, Kim Sơn, Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	7.291	DOIT

41	Công ty TNHH Hưng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bồ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.954	DOIT
42	Công ty Cổ phần tập đoàn Hoàng Hà	KCN Kim Sơn, huyện Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	17.153	DOIT
43	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kim Sơn	TT Mạo Khê, huyện Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	4.959	DOIT
44	Công ty TNHH xây dựng Thắng Lợi	Xã Đức Chính, huyện Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.241	DOIT
45	Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.309	DOIT
46	Công ty Cổ phần Sông Hồng 12	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.539	DOIT
47	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long 1	Xã Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	16.269	DOIT
48	Công ty Cổ phần gốm xây dựng Yên Thọ	Xã Hoàng Quế, huyện Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.457	DOIT
49	Công ty TNHH sản xuất bột mì VIMAFLOUR	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Industry	Manufacture of starch and starch products	4.36	DOIT
50	Công ty TNHH Integral Materials Invesment Việt Nam	KCN Việt Hưng, thành phố Hạ Long	Industry	Basic chemicals production	3.252	DOIT
51	Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh - Nhà máy nước Diễn Vọng	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Extracting, treating and supplying water	1.736	DOIT
52	Công ty Cổ phần Vĩnh Thắng	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	3.444	DOIT
53	Công ty Cổ phần gạch ngói Đất Việt	Xã Trảng An, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.189	DOIT
54	Công ty TNHH Khoa học Texhong Ngân Long	KCN Hải Yên, thành phố Móng Cái	Industry	Manufacture of fiber	53.681	DOIT

55	Công ty TNHH liên doanh gồm xây dựng Hoàng Quế Quảng Ninh	Thôn Trảng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials	21.991	DOIT
56	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Tiến	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	6.923	DOIT
57	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quang Minh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả	Industry	Ground preparation	8.8	DOIT
58	Công ty Cổ phần Hoàng Trường	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.82	DOIT
59	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 1	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Industry	Other non-categorized production	8.23	DOIT
60	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 2	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Industry	Other non-categorized production	1.208	DOIT
61	Công ty TNHH MTV môi trường - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.392	DOIT
62	Công ty Cổ phần than Tây Nam Đá Mài	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	28.636	DOIT
63	Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Industry	Mining and collecting hard coal	12.401	DOIT
64	Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.189	DOIT
65	Công ty TNHH Sản xuất gạch xây dựng Hải Hà	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.13	DOIT
66	Công ty Cổ phần Thành Đạt	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Industry	Manufacture of construction materials from clay	5.412	DOIT
67	Xí nghiệp khai thác đá Phương Đông	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Industry	Stone mining	1.142	DOIT
68	Công ty 86 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	3.071	DOIT
69	Công ty TNHH MTV 790 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	4.216	DOIT
70	Công ty 35 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	1.49	DOIT

71	Công ty TNHH MTV 91 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Industry	Mining and collecting hard coal	1.792	DOIT
72	Công ty Cổ phần 397	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Industry	Mining and collecting hard coal	2.792	DOIT
73	Công ty Khe Sim - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	13.824	DOIT
74	Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến than Đông Bắc	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	3.865	DOIT
75	Công ty PT Vietmindo Energitama	Uông Thượng, thành phố Uông Bí	Industry	Mining and collecting hard coal	33.6	DOIT
76	Công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Industry	Exploit other non-timber forestry products	1.431	DOIT
77	Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	Building	Medical examination and treatment	870	DOIT
78	Công ty Địa chất mỏ	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Industry	Other industrial production	1.101	DOIT
79	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Transportation	Cargo handling at river port	4.974	DOIT
80	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Transportation	Cargo handling at river port	7.333	DOIT
81	Công ty vật tư vận tải và xếp dỡ TKV	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Transportation	Cargo handling at river port	1.623	DOIT
82	Công ty kho vận Hòn Gai	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Transportation	Cargo transport via inland waterways	3.016	DOIT
83	Công ty Cổ phần vận tải thủy	169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Transportation	Cargo transport via inland waterways	2.895	DOIT
84	Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Transportation	Transport by bus	3.495	DOIT
85	Công ty Cổ phần Hoa Sơn	Phường Hà Trung, thành phố Hạ Long	Transportation	Cargo	1.687	DOIT
86	Công ty TNHH Phúc Xuyên	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Transportation	Cargo	3.233	DOIT
87	Chi nhánh Công ty Vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Transportation	Cargo	12.759	DOIT

88	Công ty Cổ phần Vinashin Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Transportation	Cargo transport via inland waterways	2.067	DOIT
89	Ban quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long	18 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Building	Public works construction	775	DOIT
90	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long	Building	Hotel	1.198	DOIT
91	Công ty Cổ phần quốc tế Hoàng Gia	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Building	Hotel	1.148	DOIT
92	Công ty Cổ phần giải trí Lợi Lai	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Building	Hotel	1.009	DOIT
93	Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại than Uông Bí	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Industry	Mining and collecting hard coal	3.106	DOIT
94	Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật (Big C)	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Building	Shopping mall	847	DOIT
95	Công ty Cổ phần gốm màu Hoàng Hà	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.716	DOIT
96	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Industry	Power production	37.311	DOIT
97	Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh	Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long	Industry	Power production	121.37	DOIT
98	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương I	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Industry	Power production	92.95	DOIT
99	Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả TKV	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Power production	65.651	DOIT
100	Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê	Xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	Industry	Power production	54.389	DOIT
101	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương II	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Industry	Power production	8.483	DOIT
102	Công ty Khai thác khoáng sản - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and collecting hard coal	20.633	DOIT
103	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Building	Retail in supermarket & shopping mall	1.042	DOIT
104	Khách sạn Mường Thanh Quảng Ninh - CN Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Building	Hotel	743	DOIT
105	Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Building	Hospital operation	833	DOIT

10 6	Xí nghiệp kho vận xăng dầu K130	Khu 6 phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Building	Warehousing and support activities for transportation	908	DOIT
10 7	Công ty Cổ phần gạch ngói Kim Sơn	Kim Sơn, Đông Triều	Building	Wholesale of brick, tile, stone, sand and gravel	1.34	DOIT
10 8	Bệnh viện Bãi Cháy	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long	Building	Hospital operation	767	DOIT
10 9	Công ty TNHH Cảng công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	Số 1 đường Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Transportation	Direct support services for water transport	1.196	DOIT
11 0	Công ty TNHH mặt trời Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Building	Other entertainment	1.654	DOIT
11 1	Chi nhánh Công ty bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long	Phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long	Building	Hospital	579	DOIT
11 2	Công ty Cổ phần khách sạn Hồng Vân	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Building	Guest houses, motels for short-stay services	1.28	DOIT
11 3	Công ty Cổ phần gốm Đất Việt	Xã Tràng An, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.377	DOIT
11 4	Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	Quang Hanh, Cẩm Phả	Industry	Ship and floating structure building	1.565	DOIT
11 5	Công ty xây lắp mỏ - TKV	Số 804, khu 7B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining support services	1.559	DOIT
11 6	Công ty Cổ phần bia và nước giải khát Đông Mai	Số 130 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	Industry	Beer and malt production	1.737	DOIT
11 7	Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị Thành Công	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Loading/unloading cargo	1.796	DOIT
11 8	Công ty Cổ phần TĐKT Đông Bắc Hạ Long	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Transportation	Passenger transport via inland waterways	1.229	DOIT
11 9	Công ty TNHH Antimon Dương Huy	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Industry	Other mining	4.881	DOIT
12 0	Công ty TNHH MTV Ngân Tuyết	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Industry	Wholesale of solid, liquid, gaseous fuels and related products	2.618	DOIT
12 1	Công ty TNHH MTV Hướng Tâm	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Industry	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	2.302	DOIT
12 2	Công ty Cổ phần dầu tư phát triển	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Industry	Mining and industrial	1.199	DOIT

	324			construction		
12 3	Công ty Cổ phần tập đoàn FLC	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Building	Hotel, entertainment	1.981	DOIT
12 4	Công ty Cổ phần Tùng Lâm	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	Building	Hotel, entertainment	745	DOIT
12 5	Công ty Cổ phần thực phẩm Bim - Chi nhánh Quảng Yên	Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên	Agriculture	Aquaculture	2.201	DOIT
12 6	Công ty Cổ phần thực phẩm Bim - Chi nhánh Đầm Hà	Xã Đại Bình, huyện Đầm Hà	Agriculture	Aquaculture	1.102	DOIT
12 7	Công ty TNHH Thanh Lâm	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Agriculture	Forestry products processing	1.279	DOIT
12 8	Công ty chế biến than Quảng Ninh - TKV	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Industry	Processing, trading and transporting of coal	442.898	DOIT
12 9	Công ty Cổ phần kinh doanh than Cẩm Phả	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Transportation	Road transport	1.085	DOIT
13 0	Trường cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Industry	Training and production business, service	1.138	DOIT
13 1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển môi trường đô thị Quảng Ninh	Tổ 18 Khu 2 phường Hà Phong, thành phố Hạ Long	Industry	Non-hazardous waste collection and treatment, care and landscape maintenance services	2.708	DOIT
13 2	Công ty TNHH MTV Thăng Long	Khu 1 thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ	Industry	Extracting and collecting hard coal	1.248	DOIT
13 3	Công ty TNHH Khoáng sản Minh Đạt	Tổ 10, Khu 8, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Industry	Ground preparation	2.312	DOIT
13 4	Công ty TNHH Vận tải biển Hồng Gay	Tầng 11 chung cư Hạ Long đường 25/4 phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long	Transportation	Cargo transport by ocean coast	4.017	DOIT
13 5	Công ty TNHH Hoàng Quế 22/12	Thôn Trảng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Industry	Manufacture of construction materials from clay	17.599	DOIT
13 6	Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh - Xí nghiệp nước Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Industry	Freshwater production	1.149	DOIT
13 7	Công ty Cổ phần cơ khí và lắp máy Việt Nam	Thôn Hoàng Sơn, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Industry	Mechanical processing; metal coating and treatment	1.028	EVN

138	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn - chi nhánh Cảng hàng không Quốc tế Vân Đồn - Sun Groun	Thôn Giữa, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn	Transportation	Direct support services for air transport	1.219	EVN
5. Tỉnh Hải Dương						
1	Công ty Cổ phần dược vật tư Y tế Hải Dương	102, Phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương	Building	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	662	DOIT
2	Công ty TNHH FJ Plastics Việt Nam	Cụm CN phía Tây, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương	Industry	Plastic products	1.059	DOIT
3	Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	KCN công nghệ cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Industry	Electronic components production	2.073	DOIT
4	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Số 10, đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương	Industry	Extracting, treating and supplying water	1.396	DOIT
5	Bệnh viện đa khoa Hải Dương	Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Building	Medical activities	627	DOIT
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	Industry	Beer and malt production	1.208	DOIT
7	Công ty TNHH chế xuất sợi thép Dusco Vina	Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture of metal	1.358	DOIT
8	Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô SUMIDEN VN	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	2.575	DOIT
9	Công ty TNHH KEFICO Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	5.432	DOIT
10	Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	2.406	DOIT
11	Công ty TNHH may Tinh Lợi	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	7.068	DOIT
12	Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles	3.504	DOIT

				and vehicle motors		
13	Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ nhất - Chi nhánh Hải Dương	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Industry	Plastic products	1.087	DOIT
14	Công ty TNHH AIDEN Việt Nam	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Industry	Electronic components production	1.312	DOIT
15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Hải Dương (Big C Hải Dương)	Km54+100, quốc lộ 5, Khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương	Building	Supermarket business	615	DOIT
16	CN CTCP Viglacera Hà Nội - NM Viglacera HD	108 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture of construction materials	1.192	DOIT
17	Công ty Cổ phần Chemilens Việt Nam	Lô đất XN42, I, KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture of non-metal products	1.617	DOIT
18	Xí nghiệp kho vận xăng dầu K132	Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương	Industry	Manufacture and supply of gas	1.061	DOIT
19	Công ty TNHH FORD Việt Nam	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Industry	4-seater to 16- seater assembly	1.128	DOIT
20	Công ty Cổ phần Tân Hưng	Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương	Industry	Producing wrinkled paper, corrugated board, packaging from paper and paperboard	1.405	DOIT
21	Công ty TNHH công nghiệp ORIENTAL SPORTS Việt Nam	Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách	Industry	Shoes manufacturing	1.217	DOIT
22	Công ty Cổ phần Nhựa và môi trường xanh An Phát	CCN An Đồng, Nam Sách	Industry	Manufacture of plastic packaging	12.107	DOIT
23	Công ty TNHH Thương mại Thạch Dương	Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.186	DOIT
24	Công ty Cổ phần Gốm Mỹ	Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.778	DOIT
25	Công ty TNHH Thương mại Bảo Long	KDC Bình Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Industry	Producing and trading fiber, fabric	4.416	DOIT
26	Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Industry	Manufacture of aluminum products	4.814	DOIT

27	Công ty Cổ phần Thế Giới	CCN Tân Dân, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Industry	Manufacture of construction materials	21.325	DOIT
28	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Industry	Power production	315.285	DOIT
29	Công ty TNHH NICE CERAMIC	KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Industry	Manufacture of construction materials from clay	4.962	DOIT
30	Công ty Cổ phần Hoàng Tiến	Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.998	DOIT
31	Công ty Cổ phần Trúc Thôn	Thôn Trúc, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Industry	Manufacture of tile products, refractory bricks and calcium carbide	3.519	DOIT
32	Công ty Cổ phần Luyện kim Tân Nguyên Hải Dương VN	Phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn	Industry	Metallurgy - Heavy Industry	94.344	DOIT
33	Công ty Xi măng Phúc Sơn	Phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn	Industry	Cement production	32.854	DOIT
34	Công ty Cổ phần xi măng Trung Hải - Hải Dương	Phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Industry	Cement production	1.182	DOIT
35	Công ty TNHH Phú Tân	Xã Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Industry	Cement production	6.279	DOIT
36	Công ty TNHH VIETORY	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Industry	Shoes manufacturing	1.632	DOIT
37	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Industry	Manufacture of construction materials from clay	47.459	DOIT
38	Công ty Cổ phần Tân Hà Kiều	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Industry	Metallurgy - Heavy Industry	54.98	DOIT
39	Liên danh nhà thầu SOUTHWEST ELECTRIC VÀ CHINA POWER ENGINEERING	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn	Industry	Installation of industrial machinery and equipment	1.025	DOIT
40	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Khu 2, Bích Nhôi, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Industry	Cement production	354.881	DOIT
41	Công ty TNHH Thành Dũng	Phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn	Industry	Manufacturing of paper and cardboard labels	3.293	DOIT
42	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Phường Thát Hùng, thị xã Kinh Môn	Industry	Paper production, packaging	2.508	DOIT
43	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Industry	Iron and steel production	114.274	DOIT

44	Công ty TNHH Điện tử TOWADA Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Electronic components production	1.042	DOIT
45	Công ty TNHH Công nghệ NISSEI Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of electrical equipment and tools	2.009	DOIT
46	Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Hân Precision	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of other plastic products	1.965	DOIT
47	Công ty TNHH TONG WEI Hải Dương	KCN Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Industry	Production of animal feed	1.103	DOIT
48	Công ty TNHH ARION ELECTRIC Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of motors, generators, electric transformers, electric distribution and control equipment	1.098	DOIT
49	Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of metal products	1.811	DOIT
50	Công ty Cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7,3, KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	5.754	DOIT
51	Công ty TNHH Công nghiệp BROTHER Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of computers and peripheral equipment of computers	4.373	DOIT
52	Công ty TNHH UNIDEN Việt Nam	Lô 5.1, KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of communication equipment	1.081	DOIT
53	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh tại Hải Dương	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Production of animal feed	3.235	DOIT
54	Công ty TNHH ANT (Hà Nội)	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Production of animal feed	2.01	DOIT
55	Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Electronic components production	3.886	DOIT
56	Công ty TNHH HITACHI CABLE Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of cables, wires and other electronics	2.443	DOIT
57	Công ty TNHH PCC Lục Xương Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of metal	1.036	DOIT
58	Công ty TNHH Giấy Ngọc Hưng	CCN Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Shoes manufacturing	1.439	DOIT
59	Công ty TNHH Điện tử IRISO Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Electronic components production	2.833	DOIT

60	Công ty TNHH ILSHIN ELECTRONICS VINA	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Industry	Electronic components production	1.147	DOIT
61	Công ty TNHH HAID Hải Dương	Lô A, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.534	DOIT
62	Công ty TNHH TUNG YANG	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of bicycles and vehicles for the disabled	1.857	DOIT
63	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Thượng Đình - NM Bắc Dương	Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of cables, wires and other electronics	5.33	DOIT
64	Công ty TNHH SD Global Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Industry	Electronic components production	3.276	DOIT
65	Công ty Cổ phần Giày Cẩm Bình	Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Industry	Shoes manufacturing	2.666	DOIT
66	Công ty TNHH KPF Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of other metal products	6.544	DOIT
67	Công ty TNHH KURODA KAGAKU Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of other plastic products	1.482	DOIT
68	Công ty TNHH NISHOKU TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Industry	Plastic products	1.587	DOIT
69	Công ty TNHH DURING Việt Nam	Lô đất XN 1,1, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacturing of motor vehicles	1.579	DOIT
70	Công ty TNHH BEST PACIFIC Việt Nam	Lô đất IN4.1.1 KCN Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Industry	Manufacture of knitted, crocheted and other non-woven fibers	4.306	DOIT
71	Công ty Cổ phần Trung Kiên	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Industry	Manufacture of plastic packaging	3.049	DOIT
72	Công ty TNHH Dệt PACIFIC CRYSTAL	KCN Lai Vu, huyện Kim Thành	Industry	Manufacture of fiber, woven fibers and textile finishing	3.148	DOIT
73	Công ty TNHH Đóng tàu Thành Long	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Industry	Plastic products, glass, building materials, ship and floating structure building	1.322	DOIT
74	Công ty TNHH Cọc ống kiến hoa Đất Việt	Thôn Lương Xá, xã Kim Lương, huyện Kim Thành	Industry	Manufacture of concrete and products from cement and plaster	1.082	DOIT
75	Công ty TNHH Quốc tế Nam Tài	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Industry	Civil construction	5.362	DOIT

76	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Industry	Cement production	2.25	DOIT
77	Công ty TNHH Quốc tế Ngân Tường	Lô 01, 02, 03 Điểm tiểu thủ công nghiệp, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc	Industry	Manufacture of fiber	1.246	DOIT
78	Công ty TNHH GFT UNIQUE Việt Nam	CNN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Industry	Manufacture of toys and games	2.102	DOIT
79	Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.648	DOIT
80	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang	Industry	Production of animal feed	1.321	DOIT
81	Công ty TNHH Kết cấu thép 568	Km 33, quốc lộ 5A, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào	Industry	Manufacture of machines and equipment	2.975	DOIT
82	Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam	Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Industry	Manufacture of toys and games	1.575	DOIT
83	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ	Industry	Manufacture and processing of children's toys	3.601	DOIT
84	Công ty Cổ phần Sản xuất dịch vụ thương mại Hoàng Gia Việt	Số 23/15, phố Cựu Khê, khu 9, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	Industry	Milling and powder production	1.124	EVN
85	Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Đầu tư - Xây dựng Hải Dương	Số 172 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương	Industry	Civil construction	1.886	EVN
86	Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Industry	Cement production, lime, plaster	2.25	EVN

6. Tỉnh Hải Phòng

1	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	TT Minh Đức, Thủy Nguyên	Industry	Ship and floating structure building	1.719	DOIT
2	Công ty CNTT Nam Triệu	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Industry	Ship building and repair	1.387	DOIT
3	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Minh Đức, Thủy Nguyên	Industry	Cement production PCB30, 40	134.079	DOIT
4	Công ty Xi măng Chinfon	Minh Đức, Thủy Nguyên	Industry	Cement production, Clinker	334.927	DOIT
5	Công ty TNHH Ống thép VINAPIPE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.459	DOIT
6	Công ty Cổ phần luyện thép Việt Ý	KCN Cầu Kiền, Hoàng Động, Thủy Nguyên	Industry	Manufacture of steel billets	22.468	DOIT
7	Công ty liên doanh sản xuất	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Industry	Construction steel bar	11.282	DOIT

	thép Vinausteel					
8	Công ty sản xuất thép ÚC SSE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Industry	Manufacture of metal structures	14.205	DOIT
9	Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng	Lô E KCN Trảng Duệ	Industry	Electronic components production	36.297	DOIT
10	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Industry	iron and steel foundry	1.618	DOIT
11	Công ty Cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Số 2, An Đà, Ngô Quyền	Industry	PVC pipes	6.345	DOIT
12	Công ty TNHH nhựa Phú Lâm	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Industry	Imitation leather products, plastic film	5.645	DOIT
13	Công ty công nghiệp nhựa CHINHUEI	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Industry	Plastic products	2.069	DOIT
14	Công ty Cổ phần cáp điện LS VINA	Cầu Bính, Sở Dầu, Hồng Bàng	Industry	Electrical cables	6.512	DOIT
15	Công ty Cổ phần hóa chất Minh Đức	Minh Đức, Thủy Nguyên	Industry	Basic chemicals production	10.044	DOIT
16	Công ty TNHH MTV DAP - Vinachem	Lô GI7, Khu KT Đình Vũ, Đông Hải 2	Industry	Fertilizer production	35.312	DOIT
17	Công ty TNHH Đình Vàng	1167 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải, Hải An	Industry	leather shoes for export	1.789	DOIT
18	Công ty TNHH Sao Vàng	TT Trường Sơn, An Lão	Industry	Leather shoes	1.436	DOIT
19	Công ty TNHH công nghiệp giấy Aurora Việt Nam	Thiên Hương, Thủy Nguyên	Industry	Shoes for export	3.911	DOIT
20	Công ty Cổ phần Thuận Ích	Tầng 3 tòa nhà Tower, 32 Trần Phú, Ngô Quyền	Industry	Shoes manufacturing	1.663	DOIT
21	Công ty TNHH Thủy tinh SANMIGUEL YAMAMURA Hải Phòng	17A Ngô Quyền	Industry	Manufacture of glass and glass products	7.854	DOIT
22	Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng	54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Industry	Freshwater supply	2.094	DOIT
23	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	8A, Trần Phú, Ngô Quyền	Industry	Sea port services	4.369	DOIT
24	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	16 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Industry	Draft beer, bottled beer	1.882	DOIT
25	Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco	KCN Đình Vũ, Hải An	Industry	Livestock feed production	1.532	DOIT
26	Công ty Cổ phần Đầu tư và PT cảng Đình Vũ	Cảng Đình Vũ, Đông Hải, Hải An	Industry	Port operation	1.275	DOIT

27	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Industry	Power production	2.639.060	DOIT
28	Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO	37 Phan Bội Châu	Transportation	Transport services	27.387	DOIT
29	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	215 Lạch Tray, Ngô Quyền	Transportation	Ocean transport	8.335	DOIT
30	Công ty Cổ phần XD&TM Thủy Dương	519 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Building	Real estate, office for lease	1.068	DOIT
31	Công ty TNHH Sunmax Việt Nam	Km8, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Industry	Producing products from rubber and plastic	24.164	DOIT
32	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	11 Võ Thị Sáu, Ngô Quyền	Transportation	Cargo transport	1.557	DOIT
33	Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Industry	Automotive components	6.556	DOIT
34	Công ty TNHH Synztec Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacturing and trading accessories	1.867	DOIT
35	Công ty TNHH Toyota Gosei Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacturing of automotive parts	2.876	DOIT
36	Chi nhánh Công ty TNHH GE Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of electrical equipment	4.075	DOIT
37	Công ty TNHH Takata Precision Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture and assemble high-precision technical plastic components	1.622	DOIT
38	Công ty TNHH Quốc tế Vĩnh Chân	Lô CN 16 CCN Tân Liên, Vĩnh Bảo	Industry	Manufacture of children's toys	1.262	DOIT
39	Công ty TNHH Fuji Xerox Hải Phòng	Lô IN, 1,3, Khu công nghiệp Vsip, Thủy Nguyên	Industry	Manufacture of printers, photocopiers	1.566	DOIT
40	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam - Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, An Dương	Industry	Manufacture of electronic equipment	9.683	DOIT
41	Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone Việt Nam	KCN Đình Vũ, Hải An	Industry	Automobile tire	5.879	DOIT
42	Công ty TNHH Iko Thompson Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of bearings and machines	2.58	DOIT
43	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	201 đường Ngô Quyền	Industry	Warehouse	1.092	DOIT

44	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	1.105	DOIT
45	Công ty TNHH New Hope Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Đình Vũ, Hải An	Industry	Livestock feed production	1.54	DOIT
46	Công ty TNHH vật liệu nam châm Shin-Etsu Việt Nam	Lô CN5.20, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An	Industry	Manufacture of rare earth elements	5.241	DOIT
47	Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị	Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Industry	Shopping mall	509	DOIT
48	Chi nhánh Công ty TNHH VincomRetail Miền Bắc - tại Hải Phòng	Số 1 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền	Industry	Shopping mall	614	DOIT
49	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	Lô D3, D6, KCN Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	1.228	DOIT
50	Công ty TNHH Công nghệ Kyocera Mita Việt Nam	Lô 56A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Industry	Manufacture of office machine and equipment (except for computers and peripheral equipment of computersh)	1.789	DOIT
51	Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam	Lô IN,1,4A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	2.716	DOIT
52	Công ty TNHH Regina Miracle international Việt Nam	Số 9 đường Đông Tây, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	23.056	DOIT
53	Công ty TNHH Jasan Việt Nam	Số 2, đường 17, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Industry	Garments production knitting, knitting crochet	6.021	DOIT
54	Công ty TNHH điện tử Chilisin Việt Nam	Số 143, 145, đường số 10, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Industry	Manufacture of electronic equipment	5.007	DOIT
55	Công ty TNHH chế tạo Canadian Solar Việt Nam	D11 số 5 đường Đông Tây KCN Vsip, Thủy Nguyên	Industry	Wholesale of other machine, equipment and spare parts	1.841	DOIT
56	Công ty TNHH Cheng - V	Lô L3.5B KCN Đồ Sơn	Industry	Producing products from rubber and plastic	1.513	DOIT

57	Công ty TNHH Zhongxin Ya Tai	Lô L1.9A & L1.9B KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Industry	Plastic products	1.338	DOIT
58	Công ty TNHH điện tử Dong Yang	Lô C5,3, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Industry	Electronic components production	5.205	DOIT
59	Công ty TNHH Haengsung Electronics	Lô K1, KCN Tràng Duệ, An Dương	Industry	Electronic components production	2.67	DOIT
60	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Lô L4, KCN Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Industry	Electronic components production	2.049	DOIT
61	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	Lô F3 KCN Tràng Duệ, Hồng Phong, An Dương	Industry	Manufacture of equipment using extracted energy	2.607	DOIT
62	Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Lô 14, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Industry	Electronic components production	10.363	DOIT
63	Công ty TNHH Woosung Electronics	Lô K2, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Industry	Electronic components production	1.131	DOIT
64	Công ty Cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam Cầu Kiền, Thủy Nguyên	Industry	Manufacture of steel billets	41.158	DOIT
65	Công ty TNHH SIK Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Industry	Plastic products	1.245	DOIT
66	Công ty Cổ phần Habeco Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, An Lão	Industry	Production of bottled and canned beer	23.019	DOIT
67	Công ty TNHH HAPACO H.P.P	Km 17 Quốc lộ 5, An Dương	Industry	Manufacture of wooden packaging	7.721	DOIT
68	Xí nghiệp xăng dầu K131	Kỳ Sơn, Thủy Nguyên	Building	Wholesale of solid, liquid, gaseous fuels and related products	835	DOIT
69	Công ty TNHH đầu tư PT Nam Thuận	Khu CN Đình Vũ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	16.45	DOIT
70	Công ty Cổ phần Kinh doanh chế biến hàng XNK Đà Nẵng	Số 31 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền	Industry	Metal casting	3.581	DOIT
71	Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Khu CN Đình Vũ	Industry	Management consulting	1.038	DOIT
72	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of electrical equipment	1.299	DOIT
73	Công ty TNHH RORZE ROBOTECH	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of industrial robot	2.038	DOIT
74	Công ty TNHH Teraí Vina	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of synthetic plastic products	1.144	DOIT
75	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of gaskets, air filters	1.058	DOIT

76	Công ty TNHH chế tạo máy EBA	KCN Nomura, An Dương	Industry	Manufacture of machines	1.022	DOIT
77	Công ty TNHH KREMS Việt Nam	Lô N4, Khu CN Trảng Duệ, thành phố Hải Phòng	Industry	Electronic components production	1.644	DOIT
78	Công ty TNHH Giày STATEWAY Việt Nam	Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng	Industry	Shoes manufacturing	1.285	DOIT
79	Công ty TNHH Vân Long	KCN An Trì (Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, Hồng Bàng)	Industry	Leasing of other machinery, equipment and other tangible items	1.086	DOIT
80	Công ty TNHH Tân Vĩnh Hưng	Quang Trung, An Lão	Industry	Manufacture of other textile products	1.069	DOIT
81	Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast	KKT Đình Vũ, Cát Hải, huyện Cát Hải	Industry	Manufacture of automobiles	11.757	DOIT
82	Công ty TNHH Vinh An	Xã Kênh Giang, Thủy Nguyên	Industry	Plastic production	1.041	DOIT
83	Bệnh viện Việt Tiệp	Số 1 Nhà Thương, Lê Chân	Building	Building	850	DOIT
84	Công ty Cổ phần EB Hải Phòng	Lô 1/20 KĐT Ngã 5 Sân bay Cát Bi	Building	Building	844	DOIT
85	Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam	Lô G1 KCN Trảng Duệ	Industry	Electronic components production	1.836	DOIT
86	Công ty TNHH OHSUNG Vina	Lô C5,1 KCN Trảng Duệ	Industry	Electronic components production	1.214	DOIT
87	Công ty Cổ phần Polyfill	Lô CN1,01 KCN Nam Đình Vũ	Industry	Filer masterbatch and compound production	3.65	DOIT
88	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Lô CA1, KCN Nam Đình Vũ	Industry	Port operation	1.241	DOIT
89	Công ty Cổ phần DV Cảng Hải Phòng	Lô KB1,1, KCN Nam Đình Vũ	Industry	Warehouse operation	2.094	DOIT
90	Công ty TNHH CN chính xác EVA Hải Phòng	139 Đại lộ Đông Tây, KCN VSIP	Industry	Mold production	1.087	DOIT
91	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Chi nhánh TCT Cảng hàng không Việt Nam CTCP	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Hải An	Building	Direct support services for air transport	785	DOIT
92	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện ĐKQT VINMEC - Bệnh viện ĐKQT VINMEC Hải Phòng	Tổ 31 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Building	Building	818	EVN

93	Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Kênh - CTCP - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Building	Building	846	EVN
94	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	Industry	Mattress production	1.237	EVN
95	Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	1.064	EVN
96	Công ty TNHH Well Power (Việt Nam)	Lô CN15, Cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Industry	Plastic products	1.072	EVN
97	Công ty TNHH Forever True Vĩnh Bảo Việt Nam	Lô CN 16, Cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Industry	Manufacture of toys and games	1.26	EVN
98	Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	Khu Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Industry	Sea port operation	1.654	EVN
99	Công ty Cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km 6 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Transportation	Cargo handling	1.092	EVN
100	Công ty Cổ phần cảng xanh VIP	Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Industry	Loading/unloading cargo	1.121	EVN
101	Công ty Cổ phần XDCT giao thông và cơ giới	Số 1025 Ngô Gia Tự, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	Building	Construction of assorted housing types	1.035	EVN
102	Công ty TNHH vật liệu xây dựng Saint - Gobain Bắc Việt Nam	Xã Tam Hưng, Thủy Nguyên	Industry	Cement, lime and plaster production	1.006	EVN
7. Tỉnh Hưng Yên						
1	Công ty TNHH Dong Yang E&p Việt Nam	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Industry	Electronic components production	1.231	DOIT
2	Công ty TNHH MTV Kinh Đô miền Bắc	Km 22 QL5A TT Bần, Yên Nhân, Mỹ Hào	Industry	Manufacture of cakes from flour	1.223	DOIT
3	Công ty TNHH Thép không gỉ Hà Anh	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Industry	Steel production	1.034	DOIT
4	Công ty TNHH An Quý Hưng Yên	Xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	3.084	DOIT

5	CN sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Industry	Non-alcoholic beverage production, mineral water	1.317	DOIT
6	Công ty TNHH Sản xuất & TM Tân Á Hưng Yên	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of cutlery, hand tools and common metal goods	1.699	DOIT
7	Công ty TNHH SOC Việt Nam	Lô đất G7, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Industry	Other chemical products	1.162	DOIT
8	Công ty TNHH Sản xuất - TM Hòa Bình	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Industry	Other personal services	1.272	DOIT
9	Công ty TNHH thép cán nguội Hòa Phát	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of steel products	1.85	DOIT
10	Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên	Số 115, Nguyễn Thiện Thuật, phường Minh khai, TP Hưng Yên	Industry	Plastic production	1.364	DOIT
11	Công ty TNHH Bao Bì Việt Hưng	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.789	DOIT
12	Công ty TNHH Thép Nhật Quang	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Industry	Steel production	1.866	DOIT
13	CN Công ty Cổ phần ACECOOK VN tại HY	KCN Như Quỳnh A, huyện Văn Lâm	Industry	Wholesale (except for auto, motorcycle and other motor vehicles)	16.326	DOIT
14	Công ty Cổ phần công nghệ cao TRAPHACO	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.94	DOIT
15	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ngọc Khánh	Thông An Lạc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	Industry	manufacture of electrical cables	1.518	DOIT
16	Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of fiber	2.898	DOIT
17	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ô tô Sumiden VN-CN Hưng Yên	Lô đất E,7 & E,8, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Industry	Manufacture of other metal products	1.665	DOIT
18	Công ty Cổ phần Thực phẩm XK Trung Sơn Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Industry	Food production	1.892	DOIT
19	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Industry	Plastic products	1.791	DOIT
20	Công ty TNHH MUSASHI AUTO PARTS Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of agricultural and forestry machines	2.279	DOIT
21	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Lô đất C6 và C7 KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Industry	Manufacture of medical	2.757	DOIT

				equipment & airplane parts		
22	Công ty TNHH Sews - Components Việt Nam	Lô D2 và D3, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Industry	Manufacture of electronic components	2.351	DOIT
23	Công ty TNHH Hamaden Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of electronic components	2.231	DOIT
24	Công ty Cổ phần NPG - Hưng Yên	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of tiles	2.981	DOIT
25	Công ty Cổ phần Thuận Đức	TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Industry	Plastic production, packaging	2.405	DOIT
26	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - NGK HN	Đường 206, KCN Phố Nối A, Trưng Trắc, Văn Lâm	Industry	Beer and wine production	2.677	DOIT
27	Công ty Cổ phần Hưng Phú	KCN Dệt may Phố Nối B, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of fiber, woven fiber	2.537	DOIT
28	Công ty TNHH Dệt và Nhuộm Hưng Yên	KCN Dệt may Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of fiber	3.024	DOIT
29	Công ty TNHH Thiết bị điện Lioa	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of wiring and wiring equipment	3.559	DOIT
30	Chi nhánh Công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên	Đường N4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of high-quality sanitary wares	1.454	DOIT
31	Công ty TNHH Kyocera Việt Nam	Lô đất B,1, Khu công nghiệp Tăng Long II, huyện Yên Mỹ	Industry	Electronic components production	4.667	DOIT
32	Công ty TNHH Song Long	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Industry	Plastic production	3.514	DOIT
33	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of tissue paper	3.767	DOIT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thái Dương	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of stainless steel products	1.788	DOIT
35	Công ty Cổ phần Ống đồng Toàn Phát	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of copper pipes	3.424	DOIT
36	Công ty TNHH DORCO VINA	Đường B3, khu B, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of shavers	2.839	DOIT
37	Công ty TNHH TOKO Việt Nam	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of construction materials from clay	4.312	DOIT
38	Công ty Cổ phần thép Việt - Ý	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Industry	Construction steel production	4.658	DOIT
39	Công ty TNHH Công nghiệp	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên	Industry	Iron and steel production	4.646	DOIT

	Chính Đại	Mỹ				
40	CN Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of steel pipe and connecting components	8.495	DOIT
41	Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật - chi nhánh Hưng Yên	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Industry	Gas production	5.083	DOIT
42	Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Industry	Auto and motorcycle spare parts manufacturing	10.938	DOIT
43	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Industry	Mechanical processing	7.726	DOIT
44	Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum ViNa	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Industry	Construction steel production	6.661	DOIT
45	Công ty TNHH HOYA Glass Disk VN II	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Industry	Disc production	12.344	DOIT
46	Công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Industry	Iron, cast iron and steel production	31.748	DOIT
47	Công ty Cổ phần kính an toàn Việt Nhật	Km29+500 quốc lộ 5A, Cầu Lường, xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Industry	Manufacture of glass and glass products	1.79	DOIT
48	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	KM7 quốc lộ 39, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	2.803	DOIT
49	Công ty TNHH thiết bị điện nước Phúc Hà	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Industry	Plastic products	1.286	DOIT
50	Công ty Cổ phần ABC Việt Nam	Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	Industry	Production of animal feed	1.108	DOIT
51	Công ty Cổ phần nhựa OPEC	Lô 16, đường 206, Khu A, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Industry	Plastic products	1.324	DOIT
52	Công ty Cổ phần thép không gỉ A&T	Km31, quốc lộ 5A, thôn Trại, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Industry	Manufacture of paper and paper products	2.041	DOIT
53	Công ty Cổ phần bao bì Nhựa Thiên Hà	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào	Industry	Manufacture of packaging	1.934	DOIT
54	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	Lô P1A, KCN Thăng Long II, Mỹ Hào	Industry	Non-alcoholic beverage production, mineral water	1.926	DOIT
55	Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Mỹ	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of products from prefabricated	4.141	DOIT

	Việt			metal (except for machines and equipment)		
56	Công ty TNHH đầu tư ứng dụng sản xuất Bao Bì Việt	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of packaging	2.245	DOIT
57	Công ty TNHH Toto Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên	Lô đất số M7, M8, KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào	Industry	Manufacture of other ceramic products	2.564	DOIT
58	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	6.727	DOIT
59	Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam)	KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào	Industry	Manufacture of other common machines	1.197	DOIT
60	Công ty Cổ phần khai thác và quản lý dịch vụ đô thị Ecopark	Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quang, huyện Văn Giang	Building	General support services	5.107	DOIT
61	Công ty TNHH MEKTEC MANUFACTURING (Việt Nam)	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Industry	Electronic components production	4.424	DOIT
62	Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên	KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Industry	Wholesale and retail	1.989	DOIT
63	Công ty TNHH Taeyang Việt Nam	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Industry	Other specialized wholesale	8.322	DOIT
64	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	Thôn Đồng Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Industry	Other food production	1.343	DOIT
65	Công ty TNHH Giày Ngọc Tề	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Industry	Shoes manufacturing	2.137	DOIT
66	Công ty Cổ phần Minh An	Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Industry	Electronic components production	1.561	DOIT
67	Công ty TNHH AAB	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Industry	Manufacture of rubber products	1.468	DOIT
68	Công ty TNHH dệt may Lee Hing Việt Nam	Lô 4, KCN Dệt May Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Industry	Manufacture of knitted, crocheted and other non-woven fibers	1.455	DOIT
69	Công ty TNHH Dệt nhuộm Jasan (Việt Nam)	KCN Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Industry	Garments production knitting, knitting crochet	1.415	DOIT
70	Công ty Cổ phần Sợi Việt Nhật	Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Industry	Manufacture of fiber	1.296	DOIT
71	Công ty TNHH DSM Việt Nam	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Industry	Plastic products	1.293	DOIT

72	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed	Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.109	DOIT
73	Công ty TNHH Hồng Bàng Hanesbrands Việt Nam	Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Industry	Manufacture of ready-made garments	1.102	DOIT
74	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cường	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Industry	Manufacture of packaging from paper and cardboard	2.409	DOIT
75	Công ty TNHH Thép Dây Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of mining and construction machines	1.339	DOIT
76	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Minh Tâm	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Industry	Plastic products	1.2	DOIT
77	Công ty TNHH Minh Hiếu Hưng Yên	Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, Văn Lâm	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.676	DOIT
78	Công ty TNHH VIETINAK	Lô đất số C5 , KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Industry	Manufacture of rubber tires and tubes; and recycle rubber tires	1.011	DOIT
79	Công ty TNHH Khuôn đúc TSUKUBA Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	Industry	iron and steel foundry	1.244	DOIT
80	Công ty Cổ phần Agrifood Việt Nam	Số nhà 32, ngách 167/3, phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.127	DOIT
81	Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát	Số 310 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Industry	Manufacture of lighting equipment	2.288	DOIT
82	Công ty TNHH giấy Hưng Hà	Xã Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	Industry	Manufacture of other products from paper and cardboard	1.079	DOIT
83	Công ty Cổ phần Nhựa Sơn Nam	Số 91 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên	Industry	Plastic products	1.141	EVN
8. Tỉnh Thái Bình						
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam	Lô B8, B9, B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Industry	Manufacture of cutlery and metal tools	2.101	DOIT

2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình	Building	Medical examination and treatment	876	DOIT
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm công nghiệp Quỳnh Côi, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ	Industry	Manufacture of rubber products	1.846	DOIT
4	Công ty TNHH Công nghiệp Sheng Fang	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Industry	Mechanical production	2.091	DOIT
5	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18, Trần Thái Tông, thành phố Thái Bình	Industry	Beverage and soft drink production	1.238	DOIT
6	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý	Số 128 Lê Quý Đôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Industry	Garment production	6.23	DOIT
7	Công ty Cổ phần Sản xuất hàng thể thao MXP chi nhánh Thái Bình	Lô DT 86.112,4 m2, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Other industrial production	1.177	DOIT
8	Công ty TNHH dệt nhuộm xuất khẩu Thăng Long	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Garment production	4.741	DOIT
9	Công ty TNHH Hợp Thành	Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Garment production	1.822	DOIT
10	Công ty TNHH Thái Hiệp Hưng	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	1.528	DOIT
11	Công ty TNHH TAV	Lô A4 KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Garment production	1.399	DOIT
12	Công ty Cổ phần BITECO Nam Long	Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Garment production	2.777	DOIT
13	Công ty Cổ phần dệt sợi Dam San	Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Industry	Garment production	1.955	DOIT
14	Công ty TNHH may TEXHONG Thái Bình	Khu cổ phần Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Industry	Other industrial production	2.044	DOIT
15	Công ty Cổ phần sản xuất xơ Polyester Thái Bình	Số 102, khu 3, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy	Industry	Manufacture of fiber	1.728	DOIT
16	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Đức Quân	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Other industrial production	2.61	DOIT
17	Công ty TNHH công nghiệp TACTICIAN	Khu cổ phần Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Industry	Other industrial production	1.44	DOIT
18	Chi nhánh Công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam tại Thái Bình	Lô CN1 + CN2, KCN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Industry	Other industrial production	1.13	DOIT

19	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại quốc tế Minh Long	Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Industry	Manufacture of apparel	4.904	DOIT
20	Công ty Cổ phần gạch ốp lát Thái Bình	Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Industry	Industrial production	2.296	DOIT
21	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh sứ Hào Cành	KCN xã Đông Cờ, Tiền Hải	Industry	Industrial production	2.723	DOIT
22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình	KCN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Industry	Industrial production	3.4	DOIT
23	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - Nhà máy gạch men Mikado	KCN xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Industry	Industrial production	5.573	DOIT
24	Công ty Cổ phần CERINCO Hà Nội	KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Industry	Industrial production	1.283	DOIT
25	Công ty TNHH Thương mại dệt may An Nam	Lô 10.7, đường Nguyễn Đình Chính, tổ 37 phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình	Industry	Industrial production	1.248	DOIT
26	Công ty Cổ phần VIDEOR	Nhà bà Huyền, tổ 14, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Industry	Industrial production	3.961	DOIT
27	Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL	Lô 159/14 KCN Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng	Industry	Manufacture of fiber	3.192	DOIT
28	Công ty TNHH sợi dệt Hương Sen Comfor	Tầng 4, số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Industry	Manufacture of fiber, textile	1.395	DOIT
29	Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam	KCN Cầu Ngàn, huyện Quỳnh Phụ	Industry	Industrial production	71.408	DOIT
30	Công ty hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO	Thôn Tây Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình	Industry	Industrial production	3.262	DOIT
31	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Cụm công nghiệp Đông Phong, xã Đông Phong, huyện Đông Hưng	Industry	Manufacture of fiber, textile	1.047	EVN
32	Công ty Cổ phần thương mại Xuất nhập khẩu DATEX	Lô A4 Khu CN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Industry	Textile fiber	1.062	EVN
33	Công ty TNHH CREATIVE SOURCE Việt Nam	Lô CN 2&CN3 DT 71.744,3m2, cụm công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư	Industry	Shoes manufacturing	1.05	EVN

34	Công ty TNHH dệt may Hưng Thịnh	Cụm công nghiệp Đồng Tu, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà	Industry	Manufacture of woven fiber	1.1	EVN
35	Công ty TNHH U-Li (VN)	Lô CN3, Khu CN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles	1.175	EVN
36	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm CN Quỳnh Côi, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	Industry	Shoes manufacturing	1.754	EVN

9. Tỉnh Hà Nam

1	Công ty CP HACERA	Cụm CN Tây Nam, thành phố Phủ Lý	Industry	Extracting clay, sand and gravel; ceramic tile production	2.638	DOIT
2	Công ty FrieslandCampina Hà Nam	Cụm CN Tây Nam, thành phố Phủ Lý	Industry	Milk and dairy products	1.824	DOIT
3	Công ty TNHH Dệt Hà Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of fiber, textile fabric	12.408	DOIT
4	Công ty TNHH nhựa Đông Á	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of plastic products	1.549	DOIT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ và thương mại Hà Na	Lê Lợi, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of cotton fiber	2.514	DOIT
6	Tập đoàn Vingroup tại Hà Nam	Đường Biên Hòa, thành phố Phủ Lý	Building	Building, Shopping mall	703	DOIT
7	Công ty Cổ phần Nam Vang Hà Nam	Lô F3, đường N4, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of fibers	5.063	DOIT
8	Công ty Cổ phần JY Plasteel Vina	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of plastic products	1.451	DOIT
9	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of plastic fabric	1.393	DOIT
10	Công ty TNHH sợi Long Vân	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of fiber, textile fabric	6.576	DOIT
11	Công ty Cổ phần xi măng Vissai Hà Nam	Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm	Industry	Cement production, clinker	28.316	DOIT
12	Công ty Cổ phần xi măng Xuân Thành	Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Industry	Manufacture of mixed clinker and Portland cement	49.694	DOIT
13	Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Long	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Industry	Manufacture of mixed clinker and Portland cement	8.246	DOIT
14	Công ty TNHH Tân Thủy	Thôn Tân Hưng, xã Thanh Tân, Thanh Liêm	Industry	Manufacture of construction materials	1.229	DOIT
15	Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Phủ Lý	Thôn Quang Trung, xã Thanh Hà, Thanh Liêm	Industry	Beer production	2.808	DOIT

16	Công ty Cổ phần xi măng Thành Thắng Group	Xã Thanh Nghi, huyện Thanh Liêm	Industry	Cement production, clinker	38.011	DOIT
17	Công ty TNHH Number One Hà Nam	CCN Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm	Industry	Soft drinks and food production	3.867	DOIT
18	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Industry	Manufacture of mixed clinker and Portland cement	41.497	DOIT
19	Công ty Cổ phần Vikohasan	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Industry	Manufacture of fiber	3.249	DOIT
20	Công ty TNHH Anam Electronics Việt Nam	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Industry	Manufacture of electronics & audio products	1.116	DOIT
21	Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Industry	Manufacture of fiber	1.114	DOIT
22	Công ty TNHH Nittoku Việt Nam	CCN Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Industry	Manufacture of paper	1.818	DOIT
23	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Hồng Hà	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Industry	Production of animal feed for livestock, cattle	1.844	DOIT
24	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of fiber Textile and garment	5.47	DOIT
25	Công ty TNHH Finetek Việt Nam	Lô A1,3, đường N2, khu A, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Industry	Electronic components production	1.382	DOIT
26	Công ty TNHH SRE Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Industry	manufacture of non-metallic mineral products	195.475	DOIT
27	Công ty TNHH Hankook AI Tec Vina	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Industry	Electronic components production	1.464	DOIT
28	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Industry	Production of animal feed for livestock, cattle, seafood	1.274	DOIT
29	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina	KCN Đồng Văn I mở rộng, huyện Duy Tiên	Industry	Electronic components production	9.71	DOIT
30	Công ty TNHH ACE Antenna	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of antennas, frequency filters, ...	1.65	DOIT
31	Công ty TNHH Dệt Đài Nguyên Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of knitting, spinning and sewing products	10.594	DOIT
32	Công ty Cổ phần nhựa Quỳnh Hằng SP	Lô C, KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Industry	Plastic products	1.408	DOIT
33	Công ty Cổ phần nhựa Châu Âu	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic	5.412	DOIT

				rubber		
34	Công ty TNHH Quang Quân	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of plastic products	1.373	DOIT
35	Công ty TNHH hệ thống dây dẫn SUMI Việt Nam	Lô B1, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Industry	manufacture of electrical cables	1.229	DOIT
36	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Lô E, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Industry	Production of animal feed livestock, cattle	2.311	DOIT
37	Công ty Honda Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacturing and assembling motorcycles and motorcycle spare parts	4.623	DOIT
38	Công ty TNHH Đồng kỹ thuật KOREA Việt Nam	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of electronic wires and copper products	1.263	DOIT
39	Công ty TNHH Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam	Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of cutlery, hand tools and common metal goods	3.77	DOIT
40	Công ty TNHH Dệt may Châu Giang	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân	Industry	Manufacture of textile and garment products (non-leather)	1.462	DOIT
41	Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thắng Group	Thôn Trì Động, xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	Industry	Mining of stone, sand, gravel and clay	7.983	EVN
42	Công ty CP Vải địa kỹ thuật Việt Nam	Lô 80, KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Industry	Other civil construction	1.102	EVN
43	Công ty TNHH Dream Plastic	Lô C + D, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Industry	Manufacture of other plastic products	2.179	EVN
44	Chi nhánh Công ty Cổ phần dệt 19/5 Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên	Industry	Manufacture of fiber	1.089	EVN
10. Tỉnh Nam Định						
1	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định	Số 43, Tô Hiệu thành phố Nam Định	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	8.561	DOIT
2	Công ty TNHH Giày AMARA Việt Nam	Khu Song Khuê, thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh	Industry	Shoes manufacturing	4.676	DOIT
3	Công ty TNHH Kim khí Anh Tú	Khu CNTT Đồng Côi, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực	Industry	Wholesale of metals and metal ores	4.104	DOIT
4	Công ty Cổ phần TCE VINA DENIM	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Industry	Textile products finishing	3.923	DOIT

5	Công ty TNHH YOUNGONE Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	3.594	DOIT
6	Công ty TNHH Thăng Lợi	Số 5, đường N1, Cụm công nghiệp An Xá	Industry	Heat-resistant steel casting, fabrication steel, cast iron	2.261	DOIT
7	Công ty TNHH Dream Plastic	Xóm 10, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh	Industry	Plastic products	2.167	DOIT
8	Công ty TNHH Golden Victory Việt Nam	Thôn Đông Kỳ, xã Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng	Industry	Shoes manufacturing	2.166	DOIT
9	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - nhà máy sợi VINATEX Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Industry	Other non-categorized production - Manufacture of fiber	1.882	DOIT
10	Công ty Cổ phần Dệt lụa Nam Định	Số 4 đường Hà Huy Tập, thành phố Nam Định	Industry	Manufacture of woven fiber	1.866	DOIT
11	Công ty Cổ phần Dệt may Sơn Nam	Số 63 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Industry	Manufacture of fiber	1.843	DOIT
12	Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn	Km2, đường Văn Cao, xã Lộc An, thành phố Nam Định	Industry	Manufacture of cement packaging	1.724	DOIT
13	Công ty Cổ phần Dây lưới thép Nam Định	Số 67 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Industry	Manufacture of other metal products - Steel nets	1.514	DOIT
14	Công ty Cổ phần Lâm sản Nam Định	Lô C1, đường D2, KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Industry	Manufacture of other products from wood; producing products from bamboo, straw and plaiting materials	1.313	DOIT
15	Công ty TNHH YAMANI DYNASTY	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực	Industry	Manufacture of leather products	1.313	DOIT
16	Chi nhánh Công ty TNHH Kim Vận tại Nam Trực	Xóm 5, xã Đồng Sam, huyện Nam Trực	Industry	Shoes manufacturing	1.23	DOIT
17	Công ty TNHH may mặc Junzhen	Lô E, đường N3B, KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	1.115	EVN
18	Công ty TNHH Viet Power	Thôn Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu	Industry	Shoes manufacturing	1.222	EVN

11. Tỉnh Ninh Bình

1	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Industry	Fertilizer	401.907	DOIT
2	Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai	KCN Gián Khẩu, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn	Industry	Cement production	280.864	DOIT
3	Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình	Đường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	Industry	Power production	251.488	DOIT
4	Chi nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Nhà máy xi măng Duyên Hà	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Industry	Cement production	242.761	DOIT
5	Công ty Cổ phần xi măng Hương Dương	Phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp	Industry	Cement production	203.178	DOIT
6	Công ty Cổ phần xi măng Hệ Dưỡng	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Industry	Cement production	155.252	DOIT
7	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tâm Điệp	KCN Tam Điệp, đường Chi Lăng, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Industry	Cement production	143.374	DOIT
8	Công ty TNHH Chang xin Việt Nam	Lô C12 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Industry	Manufacture and preliminary processing of metal billets	34.936	DOIT
9	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Industry	Manufacture of chemicals and fertilizers	22.357	DOIT
10	Nhà máy kính nổi Trảng An	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Industry	Construction glass production	20.357	DOIT
11	Công ty TNHH MCNEX VINA	KCN Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Industry	Assemble of camera module	8.721	DOIT
12	Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng chất lượng cao CFG	KCN Khánh Cư, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh	Industry	Glass production	6.497	DOIT
13	Công ty Cổ phần sản xuất ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	KCN Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Industry	Assemble of automobiles	6.49	DOIT
14	Công ty TNHH May NIENHSING Ninh Bình	KCN Khánh Phú	Industry	Garment production	5.261	DOIT
15	Nhà máy cán thép chất lượng cao Tam Điệp (Công ty TNHH Thép Kyoel Việt Nam)	KCN Tam Điệp	Industry	Construction steel production	9.06	DOIT
16	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Phương Nam	SN 15, đường Cù Chính Lan, phố Tân Quý, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình	Industry	Manufacture of gypsum lime	4.706	DOIT

17	Công ty TNHH Giày Adora Việt Nam	KCN Tam Điệp	Industry	Manufacture of leather shoes	3.775	DOIT
18	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Lam Giang	Km3, đường 1A, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình,	Industry	Manufacture of fiber	2.604	DOIT
19	Công ty TNHH Giày Athena Việt Nam	Cụm CN Yên Lâm, thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Industry	Manufacture of leather shoes	2.221	DOIT
20	Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Industry	Fruit and vegetable processing and trading	1.763	DOIT
21	Công ty TNHH Long Sơn	Lô C21 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Industry	Manufacture of accumulators	1.314	DOIT
22	Công ty TNHH SX giày CHUNGJYE Ninh Bình Việt Nam	Cụm CN Khánh Nhạc, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Industry	Manufacture and processing footwear for export	1.001	DOIT
23	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	Building	Medical examination and treatment	846	DOIT
24	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Ninh Bình (Big C Ninh Bình)	Đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình	Building	Supermarket	574	DOIT
25	Công ty TNHH Hải Nam	Đường Ngô Gia Tự, phố Ngọc Hà, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình	Industry	Wholesale of coal and other solid fuels	1.277	EVN

II. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

12. Tỉnh Cao Bằng

1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Chu Trinh, Hòa An	Industry	Manufacture of cast iron, steel billets	115.484	DOIT
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và công trình nhỏ	Ngũ Lão, Hòa An	Industry	Manufacture of cast iron	11.126	DOIT
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Nikko Việt Nam	Huyện Trà Lĩnh	Industry	Metallurgy	5.628	DOIT
4	Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Industry	Manufacture of tuynel bricks	4.917	DOIT
5	Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Nam Phong	Nam Phong I, Hưng Đạo	Industry	Manufacture of tuynel bricks	2.676	DOIT

13. Tỉnh Bắc Kạn

14. Tỉnh Điện Biên

1	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên	Số 15, tổ phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ	Industry	Cement production	42.465	DOIT
15. Tỉnh Lai Châu						
1	Nhà máy thủy điện Lai Châu	Xã Nậm Hoàng, Nậm Nhùn	Industry	Power production	2.224	DOIT
2	Nhà máy thủy điện Huội Quảng	Xã Mường Cang, Than Uyên	Industry	Power production	2.812	DOIT
16. Tỉnh Hà Giang						
1	Công ty TNHH Sơn Lâm	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Industry	Manganese production	3.211	DOIT
2	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Số 415, đường Trần Phú, thành phố Hà Giang	Industry	Manufacture of steel pellets	7.456	DOIT
3	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông	Số 415 đường Trần Phú, thành phố Hà Giang	Industry	Iron ore mining	4.37	DOIT
17. Tỉnh Tuyên Quang						
1	Công ty Cổ phần vật liệu Viên Châu	Km3 xã An Tường, thành phố Tuyên Quang	Industry	Manufacture of construction materials from clay	5.987	DOIT
2	Công ty TNHH MTV cơ khí hóa chất 13	Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn	Industry	Industrial production	141.154	DOIT
3	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Industry	Cement production	71.638	DOIT
4	Công ty cổ phần giấy An Hòa	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương	Industry	Manufacture of paper products from pulp	97.384	DOIT
5	Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Industry	Cement production	14.362	DOIT
6	Nhà máy hợp kim sắt- Mimeco Tuyên Quang thuộc công ty cổ phần khoáng sản và cơ khí	KCN Long Bình An	Industry	Manufacture of non-ferrous metal and precious metal	6.712	DOIT
7	Công ty TNHH gang thép Tuyên Quang	KCN Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	124.666	DOIT
8	Công ty Cổ phần Woodsland Tuyên Quang	Cụm CN Thắng Quân, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn	Industry	Processing wood and producing products from wood, bamboo	1.093	EVN
18. Tỉnh Lào Cai						
1	Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	29.618	DOIT
2	Công ty TNHH MTV Apatit Việt	Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Industry	Extracting, processing and	26.762	DOIT

	Nam			sorting apatite ores		
3	Công ty luyện đồng Lào Cai	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Metallurgy	11.77	DOIT
4	Công ty cổ phần Phốt Pho vàng Lào Cai	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Basic chemicals production	25.069	DOIT
5	Công ty TNHH Đồng Nam Á Lào Cai	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Chemicals production	121.866	DOIT
6	Công ty cổ phần phốt pho Việt Nam	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Chemicals production	15.301	DOIT
7	Công ty TNHH phốt pho vàng Việt Nam	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Chemicals production	38.138	DOIT
8	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Chemicals production	242.676	DOIT
9	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lào Cai	Số 398 đường Ngô Quyền, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Industry	Manufacture of brick	70.377	DOIT
10	Công ty cổ phần sản xuất - Xuất nhập khẩu Phú Hưng	Thôn 3 xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Industry	Manufacture of brick	18.669	DOIT
11	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Industry	Mining	22.39	DOIT
12	Công ty TNHH liên doanh khách sạn Quốc tế Lào Cai	Số 28 Yết Kiêu, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Building	Accommodation, restaurant	1.996	DOIT
13	Công ty cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Chemicals production	33.64	DOIT
14	Công ty cổ phần Hóa chất Phúc Lâm	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Chemicals production	1.06	DOIT
15	Công ty TNHH MTV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng	Thôn Tân Sơn, xã Tân An, huyện Văn Bàn	Industry	Food production and processing	1.221	DOIT
16	Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai	Số 157 Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Industry	Construction and energy supply	24.694	DOIT
17	Công ty TNHH MTV Su pe lân APROMACO Lào Cai	KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Industry	Fertilizer production	1.667	DOIT
18	Công ty Cổ phần khoáng sản 3 - Vimico	Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Industry	Mining	1.362	DOIT
19	Công ty TNHH MTV đầu tư tổng hợp Đức Tiến	Đội 3 xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Industry	Manufacture of refractory products	8.108	DOIT

20	Công ty dịch vụ cấp treo FANSIPAN Sa Pa Lào Cai	89B, Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Sa Pa	Industry	Services, travel, entertainment	1.544	DOIT
21	Bệnh viện đa khoa Lào Cai	Đường Trường On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai	Building	Medical examination and treatment	518	DOIT
22	Công ty TNHH Xây lắp Cường Lĩnh	SN 001, phố Cao Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai.	Industry	Construction, mining, livestock breeding	18.566	DOIT
23	Công ty xây dựng Lan Anh	Đường D2, tổ 35, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Industry	Construction, mining	1.243	DOIT
24	Công ty TNHH Hà Sơn - Hải Vân	BX TT Lào Cai, tổ 19, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai	Transportation	Transport business	3.67	DOIT
25	Công ty TNHH Đức Bộ	SN 360, QL 4E, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Transportation	Transport business	1.453	DOIT

19. Tỉnh Yên Bái

1	Công ty Cổ phần Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Industry	CaCO3 production	5.001	DOIT
2	Công ty TNHH Khoáng sản V.STAR	Tổ 9, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Industry	CaCO3 production	2.465	DOIT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Industry	Cement production	86.906	DOIT
4	Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	Số 274 đường Hương Lý, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Industry	Cement and CaCO3 production	53.527	DOIT
5	Công ty Cổ phần kỹ thuật Hoàng Liên Sơn	Số 93 đường Lê Lợi, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái	Industry	Producing insulating porcelain products	1.267	DOIT
6	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Yên Bái	Phường Nguyễn Phúc, TP Yên Bái	Industry	Manufacture of tuynel bricks	6.605	DOIT
7	Công ty cổ phần Mông Sơn	Tổ 13 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Industry	CaCO3 production	1.261	DOIT
8	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Industry	Producing plastic additives	2.838	DOIT
9	Công ty Cổ phần Quốc tế Khoáng sản Việt Nam	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Industry	CaCO3 production	1.502	DOIT
10	Công ty TNHH Tân Tiến	Thôn Lương Thiện, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên	Industry	Metal ore mining	1.749	DOIT
11	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hưng Phát	Thôn Phương Đạo 2, xã Thịnh Hưng, huyện Trấn Yên	Industry	Iron ore mining	1.07	DOIT
12	Công ty TNHH MTV Đá trắng	Thôn Hợp Nhất, xã Thịnh Hưng, huyện	Industry	Extract and process white	1.51	DOIT

	Bảo Lai	Yên Bình		marble stone		
13	Công ty Cổ phần Vận tải thủy bộ Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	Transportation	Passenger transport	3.003	DOIT
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	Thôn 1, xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái	Building	Hospital operation	842	EVN
15	Chi nhánh Công ty phát triển số 1 TNHH MTV- Nhà máy chế biến quặng sắt Làng Mỵ	Thôn Dày, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn	Industry	Iron ore mining	1.024	EVN
16	Công ty Cổ phần Khoáng sản Red Stone	KCN Phía Nam, xã Văn Tiến	Industry	Manufacture of plastic products	1.115	EVN

20. Tỉnh Thái Nguyên

1	Công ty Cổ phần phụ tùng máy số 1	Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles	3.041	DOIT
2	Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ	Phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên	Industry	Manufacture of paper label, cardboard label and packaging	18.512	DOIT
3	Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Industry	Mining of rare and precious metal ores	22.036	DOIT
4	Công ty Cổ phần cơ khí Phổ Yên	Thị trấn Bãi Bông, huyện Phổ Yên	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	11.97	DOIT
5	Công ty Diesel Sông Công	Số 362, đường CMT10, phường Lương Châu, thành phố Sông Công	Industry	Manufacture of engines, turbines (except for aircraft, automobile, motor and motorcycle engines)	3.131	DOIT
6	Công ty TNHH Hansol Electronics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Industry	Electronic components production	7.991	DOIT
7	Công ty TNHH Samsung Electro-mechanics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Industry	Electronic components production	39.118	DOIT
8	Công ty Cổ phần nhiệt điện An Khánh	Tổ 22 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	Industry	Installation of industrial machinery and equipment	323.291	DOIT
9	Công ty nhiệt điện Cao Ngạn	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	Industry	Machine and equipment repair	376.835	DOIT
10	Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	40.657	DOIT

11	Công ty TNHH MTV cơ điện và vật liệu nổ 31	Tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên	Industry	Other chemical products	1.432	DOIT
12	Công ty than Khánh Hòa	Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên	Industry	Mining and collecting hard coal	8.9	DOIT
13	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên	Industry	Cement, lime and plaster production	72.31	DOIT
14	Công ty TNHH MTV xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, Đồng Hỷ	Industry	Cement, lime and plaster production	7.884	DOIT
15	Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI	Xóm Cây Bông, xã La Hiên, Võ Nhai	Industry	Cement, lime and plaster production	7.799	DOIT
16	Công ty TNHH chế biến khoáng sản Núi Pháo	Xóm 2, xã Hà Thượng, Đại Từ	Industry	Mining of rare and precious metal ores	23.83	DOIT
17	Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Masan	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	Industry	Manufacture of non-ferrous metal and precious metal	6.956	DOIT
18	Công ty TNHH Một thành viên 27	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.31	DOIT
19	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	Tổ 21 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	5.279	DOIT
20	Công ty TNHH NatsteelVina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Industry	Manufacture of metal structures	2.158	DOIT
21	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	Tổ 31 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Industry	Non-ferrous ore mining	18.264	DOIT
22	Công ty Cổ phần Alutec Vina	Lô CN6 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	2.532	DOIT
23	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên	Industry	Manufacture of medical, dental, orthopedic and rehabilitation equipment and tools	1.889	DOIT
24	Công ty TNHH xây dựng & PTNT miền núi	598 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	Industry	Iron ore mining	3.835	DOIT
25	Công ty Cổ phần PRIME Phổ Yên	Xã Thuận Thành, Phổ Yên	Industry	Manufacture of other ceramic products	26.855	DOIT
26	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên(SEVT)	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Industry	Manufacture of communication equipment	235.541	DOIT

27	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh	Tổ 11, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Industry	iron and steel foundry	10.981	DOIT
28	Công ty TNHH Hiệp Hương	Khu A, KCN Sông Công 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Industry	Wholesale of materials and installation equipment in construction	10.141	DOIT
29	Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng	Khu B, KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	14.493	DOIT
30	Công ty TNHH Hương Đông	Khu B, KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	4.222	DOIT
31	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Số 903, đường 3-2, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Industry	Electronic components production	3.993	DOIT
32	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác khoáng sản Thăng Long	Tầng 2, số 217, đường Bắc Nam, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	Industry	Mining of rare and precious metal ores	1.79	DOIT
33	Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất công nghiệp - Nhà máy gạch ốp lát Việt Ý	KCN Sông Công, thành phố Thái Nguyên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	10.711	DOIT
34	Công ty Cổ phần luyện Kim đen Thái Nguyên	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.034	DOIT
35	Công ty TNHH Bokwang Vina	KCN Điềm Thụy, Phú Bình	Industry	Electronic components production	2.315	DOIT
36	Công ty Cổ phần cơ khí Gang thép	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	6.208	DOIT
37	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuấn	Xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên	Transportation	Cargo transport	1.047	DOIT
38	Công ty TNHH UJU Vina Thái Nguyên	Lô CN 2,5/6, KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Industry	Wholesale of machines, equipment and spare parts	1.493	DOIT
39	Công ty Cổ phần MEINFA	Tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành Phố Sông Công	Industry	Manufacture of cutlery, hand tools and common metal goods	1.128	DOIT
40	Công ty Cổ phần Kim Quy Thái Nguyên	19 Đường Gang Thép, tổ 11, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên	Industry	Wholesale of metals and metal ores	1.921	DOIT
41	Công ty TNHH Đức Nam Ninh	Tổ 10 phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Industry	iron and steel foundry	1.014	DOIT

42	Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành	Khu B KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Industry	Manufacture of non-ferrous metal and precious metal	15.524	DOIT
43	Công ty TNHH Sam Hwa Yang Heng Vina	Lô CN5 KCN Điềm Thụy, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Industry	Electronic components production	1.49	DOIT
44	Công ty TNHH Jukwang precision Việt Nam	Lô CN 8,1 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Industry	Manufacture of other metal products; metal processing services	1.527	DOIT
45	Công ty TNHH Ssnewtech Việt Nam	Lô CN 5,2 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Industry	Electronic components production	5.346	DOIT
46	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại thép Đại Việt	Cụm công nghiệp số 3, cảng Đa Phúc, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.78	EVN

21. Tỉnh Lạng Sơn

1	Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng	Industry	Cement production	16.105	DOIT
2	Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong	Đường Phai Vệ, phường Đông Kinh	Industry	Cement production	3.184	DOIT
3	Công ty nhiệt điện Na Dương	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình	Industry	Power production	129.319	DOIT
4	Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương	Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng	Industry	Corindon production and refining	5.878	DOIT
5	Công ty Cổ phần Vincom - chi nhánh tại Lạng Sơn	Phía nam Cầu Kỳ Lừa, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	Building	Lạng Sơn shopping center, hotels and shophouse complex	682	DOIT

22. Tỉnh Bắc Giang

1	Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang	Industry	Fertilizer, solid and liquid CO2 production	458.732	DOIT
2	Công ty Nhiệt điện Sơn Động - Vinacomin	Thôn Đồng Rì, thị trấn Thanh Sơn, Sơn Động	Industry	Power production	377.612	DOIT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang	Xã Hương Sơn, Lạng Giang	Industry	Cement production	3.524	DOIT
4	Công ty TNHH Fuhong precision component Bắc Giang	KCN Đình Trám, Việt Yên	Industry	Electronic components production	6.938	DOIT
5	Nhà máy giấy Xương Giang - Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang	KCN Song Khê, Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang	Industry	Manufacture of paper	6.438	DOIT

6	Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam (Công ty Hoa Hưng Việt Nam)	CCN Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Industry	Manufacture of plastic products	6.488	DOIT
7	Công ty TNHH Khải Thần Việt Nam	Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Industry	Plastic products	4.741	DOIT
8	Công ty TNHH một thành viên 45	Xã Thanh Sơn, Sơn Động	Industry	Coal mining and processing	2.954	DOIT
9	Nhà máy gạch Bích Sơn, Công ty Cổ phần Tân Xuyên	Thị trấn Bích Động, Việt Yên	Industry	manufacture of bricks, tiles and clay	29.908	DOIT
10	Nhà máy Tân Xuyên, Công ty Cổ phần Tân Xuyên	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Industry	manufacture of bricks, tiles and clay	21.565	DOIT
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ Thương Thiên Hoàng, Nhà máy gạch Cotto Mikado	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, Hiệp Hòa	Industry	Manufacture of cotto brick	1.863	DOIT
12	Công ty Cổ phần Ngôi Sao	Xã Tân Dĩnh, Lạng Giang	Industry	Manufacture of brick and tile products	6.927	DOIT
13	Công ty TNHH Thạch Bàn	Thôn Đông Hương, xã Nham Sơn, Yên Dũng	Industry	Manufacture of tuynel bricks	14.668	DOIT
14	Công ty TNHH Italisa Việt Nam	Lô số B5, B6 Khu công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Industry	Manufacture of high-quality sanitary wares	1.736	DOIT
15	Công ty TNHH vật liệu hợp kim Boviet Vina	Lô B5, B6 KCN Song Khê, Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang	Industry	Metal production and processing	1.693	DOIT
16	Công ty TNHH Abrasives Việt Nam	Lô B5, B6 Khu CN Song Khê, Nội Hoàng	Industry	SiC production	4.403	DOIT
17	Công ty TNHH Hoa Hạ Việt Nam	Khu CN Đình Trám, Việt Yên	Industry	Plastic production,paper	1.206	DOIT
18	Công ty Cổ phần Casablanca	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Industry	Manufacture of plastic products	4.291	DOIT
19	Công ty TNHH Bắc Hà	Thôn Lìm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Industry	Manufacture of paper and cardboard products	1.334	DOIT
20	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Hà Phong	Đoan Bái, Hiệp Hòa	Industry	Garment production for export	1.443	DOIT
21	Công ty Cổ phần Tổng Công ty may Bắc Giang	Số 349 đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang	Industry	Garment production	1.161	DOIT
22	Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam)	Lô R (R1) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Industry	Garment production	1.991	DOIT

23	Công ty TNHH Trinasolar (Viet Nam) Science & Technology	Lô CN 06, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Industry	Manufacture of batteries	18.625	DOIT
24	Công ty TNHH Vina Cell Technology	Lô CN, 05, KCN Vân Trung, Việt Yên	Industry	Manufacture of batteries	22.253	DOIT
25	Công ty TNHH JA SOLAR Việt Nam	Lô G, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Industry	Manufacture and assembling of solar panel	26.535	DOIT
26	Công ty TNHH Vina Solar Technology	Lô CN 03, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Industry	Manufacture of solar panel	15.535	DOIT
27	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời Boviet	Lô B5, B6 KCN Song Khê, thành phố Bắc Giang	Industry	Assembling of solar panel	12.789	DOIT
28	Công ty TNHH Wonjin Vina	Lô CN, 16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Industry	Manufacture and processing of metal products	1.505	DOIT
29	Công ty TNHH Daeyang Ha Noi	CCN Đồng Đình, Tân Yên	Industry	Manufacture of electrical equipment	1.637	DOIT
30	Công ty TNHH Jeil Tech Vina	Lô CN, 01, KCN Vân Trung, Việt Yên	Industry	Manufacture of communication equipment	2.729	DOIT
31	Công ty TNHH SI Flex Việt Nam	Lô A, KCN Quang Châu, Việt Yên	Industry	Manufacture of electronic circuit boards	11.971	DOIT
32	Công ty TNHH MTV SJ Tech Việt Nam	Lô số CN, 16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Industry	Electronic components production	6.776	DOIT
33	Công ty TNHH New Wing interconnect Technology (Bắc Giang)	KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Industry	Electronic components production	4.97	DOIT
34	Công ty TNHH Hosiden Việt Nam	Lô C1, KCN Quang Châu, Việt Yên	Industry	Electronic components production	2.307	DOIT
35	Công ty TNHH công nghệ Lens Việt Nam	R(R2) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Industry	Manufacturing and processing touch screen glass	2.899	DOIT
36	Công ty TNHH DYT Việt Nam	Lô CN, 10, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Industry	Producing electronic adhesive tapes and screen protector	1.466	DOIT
37	Công ty TNHH Luxshare - Ict (Việt Nam)	Lô E, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Industry	Manufacture of electrical wires and electronic components	4.586	DOIT
38	Công ty TNHH S-Connect Bắc Giang Vina	Lô CN, 17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Industry	Electronic components production	1.97	DOIT

39	Công ty TNHH Daeyang Bắc Giang	Lô CN, 17, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Industry	Electronic components production	1.728	DOIT
40	Công ty TNHH Sejong Wise Vina	Lô số CN, 17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Industry	Electronic components production	2.01	DOIT
41	Công ty TNHH Younyi Electronics Vina	Lô đất FJ24 KCN Song Khê - Nội Hoàng phía Nam, xã Tiên Phong, Yên Dũng	Industry	Electronic components production	1.909	DOIT
42	Công ty TNHH Samkwang Vina	Lô U, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên	Industry	Electronics production	4.013	DOIT
43	Công ty TNHH Nichirin Việt Nam	Lô B4, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Industry	Producing pipes for cars and motorcycles	1.14	DOIT
44	Công ty TNHH VJCO	KCN Đình Trám, Việt Yên	Industry	Steel production	2.422	DOIT
45	Công ty TNHH thương mại Dương Tiến	Xã Tiên Phong, Yên Dũng	Industry	Steel production	4.068	DOIT
46	Công ty Cổ phần xe khách Bắc Giang	Số 167, Xương Giang, thành phố Bắc Giang	Transportation	Passenger transport	1.417	DOIT
47	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Bắc Giang	Trang tâm thương mại EB Bắc Giang, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang	Building	Supermarket	660	DOIT
48	Công ty Cổ phần Hồng Thái	Hồng Thái, Việt Yên	Industry	Producing baked clay materials	1.556	DOIT
49	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	Đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang	Building	Hospital operation	596	EVN

23. Tỉnh Phú Thọ

1	Chi nhánh tỉnh Phú Thọ - Công ty TNHH VINCOM RETAIL miền Bắc	Đường Hùng Vương, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Building	Shopping mall	577	DOIT
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Phú Thọ	Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì	Building	Shopping mall	569	DOIT
3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Building	Medical examination and treatment	877	DOIT
4	Công ty Cổ phần giấy Việt Trì	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture and trading of paper	8.931	DOIT
5	Công ty TNHH TARPLINE Hà Nội	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Industry	Manufacturing and trading of canvas PP, PE	1.406	DOIT
6	Công ty Cổ phần Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	Industry	Fertilizer and chemicals production	11.152	DOIT

7	Công ty Cổ phần xi măng Phú Thọ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Industry	Manufacturing and trading of cement	24.506	DOIT
8	Công ty Cổ phần Thăng Cường	Cụm CN Bạch Hạc, phường Bạch Hạ, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacturing and trading of construction materials	11.005	DOIT
9	Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phú Ninh	Industry	Manufacturing and trading of canvas PP, PE	1.714	DOIT
10	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Industry	Cement production	105.83	DOIT
11	Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of fiber, textile	3.231	DOIT
12	Công ty TNHH MTV Pangrim Neotex	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of fiber, textile, dyeing	27.743	DOIT
13	Công ty TNHH Miwon Việt Nam	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Industry	Food production and processing	9.529	DOIT
14	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Industry	Basic chemicals production	19.751	DOIT
15	Công ty TNHH Sillim Việt Nam	Phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of plastic products	1.306	DOIT
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long	Xã Thượng Cừu, huyện Thanh Sơn	Industry	Mining and processing ores	1.288	DOIT
17	Công ty TNHH MTV Hóa chất 21	Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	Industry	Other production	1.803	DOIT
18	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Hữu Nghị	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Industry	Plastic products	2.109	DOIT
19	Công ty Cổ phần Gốm sứ CTH	Phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.402	DOIT
20	Công ty Cổ phần CMC	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of construction materials from clay	9.061	DOIT
21	Công ty TNHH Kapstex Vina	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Plastic products	2.649	DOIT
22	Công ty Cổ phần KSA Polyme Hà Nội	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Plastic products	2.976	DOIT
23	Công ty TNHH Dệt Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of fiber, textile	3.413	DOIT
24	Công ty TNHH Công nghệ NAMUGA Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Electronic components production	4.907	DOIT
25	Công ty TNHH Phát triển công nghiệp	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Cement production	5.906	DOIT

26	Công ty Cổ phần Đông Á	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Industry	Basic chemicals production	7.064	DOIT
27	Công ty TNHH JNTC VINA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of products from glass, tempered glass	11.606	DOIT
28	Tổng Công ty giấy Việt Nam	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Industry	Manufacture of paper and paper products	11.851	DOIT
29	Công ty Cổ phần Gạch men TASA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of construction materials from clay	11.975	DOIT
30	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of metal parts	1.542	DOIT
31	Công ty TNHH công nghệ Cosmos 1	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	1.178	DOIT
32	Công ty TNHH Tyryong Việt Nam	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Industry	Stonewash clothing	1.039	DOIT
33	Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Industry	Extract, process and supply water	1.03	DOIT
34	Công ty TNHH YI DA Việt Nam	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	Industry	Apparel production	1.376	DOIT
35	Công ty TNHH MK NOAH VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Industry	Manufacture of plastic products	1.184	DOIT
36	Công ty TNHH FABINO VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Industry	Manufacture of plastic products	1.245	DOIT

24. Tỉnh Sơn La

1	Nhà máy gạch tuynel Nà Bó	Xã Na Bó, huyện Mai Sơn	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.658	DOIT
2	Nhà máy gạch tuynel Phù Yên	Tây Ban, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	14.211	DOIT
3	Nhà máy gạch tuynel Sơn La	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Industry	Manufacture of construction materials from clay	44.494	DOIT
4	Nhà máy gạch tuynel Sơn Hưng Trang	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Industry	Manufacture of construction materials from clay	18.598	DOIT
5	Nhà máy gạch tuynel Mộc Châu	Xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Industry	Manufacture of construction materials from clay	16.666	DOIT

6	Nhà máy gạch tuynel Sông Mã	Xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	Industry	Manufacture of construction materials from clay	14.582	DOIT
7	Nhà máy gạch Chiềng Pha	Xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu	Industry	Manufacture of construction materials from clay	37.136	DOIT
8	Nhà máy gạch Vạn Thành	Bản Tông, phường Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Industry	Manufacture of construction materials from clay	22.031	DOIT
9	Nhà máy gạch ngói Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Industry	Manufacture of construction materials from clay	22.157	DOIT
10	Công ty Cổ phần xi măng Mai Sơn	Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	Industry	Manufacture of construction materials from stone	33.486	DOIT
11	Nhà máy thủy điện Sơn La	Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Industry	Power production	3.209	DOIT
12	Nhà máy gạch tuynel Quyết Tiến Sông Mã	Bản Quyết Tiến, xã Nà Nhịu, huyện Sông Mã	Industry	Manufacture of construction materials from clay	65.163	DOIT
13	Nhà máy gạch tuynel Chiềng Khoa	Xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	13.571	DOIT
14	Công ty Cổ phần xe khách Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Transportation	Passenger transport	2.23	DOIT
15	Công ty Cổ phần xe khách số 1 Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Transportation	Passenger transport	2.475	DOIT
16	Công ty Cổ phần vận tải hành khách 2-9	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Transportation	Passenger transport	1.975	DOIT
17	Công ty Cổ phần du lịch Hương Sen	Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Transportation	Passenger transport	1.741	DOIT
18	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	Industry	Sugar production	4.555	DOIT
19	Công ty Chè Việt Nam - Vinatea Mộc Châu	Thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu	Industry	Tea production	1.813	DOIT
20	Doanh nghiệp tư nhân Kim Thành (Đổi thành Công ty TNHH MTV Kim Thành)	Tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	2.745	DOIT

25. Tỉnh Hòa Bình

1	Công ty Cổ phần Xi măng X18	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy	Industry	Cement production	52.32	DOIT
2	Công ty Cổ phần đầu tư Nước sạch Sông Đà	Xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn	Industry	Extracting, treating and supplying water	5.833	DOIT
3	Công ty TNHH Xi măng Vĩnh Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Industry	Cement production	55.5	DOIT
4	Công ty TNHH HNT VINA	KCN Lương Sơn (xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn)	Industry	Electronic components production	2.722	DOIT
5	Công ty TNHH một thành viên xi măng Trung Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Industry	Cement production	80.205	DOIT
6	Nhà máy thủy điện Hòa Bình	Số 428 đường Hòa Bình, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình	Industry	Power production	2.076	DOIT
7	Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình	xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy	Industry	Manufacture of other products from wood; producing products from bamboo, straw and plaiting materials	2.055	DOIT
8	Công ty TNHH Almine Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Industry	Aluminum bars	2.525	DOIT
9	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Esquel Việt Nam Hòa Bình	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Industry	Garment production	1.931	DOIT
10	Công ty TNHH nghiên cứu kỹ thuật R Việt Nam	Tổ 9, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình	Industry	Glass production	1.016	DOIT
11	Công ty TNHH Một thành viên Tân Hiếu Hưng	Xóm Bùi, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn	Industry	Tapioca starch production	1.194	DOIT
12	Công ty TNHH Doosung Tech Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Industry	Electronic components production	1.089	DOIT

III. BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

26. Tỉnh Thanh Hóa

1	Công ty Xi măng Bim Sơn	Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn	Industry	Cement production	308.213	DOIT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Nghi Sơn	Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Industry	Cement production	401.411	DOIT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành	Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Industry	Cement production	378.567	DOIT
4	Công ty Xi măng Long Sơn	Phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	Industry	Cement production	435.424	DOIT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị	KCN Lễ Môn, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Industry	Manufacture of tile products	15.312	DOIT

6	Công ty TNHH giấy ARESA Việt Nam	Lô D KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Industry	Shoes manufacturing	1.646	DOIT
7	Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn	Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Industry	Sugar production	2.657	DOIT
8	Công ty Cổ phần mía đường Nông Cống	Xã Thăng Long, huyện Nông Cống	Industry	Sugar production	1.136	DOIT
9	Công ty TNHH giày HONGFU Việt Nam	KCN và ĐT Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Industry	Shoes manufacturing	5.115	DOIT
10	Công ty TNHH giày SUNJADE Việt Nam	Lô B, KCN Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa	Industry	Shoes manufacturing	5.267	DOIT
11	Công ty TNHH giày ANNORA Việt Nam	Xã Xuân Lâm, khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Industry	Shoes manufacturing	7.921	DOIT
12	Công ty TNHH giày ALENA Việt Nam	Xã Định Liên, huyện Yên Định	Industry	Shoes manufacturing	5.936	DOIT
13	Công ty TNHH giày Roll sport Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Industry	Shoes manufacturing	7.012	DOIT
14	Trung tâm thương mại BigC Thanh Hóa - Chi nhánh Công ty cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Thanh Hóa	Xã Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Building	Retail in supermarket & shopping mall	710	DOIT
15	Công ty TNHH giày Aleron Việt Nam	KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Industry	Shoes manufacturing	5.128	DOIT
16	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia	Industry	Power production	61.42	DOIT
17	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy Lam Sơn	Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Industry	Milk production and processing	2.058	DOIT
18	Công ty Cổ phần giấy Mực Sơn	Khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Industry	Manufacture of paper packaging, carton	2.648	DOIT
19	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa	Industry	Beer, wine and soft drink production	5.502	DOIT
20	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn, xã Hải Yên, huyện Tĩnh Gia	Industry	Manufacture of gasoline, oil, gas	423.982	DOIT
21	Công ty TNHH Vật tư ngành giày Winner Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Industry	Shoes manufacturing	2.585	DOIT
22	Công ty Cổ phần thương mại Vận tải và chế biến Hải Sản Long Hải	Thôn Tiền Phong, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia	Industry	Seafood transportation & processing	2.842	DOIT

23	Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Transportation	Port services	2.409	DOIT
24	Công ty Cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV	Xóm 8, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn	Industry	Wholesale of solid, liquid, gaseous fuels and related products	2.104	EVN
25	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương	Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Industry	Mining of stone, sand, gravel and clay	1.165	EVN
26	Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn	Khu liên hợp Gang thép Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia.	Industry	Iron, cast iron and steel production	12.423	EVN
27	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Vicenza	Lô A Khu CN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá	Industry	Mining of stone, sand, gravel and clay	5.428	EVN
28	Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hóa	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống	Industry	Manufacture of pulp, paper and cardboard	1.695	EVN
29	Công ty TNHH Giày Venus Việt Nam	Cụm công nghiệp làng nghề, xã Hà Bình, huyện Hà Trung	Industry	Shoes manufacturing	3.389	EVN
30	Công ty TNHH Ferocrom Thanh Hóa	Thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Industry	Other mining	4.072	EVN
31	Công ty TNHH SAKURAI Việt Nam	Lô F2 Khu F KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Industry	Apparel production	3.206	EVN
32	Tập đoàn Vingroup - Công ty cổ phần VINCOM RETAIL	Phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Building	Shopping mall	1.206	EVN

27. Tỉnh Nghệ An

1	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn	Xóm 12, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	Industry	Starch production	1.172	DOIT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2	Km Số 62 quốc lộ 7, xã Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Industry	Cement production	9.036	DOIT
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Á Châu	Khu công nghiệp Nam Cẩm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Industry	Fine stone powder production	1.154	DOIT
4	Công ty Cổ phần ván nhân tạo Tân Việt Trung	Bắc khu C, Khu CN Nam Cẩm, Khu kinh tế Đông Nam	Industry	Industrial pallet	1.396	DOIT
5	Công ty TNHH Điện tử BSE Việt Nam	KCN Nam Cẩm, KKT Đông Nam, Nghệ An	Industry	Electronics	1.312	DOIT
6	Công ty TNHH MTV Masan MB	KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc	Industry	Food production	2.054	DOIT
7	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - nhà máy Sữa	Đường Sào Nam, Nghi Thu, Cửa Lò, Nghệ An	Industry	Milk processing	1.115	DOIT

	Nghệ An					
8	Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	KCN Nam Cẩm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Industry	Manufacturing of rubber and plastics	3.431	DOIT
9	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH	Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn	Industry	Production of milk and dairy products	13.29	DOIT
10	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam	Xóm Mới, Nghi Thiết, Nghi Lộc	Industry	Cement production	21.537	DOIT
11	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	Industry	Beer production	1.853	DOIT
12	Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An	Xóm Cồn Sơn, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp	Industry	Processing of agricultural and forestry products	1.043	DOIT
13	Công ty Cổ phần bột Đá trắng Thọ Hợp	Xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp	Industry	Fine stone powder production	1.898	DOIT
14	Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Cầu	Khu CN nhỏ, xã Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn	Industry	Fine stone powder production	1.379	DOIT
15	Công ty Cổ phần Khoáng sản và TM Trung Hải	Khối Bắc Hồ, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp	Industry	Mineral processing	2.363	DOIT
16	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An	Khu CN Đông Hối, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai	Industry	Producing corrugated iron, shaped steel	19.887	DOIT
17	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai	Industry	Cement production	22.139	DOIT
18	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam	Xã Bài Sơn, huyện Đô Lương	Industry	Cement production	25.169	DOIT
19	Công ty Cổ phần lâm nghiệp tháng năm	Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	Industry	Industrial pallet	4.321	DOIT
20	Công ty Cổ phần tập đoàn bao bì Sài Gòn	Khu CN Bắc Vĩnh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh	Industry	Manufacture of packaging	1.633	DOIT
21	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54, đường Phan Đăng Lưu, thành phố Vinh	Industry	Beer production	1.16	DOIT
22	Công ty Cổ phần Trung Đô	Số 205 D. Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An	Industry	Manufacture of construction materials	2.182	DOIT
23	Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan	Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Vinh	Industry	Manufacture of fiber	5.449	DOIT
24	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Km 5 đường V.I.Lê Nin, thành phố Vinh, Nghệ An	Building	Hospital	983	DOIT
25	Công ty xăng dầu Nghệ An	Số 4 Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Bình, thành phố Vinh	Building	Shop, warehouse, general trading	744	DOIT
26	Công ty Cổ phần VLXD Miền Trung	Số 33 Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh	Industry	Manufacture and trading of	1.229	DOIT

				construction materials		
27	Công ty Cổ phần VT&DV Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh	Transportation	Cargo transport	1.039	DOIT
28	Công ty TNHH Hiệp Hòa	Số 104, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Cửa Nam, thành phố Vinh	Transportation	Cargo transport	1.419	DOIT
29	Công ty TNHH Hợp Mạnh	Xóm 9, đường Mai Lão Bạng, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Transportation	Cargo transport	1.052	DOIT
30	Công ty TNHH Mai Linh	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Transportation	Taxi business	2.16	DOIT
31	Công ty TNHH Thanh Thành Đạt	Số 34, Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Bình, thành phố Vinh	Transportation	Cargo transport	2.053	DOIT
32	Công ty TNHH Trường An	Khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương	Transportation	Construction materials transport	1.419	DOIT
33	Công ty TNHH VT DV&TM Thạch Thành	Số 266 Hà Huy Tập, thành phố Vinh	Transportation	Cargo and passenger transport	1.322	DOIT
34	Công ty Cổ phần Gạch Ngói 22/12	Xã Hưng Chính, thành phố Vinh	Industry	Manufacture of roof tiles	2.373	DOIT
35	Tổng Công ty TM&XD Đông Bắc CN Nghệ An	Xóm 8, xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên	Transportation	Passenger transport	1.648	DOIT
36	Công ty TNHH EB Vinh	Số 2, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh	Building	Trading	827	EVN

28. Tỉnh Hà Tĩnh

1	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Khu Kinh tế Vũng Áng, Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.992.593	DOIT
2	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh (Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1)	Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Industry	Power production, transmission and distribution	1.052.546	DOIT
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, đường tránh thành phố Hà Tĩnh, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà	Industry	Beer and malt production	2.973	DOIT
4	Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Vinh - cơ sở 2	Khu CN Gia Lách, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân	Industry	Manufacture of corrugated paper and cardboard	2.138	DOIT
5	Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh	Cụm CN, tiểu thủ CN Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	Industry	Trading of machine, equipment and spare parts	2.591	DOIT
6	Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc	Ngã tư đường Hàm Nghi giao đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà	Building	Building	1.12	DOIT

		Tỉnh				
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàn Sơn	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh	Transportation	Mining of stone, sand, gravel	2.919	DOIT
8	Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Hà Tĩnh	Số 141, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Transportation	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	2.41	DOIT
9	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Viết Hải	Xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	Transportation	Transport by bus	1.561	DOIT
10	Công ty Cổ phần Vận tải Thọ Lam	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	Transportation	Wholesale of construction materials and equipment	1.646	DOIT
11	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Bình Nguyên	Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà	Transportation	Other passenger road transport	1.259	DOIT
12	Công ty Cổ phần Chè Hà Tĩnh	Số 166, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Industry	Tea trading	1.262	DOIT
13	Công ty Cổ phần Gạch ngói Cầu Hồ	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	Industry	Manufacture of tunnel bricks	2.867	DOIT
14	Công ty Cổ phần Việt Hà	Số 01, ngõ 18, đường Lê Duy Diễm, Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh	Industry	Manufacture of brick	2.192	DOIT
15	Công ty Cổ phần Gỗ MDF Thanh Thành Đạt	Cụm CN huyện Vũ Quang, xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang	Industry	Manufacture of plywood, veneer and other thin boards	3.167	DOIT
29. Tỉnh Quảng Bình						
1	Công ty Cổ phần xi măng Sông Gianh	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	Industry	Cement production	198.742	DOIT
2	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Việt Nam (nhà máy xi măng Văn Hóa)	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa	Industry	Clinker production	187.255	DOIT
3	Nhà máy xi măng Vạn Ninh (Công ty Cổ phần xi măng Vincem Hải Vân)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Industry	Cement production	56.578	DOIT
4	Công ty Cổ phần Cosevco 6 (Nhà máy xi măng Áng Sơn)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Industry	Clinker production	10.286	DOIT
5	Công ty Cổ phần gốm sứ & XD COSEVCO	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Industry	Manufacture of tunnel bricks	33.27	DOIT

6	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản miền Trung (Trạm 2)	Xóm Đồn, xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Industry	Mining	1.131	DOIT
7	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long	Xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Industry	Mining	2.546	DOIT
8	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Industry	Fertilizer production	29.744	DOIT
9	Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Agriculture	Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour	3.68	DOIT
10	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng 1/5 Quảng Bình	Phường Nam Lý, Đồng Hới	Industry	Manufacture of construction material from clay	3.053	DOIT
11	Công ty TNHH vận tải biển Trường Tâm	Phường Bắc Lý, Đồng Hới	Transportation	Transport	2.514	DOIT
12	Công ty TNHH vận tải thương mại Lê Nam	Phường Ba Đồn, Ba Đồn	Transportation	Transport	2.506	DOIT
13	Công ty TNHH Trường Phiêm	Thị trấn Hoàn Lão, Bố Trạch	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.725	DOIT
14	Công ty TNHH Cơ khí Hải Sơn	Xã Lộc Ninh, Đồng Hới	Transportation	Transport	1.667	DOIT
15	Công ty TNHH Nguyên Lợi	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Transportation	Transport	1.369	DOIT
16	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hằng Dương	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Transportation	Transport	1.336	DOIT
17	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp 179	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Industry	Construction	1.281	DOIT
18	Công ty TNHH Thương mại và Gạch ngói Tuynel Cầu 4	Xã Thuận Đức, Đồng Hới	Industry	Manufacture of tuynel bricks	1.224	DOIT
19	Chi nhánh tại tỉnh Quảng Bình - Công ty Cổ phần VINCOM RETAIL	Khu TTTM, KS và nhà phố thương mại Đồng Hới, đường Quách Xuân Kỳ, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới	Building	Building	1.357	EVN
20	Công ty TNHH Khai Khoáng Sơn (Trạm 45 - Việt Á)	Thôn Đông Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Industry	Mining	6.108	EVN
21	Công ty TNHH MTV sản xuất vật liệu Quảng Bình	Thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Industry	Cement production, lime, plaster	1.739	EVN
30. Tỉnh Quảng Trị						
1	Công ty Cổ phần gỗ MDF - Geruco Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	Industry	Manufacture of plywood	14.994	DOIT

2	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn - Chi nhánh Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	Industry	Cement production	1.211	DOIT
3	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị	Số 1 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đông Hà	Agriculture	Manufacture of starch and starch products	1.972	DOIT
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Trị	Số 41, đường Nguyễn Du, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Industry	Mining and processing of ores	1.125	DOIT
5	Công ty TNHH Cao su CAMEL Việt Nam	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hương Hóa	Industry	Manufacture of rubber products	1.309	DOIT
31. Tỉnh Thừa Thiên Huế						
1	Công ty hữu hạn Xi măng Luks (Việt Nam)	Phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà	Industry	Cement production	125.141	DOIT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Lâm	Thôn Cổ Xuân, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền	Industry	Cement production	171.219	DOIT
3	Công ty Cổ phần Dệt may Huế	112 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of apparel	6.829	DOIT
4	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	6.033	DOIT
5	Công ty Cổ phần sợi Phú Mai	Lô D, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	2.772	DOIT
6	Công ty Cổ phần sợi Phú Thạnh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	2.819	DOIT
7	Công ty TNHH Vitto Phú Lộc	CCN La Sơn, huyện Phú Lộc	Industry	Manufacture of construction materials from clay	6.159	DOIT
8	Công ty Cổ phần sợi Phú Anh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	3.183	DOIT
9	Công ty Cổ phần sợi Phú Nam	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	1.961	DOIT
10	Công ty Cổ phần đầu tư dệt may Thiên An	Lô C, 2,4 KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of apparel	2.359	DOIT
11	Công ty TNHH LAGUNA (Việt Nam)	Thôn Cù Dù, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Building	Hotel	2.208	DOIT
12	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Nhà máy sợi Phú Hưng	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	2.355	DOIT
13	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài 2	Lô B, 5, 4, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	1.993	DOIT

14	Bệnh viện Trung ương Huế	16 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế	Building	Hospital operation	1.606	DOIT
15	Công ty Cổ phần sợi Phú Việt	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	3.323	DOIT
16	Công ty Cổ phần sản xuất sợi Phú An	Lô B7 KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	1.884	DOIT
17	Công ty TNHH Baosteel Can Making (Huế Việt Nam)	Lô B,13, KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Cans production	2.59	DOIT
18	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - CN đông lạnh Thừa Thiên Huế	Lô A1 đến A12, khu A, KCN Phong Điền, huyện Phong Điền	Industry	Processing and preserving seafood	1.921	DOIT
19	Công ty Cổ phần sợi Phú Gia	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of fiber	1.787	DOIT
20	Công ty TNHH Bia Carlsberg Việt Nam	Lô B8, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Beer production	2.504	DOIT
21	Công ty Cổ phần ESPACE BUSINESS Huế	Khu quy hoạch Đồng Đa, Hùng Vương, Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế	Building	Hotel	741	DOIT
22	Công ty TNHH Hùng Vương Huế	105A Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế	Building	Hotel	565	DOIT
23	Chi nhánh tại tỉnh Thừa Thiên Huế - Công ty Cổ phần Vincom Retail	50A Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế	Building	Shopping mall	1.291	DOIT
24	Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế	103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế (Vạn Niên 2)	Industry	Freshwater production and supply	1.214	DOIT
25	Công ty Cổ phần chăn nuôi cổ phần VN - chi nhánh 2 tại Huế	Thông Trung Đồng Tây, xã Điền Hương, huyện Phong Điền	Agriculture	Aquaculture	3.204	DOIT
26	Công ty TNHH Hanesbrands Huế	Lô C2, 6 và C2, 7 KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of apparel	1.164	DOIT
27	Công ty Cổ phần Frit Huế	Lô 1A KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Industry	Manufacture of ceramic tiles	1.255	DOIT
28	Công ty SCAVI Huế	KCN Phong Điền, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền	Industry	Manufacture of apparel	1.224	DOIT
29	Công ty Cổ phần gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Km 9 P. Hương Chữ, thị xã Hương Trà	Industry	Manufacture and trading of tuynel bricks	3.837	DOIT

30	Công ty Cổ phần Frit Phú Xuân	Khu B, KCN Phong Điền, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền	Industry	Enamel frit production	12.671	DOIT
31	Công ty TNHH Luks Trường Sơn	Hương Văn, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà	Industry	Limestone mining for cement production	1.037	DOIT
32. Thành phố Đà Nẵng						
1	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu	Industry	Manufacture of rubber tires and tubes; and recycle rubber tires	10.059	DOIT
2	Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, quận Liên Chiểu	Industry	Producing non-alloy steel in ingot form	10.411	DOIT
3	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	Số 36 Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ	Industry	Textile and garment production	5.618	DOIT
4	Công ty Cổ phần gạch men Cosevco	Đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of ceramic, brick, glass and construction materials	7.163	DOIT
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Số 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu	Industry	Cement production	4.393	DOIT
6	Công ty TNHH MTV Xi măng miền Trung	Quốc lộ 14B, thôn Phú Sơn Nam, huyện Hòa Vang	Industry	Manufacture of construction materials	1.462	DOIT
7	Công ty TNHH MTV Xi măng Đà Nẵng	Đường số 9, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of construction materials	1.056	DOIT
8	Công ty TNHH Kiến trúc và Thương mại Á Châu	Lô 4, đường 10, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of industrial paper roll and carton packagin	2.203	DOIT
9	Công ty TNHH Daiwa Việt Nam	Lô M, đường số 5, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of sports equipment	2.36	DOIT
10	Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ	Đường số 2, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture and processing of iron & steel	18.574	DOIT
11	Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng	Lô A2, đường 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of other single-phase AC motors	5.058	DOIT
12	Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu	Industry	Freshwater factory	4.24	DOIT
13	Công ty TNHH Điện tử Việt Hoa	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Electronic components production	4.929	DOIT
14	Công ty Cổ phần Keyhinge Toys Việt Nam	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of children's toys	2.629	DOIT

15	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Đà Nẵng	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Beer production	2.477	DOIT
16	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Khu công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà	Industry	Seafood industry	2.508	DOIT
17	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, quận Sơn Trà	Industry	Seafood industry	1.239	DOIT
18	Nhà máy sản xuất lon và nắp lon nước giải khát - Công ty TNHH Bao bì nước giải khát Crown Đà Nẵng	Lô K, đường số 6, Khu công nghiệp Liên Chiểu, quận Liên Chiểu	Industry	Cans production	3.463	DOIT
19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Nhựa Chin Huei	Đường số 2, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of plastic products	2.156	DOIT
20	Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc Tế	Đường số 3, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu	Industry	textile, dyeing	6.325	DOIT
21	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng	Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of corrugated iron pipes, steel pipes, coil sheets	7.081	DOIT
22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Đà Nẵng	Lô Q, đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Production of milk and dairy products	1.617	DOIT
23	Tổng trạm Hòa Khánh - Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Đường số 9 Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Network production, transmission	1.194	DOIT
24	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Coca - Cola Việt Nam tại Đà Nẵng	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu	Industry	Non-alcoholic beverage production	1.067	DOIT
25	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Tường Hựu	Lô Q, đường số 7 KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of metal	1.177	DOIT
26	Công ty TNHH Matrix Việt Nam	Đường số 3, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of toys and games	2.325	DOIT
27	Công ty TNHH Công nghiệp DAERYANG Việt Nam	Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Khánh mở rộng, quận Liên Chiểu	Industry	Manufacture of auto parts and components	1.777	DOIT

28	Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu	Building	Office	1.837	DOIT
29	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác nhà ga quốc tế Đà Nẵng	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu	Building	Office	2.416	DOIT
30	Hầm đường bộ Hải Vân - Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu	Building	Transport	2.064	DOIT
31	Khách sạn Crowne Plaza Danang - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Silver Shores	Lô 8, đường Trường Sa, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	3.278	DOIT
32	Khách sạn Hyatt Regency Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Khu du lịch biển Ngũ Hành Sơn	05 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	2.281	DOIT
33	Khu du lịch sinh thái biển Bãi Bắc (Intercontinental) - Công ty cổ phần Địa cầu	Bãi Bắc, bán đảo Sơn Trà, quận Sơn Trà	Building	Hotel, restaurant	1.992	DOIT
34	Khách sạn Pullman Danang Beach Resort - Công ty TNHH Du lịch-Thương mại Phú An Thịnh	Đường Trường Sa, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	953	DOIT
35	Khu du lịch Bà Nà - Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang	Building	Hotel, restaurant, entertainment	4.998	DOIT
36	Khách sạn Vinpearl Luxury Đà Nẵng - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty cổ phần VinPearl	07 Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	2.682	DOIT
37	Khu khách sạn căn hộ Vinpearl Condotel Riverfront Đà Nẵng - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Vinpearl	341 Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà	Building	Hotel, Residence	1.101	DOIT
38	Khách sạn Novotel - Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn	36 Bạch Đằng, quận Hải Châu	Building	Hotel, restaurant	1.477	DOIT
39	Khách sạn Furama - Công ty	Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	1.17	DOIT

	Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An					
40	Furama Villas và Cung hội nghị quốc tế Ariyana - Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An & Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch	Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	809	DOIT
41	Khu Biệt thự Premier Village - Công ty Cổ phần Khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Sunrise	Đường Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	1.219	DOIT
42	Khu du lịch Ocean Villas Đà Nẵng - Công ty TNHH Khu du lịch biển VINACAPITAL Đà Nẵng	Phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	1.431	DOIT
43	Khách sạn Mường Thanh LUXURY Đà Nẵng - Chi nhánh DNTN Xây dựng số 1 Điện Biên tại Đà Nẵng	270 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	1.487	DOIT
44	Khách sạn Mường Thanh GRAND Đà Nẵng - Chi nhánh DNTN Xây dựng số 1 Điện Biên tại Đà Nẵng	962 Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà	Building	Hotel, restaurant	603	DOIT
45	Khu nghỉ dưỡng Cocobay - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng Thành Đô	Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant, Residence	1.729	DOIT
46	Khách sạn Sheraton Grand Đà Nẵng - Công ty Cổ phần biệt thự và khách sạn biển Đông Phương	Đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	1.611	DOIT
47	Naman Retreat Resort Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Naman	Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Hotel, restaurant	971	DOIT
48	Khách sạn Grand Mercure - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng & Phát triển hạ tầng Nam	Lô A1 Khu biệt thự đảo xanh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu	Building	Hotel	681	DOIT

	Việt Á					
49	Khách sạn Hilton - Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn Bạch Đằng	50 Bạch Đằng, quận Hải Châu	Building	Hotel	838	DOIT
50	Tòa nhà Hòa Bình Green Đà Nẵng - Công ty TNHH Hòa Bình - Chi nhánh Đà Nẵng	Lô 01/A1,2 Khu phức hợp đô thị, thương mại, dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà	Building	Hotel, Residence	1.602	DOIT
51	Khu khách sạn - Chi nhánh Công ty cổ phần địa ốc Alphanam Đà Nẵng	Số 118,120 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà	Building	Hotel	1.221	DOIT
52	Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng	Số 24 Trần Phú, quận Hải Châu	Building	Office	916	DOIT
53	Siêu thị Big C - Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại thành phố Đà Nẵng	Số 255, 257 Hùng Vương, quận Thanh Khê	Building	Supermarket	977	DOIT
54	Siêu thị Lotte Mart - Công ty Cổ phần Lotte Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	Khu Đông Nam Đài Tưởng Niệm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu	Building	Supermarket	1.031	DOIT
55	Siêu thị Vincom Plaza - Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng - Công ty TNHH VINCOM RETAIL miền Nam	910A Ngô Quyền, quận Sơn Trà	Building	Supermarket	1.19	DOIT
56	Siêu thị Mega Market - Chi nhánh Công ty TNHH Mega Market Việt Nam tại Đà Nẵng	Đường Cách mạng Tháng 8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ	Building	Supermarket	525	DOIT
57	Bệnh viện phụ sản - Nhi Đà Nẵng	402 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Medical	708	DOIT
58	Bệnh viện đa khoa Quốc tế VINMEC - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế VINMEC	Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu	Building	Medical	909	DOIT

59	Bệnh viện Đà Nẵng	124 Hải Phòng, quận Hải Châu	Building	Medical	995	DOIT
60	Bệnh viện ung bướu Đà Nẵng	Đường Hoàng Thị Loan, quận Liên Chiểu	Building	Medical	670	DOIT
61	Tòa nhà F-home - Công ty cổ phần lương thực Đà Nẵng	16 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu	Building	Office, housing	930	DOIT
62	Tòa nhà FPT Complex - Công ty TNHH phần mềm FPT miền Trung	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn	Building	Office	551	DOIT
63	Công viên Suối khoáng nóng Núi Thần Tài - Công ty Cổ phần DHC Suối Đồi	Xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang	Building	entertainment, Residence	559	DOIT
64	Khu căn hộ - Chi nhánh Công ty Cổ phần địa ốc Alpha Nam tại miền Trung	Số 120 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà	Building	Residence	642,50	DOIT

33. Tỉnh Quảng Nam

1	Công ty Cổ phần - Tập đoàn THAIGROUP - Chi nhánh Quảng Nam	Thị trấn Thanh Mỹ, Nam Giang, Quảng Nam	Industry	Cement, Clinker	73.468	DOIT
2	Công ty TNHH Nhà máy bia Heniken Việt Nam - Quảng Nam	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Industry	Beer and malt production	1.249	DOIT
3	Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Industry	Soft drinks	4.048	DOIT
4	Công ty Cổ phần Đồng Tâm miền Trung	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Industry	Manufacture of ceramic tiles	14.392	DOIT
5	Công ty Giày Rieker Việt Nam	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Industry	Shoes production	3.355	DOIT
6	Công ty Cổ phần giấy Sài Gòn miền Trung	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Industry	Manufacture of paper	1.217	DOIT
7	Công ty Cổ phần HanaCans	Lô số 15 khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Industry	Producing cana and cans cap for beer & soft drinks	1.656	DOIT
8	Chi nhánh Công ty TNHH UNI - PRESIDENT Việt Nam tại Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Industry	Livestock feed production	5.545	DOIT

9	Công ty TNHH INDOCHINA RESORT HOI AN	Thôn 1, Điện Dương, Điện Bàn	Building	Hotel	1.402	DOIT
10	Chi nhánh Quảng Nam - Công ty Cổ phần Vinpearl	Tổ 6, khối Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An	Building	Accommodation services, entertainment	4.312	DOIT
11	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển đầu tư	Hội An	Building	Hotel	594	DOIT
12	Công ty TNHH GrozBeckert Việt Nam	Cụm CN, TTCN Đại An, thị trấn Ái Nghĩa, Đại Lộc	Industry	Manufacture of components for textile & garment	2.225	DOIT
13	Công ty Cổ phần Prime Đại Lộc	Đại Quang, Đại Lộc	Industry	Manufacture of ceramic tiles	40.599	DOIT
14	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Tùng Lâm	Cụm CN Làng nghề Đại Tân, Đại Lộc	Industry	Manufacture of chemical products	26.035	DOIT
15	Công ty TNHH VLXD Phan Ngọc Anh	Duy Xuyên	Industry	Fired clay bricks production	11.958	DOIT
16	Công ty TNHH MTV Sedo Vinako	CCN Đông Yên, xã Duy Trinh, Duy Xuyên	Industry	Garments production, dyeing	18.453	DOIT
17	Công ty TNHH Sản xuất sợi chi Rio Quảng Nam	Lô A4.2 CNN Tây An, xã Duy Trung, Duy Xuyên	Industry	Manufacture of fiber	4.364	DOIT
18	Công ty Cổ phần Kính nổi Chu Lai - INDEVCO	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Glass production	52.44	DOIT
19	Công ty TNHH CCI Việt Nam	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Electronic components	1.824	DOIT
20	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Transportation	Ocean transport	3.822	DOIT
21	Công ty TNHH MTV Sản xuất và lắp ráp Ô tô tải Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Manufacture and Assemble of trucks	2.242	DOIT
22	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường bộ Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Transportation	Road transport	3.796	DOIT
23	Công ty TNHH MTV Tổ hợp Cơ khí Thaco Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Mechanical production	1.672	DOIT
24	Công ty TNHH Sản xuất lắp ráp ô tô du lịch Trường Hải - Kia	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Manufacture and Assemble of automobiles	2.207	DOIT
25	Công ty TNHH MTV Sản xuất xe Bus Thaco	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Manufacture and Assemble of bus	1.744	DOIT
26	Công ty TNHH MTV Sản xuất ô	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Manufacture & Assemble of	3.895	DOIT

	tô ThaCo Mazda			tourist cars		
27	Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam	Tam Hiệp, Núi Thành	Building	Hospital	686	DOIT
28	Công ty Cổ phần Gạch men Anh Em DIC	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Manufacture of ceramic tiles	9.106	DOIT
29	Công ty TNHH Number One Chu Lai	KCN, hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Soft drinks	1.809	DOIT
30	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Thăng Bình	Industry	fiber	2.066	DOIT
31	Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng	Tam Thăng, Tam Kỳ	Industry	Garment	29.688	DOIT
32	Công ty TNHH Ducksan Vina	Lô 1 KCN Tam Thăng, Tam Kỳ	Industry	Fabric production	1.139	DOIT
33	Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam	KCN Tam Thăng, Bình Nam, Thăng Bình	Industry	Auto-tire production and textile	1.157	DOIT
34	Công ty TNHH Sản xuất linh kiện Nhựa THACO	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Industry	Paint and plastic components production	1.143	DOIT
34. Tỉnh Quảng Ngãi						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn	KCN Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	Industry	Beer and malt production	1.627	DOIT
2	Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi (cơ sở Tịnh Phong)	Xã Tịnh phong, huyện Sơn Tịnh	Industry	Manufacture of starch and starch products	7.019	DOIT
3	Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi (cơ sở Sơn Hải)	Xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà	Industry	Manufacture of starch and starch products	5.528	DOIT
4	Công ty TNHH Doosan Việt Nam	KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn	Industry	Manufacture of other common machines	3.92	DOIT
5	Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn	Industry	Producing refined petroleum products.	63.107	DOIT
6	Công ty Đường Quảng Ngãi	Phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	Industry	Sugar production	1.327	DOIT
7	Công ty TNHH Việt Quang	Lô C6 Khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Industry	Industrial production	1.136	DOIT
8	Công ty TNHH XINDADONG TEXTILES (Việt Nam)	Số 1A- Đại Lộ Hữu Nghị - KCN Viship, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Industry	Manufacture of fabric fiber	15.96	DOIT
9	Công ty Cổ phần năng lượng sáng tạo Á Châu	CCN Bình Chánh, KKT Dung Quất, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	Industry	Assorted wood production	1.461	DOIT

10	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Industry	Steel production	43.898	DOIT
11	Công ty TNHH một thành viên thép dự ứng lực Hòa Phát	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	Industry	Manufacture of prestressed steel	1.187	DOIT
12	Công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam	Khu kinh tế Dung Quất, thôn Tuyệt Diễm 3, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	Industry	Producing electric motors, gas tubins	1.253	DOIT
13	Công ty TNHH KINGMAKER III (Việt Nam) FOOTWEAR	Số 1, Đường 4A, KCN Việt Nam Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Industry	Manufacture of leather shoes	1.147	DOIT
14	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Xây dựng IDICO tại Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, Việt Nam	Industry	Cement, lime and plaster production	1.122	DOIT
15	Công ty TNHH PROPER WELL Việt Nam	Số 2, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Industry	Manufacture of leather shoes	1.194	DOIT
16	Công ty TNHH SHENGYANG (Việt Nam) TEXTILE	Số 3, đường 2A, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Industry	Manufacture of fibers	1.676	DOIT
17	Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi.	Thôn Thê Long, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Industry	Manufacture of starch and starch products	1.944	EVN

35. Tỉnh Bình Định

1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	Số 106 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn	Building	Medical facility	640	DOIT
2	Nhà máy chế biến tinh bột sắn Vân Canh - Chi nhánh 3 - Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm	Làng Hòn Mẻ, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Industry	Manufacture of starch and starch products	1.858	DOIT
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Bình Định	Khu đô thị Vũng Chua, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Building	Real estate	760	DOIT
4	Nhà máy Chế biến đá ốp lát Bình Định - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Lô A3, A4, A5, A6, CCN Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	Industry	Stone production and processing	1.246	DOIT

5	Chi nhánh Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn	KCN Phú Tài, KV5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	Industry	Food and beverage	1.086	DOIT
6	Công ty Cổ phần BICEM	Số 505 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước	Industry	Cement production	1.206	DOIT
7	Nhà máy thức ăn gia súc Bình Định - Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam	Lô A2.1, A2.2, A2.3 và A2.4 KCN Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	2.209	DOIT
8	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	KV8, phường Nhơn phú, thành phố Quy Nhơn	Industry	Pharmaceuticals production	1.971	DOIT
9	Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan	Số 422, đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Industry	Minerals processing	1.955	DOIT
10	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	Số 11 Hà Huy Tập, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn	Industry	Minerals processing	4.244	DOIT
11	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt	QL1 A, KV7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn	Industry	Other wood products	1.818	DOIT
12	Công ty Cổ phần năng lượng Bình Định	CCN Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	Industry	Manufacture of products from wood, bamboo, straw and plaiting materials	1.07	DOIT
13	Công ty Cổ phần Năng lượng Vân Canh	Thôn Canh Thành, xã Canh Hòa, huyện Vân Canh	Industry	Other wood products	1.413	DOIT
14	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý, Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố	Building	Construction of assorted housing types, travel services	2.757	DOIT
15	Công ty TNHH ANT	Lô A1.5 và lô A1.6, KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.327	DOIT
16	Công ty TNHH Đá Granite Đông Á	Thôn Diêu Trì, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước	Industry	Stone production and processing	1.666	DOIT
17	Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam	CCN Cát Trinh, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát	Industry	Garment production	1.194	DOIT
18	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định	Lô A1.1 và TT 6.2&7, KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron, plastic pipe	1.007	DOIT
19	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và xây dựng Thiên Phát	Lô A1, CCN Hoài Tân, thôn Giao Hội 1, xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn	Industry	Other wood products	1.095	DOIT

20	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron, plastic pipe	5.634	DOIT
21	Xí nghiệp 380 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Khu vực 5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	Industry	Stone production and processing	1.975	DOIT
22	Xí nghiệp Thắng Lợi - chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Thôn Bình An, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	Industry	Wood products	1.218	DOIT
23	Nhà máy gạch Green Ceramic Việt Nam - Chi nhánh Công ty Cổ phần Green Ceramic	KCN Phú Tài, tổ 6, KV7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn	Industry	Manufacture of ceramic tiles	3.527	DOIT
24	Công ty Cổ phần Greenfeed Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Lô D2.2, KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.044	DOIT
25	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Industry	Food processing - milk and dairy products	1.038	DOIT
26	Nhà máy sữa Bình Định - Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Số 87 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Industry	Food processing - milk and dairy products	1.104	DOIT
27	Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Lô B1, B7, CCN Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	Industry	Processing wood and producing products from wood, bamboo	1.017	DOIT
28	Chi nhánh Công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Bình Định	Lô 1,6, KCN Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn	Industry	Production and processing of agricultural products	1.097	DOIT

36. Tỉnh Phú Yên

1	Công ty TNHH Công nghiệp Cổ phần Việt Nam	Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa	Industry	Sugar production	74.097	DOIT
2	Công ty TNHH Thainakon Pantana Việt Nam	636 Nguyễn Tất Thành, P9, thành phố Tuy Hòa	Industry	Pharmaceuticals	34.657	DOIT
3	Công ty Cổ phần PYMEPHARCO	166, 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hòa	Industry	Pharmaceuticals	25.227	DOIT
4	CN Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn miền Trung tại Phú Yên	265 Nguyễn Tất Thành, P8, thành phố Tuy Hòa	Industry	Manufacture and trading of beer, wine and soft drinks	2.385	DOIT
5	Công ty Cổ phần tinh bột sắn Phú Yên	Xã EaBia, huyện Sông Hinh	Industry	Tapioca starch production	2.315	DOIT

6	Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đồng Xuân	Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân	Industry	Tapioca starch production	2.381	DOIT
7	Công ty Cổ phần khoáng sản Phú Yên	Xã An Phú, thành phố Tuy Hòa	Industry	Manufacture of tuynel bricks	2.228	DOIT
8	Công ty TNHH Vận tải - Du lịch Cúc Tư	65 Lê Lợi, phường 2, thành phố Tuy Hòa	Transportation	Passenger and cargo road transport	1.469	DOIT
37. Tỉnh Khánh Hòa						
1	Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang	KM 1447 quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	Industry	Manufacture of fiber	5.089	DOIT
2	Công ty TNHH Nhà Máy tàu biển HyunDai - Vinashin	01 Mỹ Giang, Ninh Phước, Ninh Hòa	Industry	Ship and boat building	11.491	DOIT
3	Công ty Cổ phần cấp thoát nước tỉnh Khánh Hòa	58 Yersin (Võ cạnh Vĩnh Trung)	Industry	Freshwater supply	1.456	DOIT
4	Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hoà	19 Yersin	Building	Hospital operation	2.018	DOIT
5	Công ty TNHH Địa ốc - Du lịch Đồng Hải	26, 28 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	1.093	DOIT
6	Công ty TNHH Đầu tư Đại Phước Lộc ĐL	Tầng trệt, khách sạn Diamond Bay số 20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang,	Building	Hotel	1.358	DOIT
7	Công ty Cổ phần đầu tư Champagroup	304 Đường 2/4 phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	686	DOIT
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hải Vân Nam	38 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	1.45	DOIT
9	Công ty Cổ phần D	32, 34 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	1.185	DOIT
10	Công ty TNHH Hải Đăng	05 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	510	DOIT
11	Chi Nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Nha Trang	Lô số 4 đường 19/5 KĐT Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang	Building	Service business	1.064	DOIT
12	Muong Thanh LUXURY Nha Trang Hotel	Số 60 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, VN	Building	Hotel	870	DOIT
13	Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại LOTTE Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang	58 đường 23/10 phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, VN	Building	Service business	807	DOIT

14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội	62 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	589	DOIT
15	Chi nhánh Nha Trang - công ty Cổ phần VINPEARL	Khách sạn Vinpearl Empire Condotel	Building	Hotel	1.791	DOIT
16	Công ty Cổ phần Du lịch Nhật Minh	18 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	772	DOIT
17	Công ty Cổ phần Hoàng Thành Nha Trang	86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, Nha Trang	Building	Hotel	511	DOIT
18	Chi Nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần VENPEARL	Khách sạn Vinpearl Beachfont Condotel	Building	Hotel	1.587	DOIT
19	Chi nhánh doanh nghiệp tư nhân Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên - Khách sạn Mường Thanh tỉnh Khánh Hoà	Khu 1, Khu dân cư cồn Tân Lập, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	674	DOIT
20	CN Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 - Trạm nghiền Cam Ranh	Thôn Hòn Quy, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh	Industry	Cement production	3.458	DOIT
21	Công ty TNHH PEGAS Việt Nam - Chi nhánh Bãi Dài	Km 11 ĐL Nguyễn Tất Thành, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	Building	Hotel	851	DOIT
22	Công ty TNHH Đình Vàng Nha Trang	28E Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	531	DOIT
23	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	CHK Quốc Tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa	Building	Airport cargo handling	2.875	DOIT
24	Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng Công ty CHK Việt Nam - CTCP	Sân bay Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh (340B)	Building	Airport cargo handling	1.037	DOIT
25	CN Công ty Cổ phần Phú Tài - Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân	Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh	Industry	Manufacture of paving stone	1.219	DOIT
26	Công ty TNHH Hồ Tiên	Đường Phạm Văn Đồng, tổ 14, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	661	DOIT
27	Khách sạn Mường Thanh Luxury Viễn Triều - Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập	Khu Bãi Dương, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	615	DOIT

	đoàn Mừng Thanh					
28	NM Thuốc lá KhaToCo tỉnh Khánh Hòa - C/N Tổng Công ty Khánh Việt	Đường Trường Sơn, Bình Tân, Vĩnh Trường, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Industry	Manufacture of other industrial products	1.611	DOIT
29	Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần VINPEARL	Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	11.982	DOIT
30	Công ty Cổ phần Hòn Tằm Biển Nha Trang	84 Nhị Hà, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	554	DOIT
31	CN Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang	Đường Trần Phú, tổ dân phố 1 Tây Sơn, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang	Building	Hospital operation	631	DOIT
32	Công ty TNHH Thủy sản Hải Long Nha Trang	Lô C3, C4, C5, C6 và một phần C7, KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	Industry	Processing and preserving frozen seafood	1.429	DOIT
33	Công ty TNHH Gallant Ocean Việt Nam	Lô B10, 11 KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	Industry	Manufacture of paving stone	1.037	DOIT
34	Công ty Cổ phần Cam Ranh Riviera Resort	Lô D4b KDL Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	Building	Hotel	729	DOIT
35	Công ty TNHH Cá Ngừ Việt Nam	Lô A4, A8 Khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	Industry	Processing and preserving frozen seafood	1.272	DOIT
36	Công ty TNHH Tài Thành Công	Lô D10 Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	Building	Hotel	526	DOIT
37	Công ty TNHH MTV Biển Đông Bãi Dài	Lô D3, KDL bán đảo Cam Ranh, Cam Hải Đông, Cam Lâm	Building	Hotel	826	DOIT
38	Chi nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Cam Ranh	Lô D9B, Khu 3, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	Building	Hotel	2.045	DOIT
39	Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Vinpearl	Khu du lịch VINPEARL Bãi Dài	Building	Hotel	1.295	DOIT
40	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Eurowindow Nha Trang	146 Lê Hồng Phòng, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang	Building	Hotel	1.441	DOIT
41	Công ty TNHH khu du lịch Vịnh Thiên Đường	Khu nghỉ dưỡng ALMA, Lô D7a2 + TT4X6, khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam	Building	Hotel	648	DOIT

1	Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đắk Tô	Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô	Industry	Processing tapioca starch and alcohol	2.413	DOIT
2	Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đắk Hà	Thôn Kon Gung, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà	Industry	Food processing	1.999	DOIT
3	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu nông sản Vĩ Na	Thôn Nhơn Bình, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy	Industry	Processing tapioca starch	1.364	DOIT
4	Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum	Thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy	Industry	Processing tapioca starch	1.814	DOIT
5	Công ty TNHH Minh Quốc	647, Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum	Transportation	Fixed-route transport business, contracted passenger transport business	1.411	DOIT
6	Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum	Transportation	Cargo transport, trading, electronic weighing	1.389	DOIT
7	Hợp tác xã vận tải Đồng Tiến	649, Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum	Transportation	Fixed-route transport business, contracted passenger transport business, cargo road transport	1.685	DOIT
41. Tỉnh Gia Lai						
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai	Xã Đắk Ta Lay, huyện Mang Yang	Industry	Manufacture of starch and starch products	2.162	DOIT
2	Chi nhánh Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam - CTCP - Công ty MDF Vinafor Gia Lai	Km 74, quốc lộ 19, xã Song An, thị xã An Khê	Industry	Manufacture of plywood, veneer and other thin boards	2.012	DOIT
3	Công ty TNHH thương mại Tâm Phúc Gia Lai	Quốc lộ 14, thôn Phú Tân, xã Ia Băng, Chư Prông	Industry	Other non-categorized production	1.699	DOIT
42. Tỉnh Đắk Lắk						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung - Nhà máy bia Đắk Lắk	Số 01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	Industry	Beer and malt production	4.857	DOIT

2	Công ty Cổ phần thép Đông Nam Á	Khu công nghiệp Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	39.909	DOIT
3	Công ty TNHH Cà phê Ngon	Cụm công nghiệp Cư Kuin, Cư Kuin	Industry	Coffee processing	1.168	DOIT
4	Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam	Số 174 Y Jút, thành phố Buôn Ma Thuột	Industry	Roads and bridges construction	1.26	DOIT
5	Công ty TNHH Taxi du lịch Quyết Tiến	Số 30A Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột	Transportation	Passenger transport by taxi	2.025	DOIT
6	Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Đắk Lắk	Số 38 Y Ơn, thành phố Buôn Ma Thuột	Transportation	Passenger transport by taxi	3.729	DOIT
7	Công ty Cổ phần Vận tải An Phước	Số 198 Nguyễn Văn Linh, thành phố Buôn Ma Thuột	Transportation	Cargo transport	4.147	DOIT
8	Công ty TNHH MTV Quản lý Đô thị và Vệ sinh môi trường	Số 01 Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột	Industry	Urban management and environmental sanitation	1.497	DOIT
9	Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên	Thôn 2, xã Ea Kiệt, Cư M'Gar	Industry	Industrial production	1.049	DOIT
10	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp Bình Phước- CN Đắk Lắk	Thôn 2, xã Krông Á, Ea Kar	Industry	Industrial production	1.446	DOIT
11	Công ty Cổ phần tinh bột sắn Đắk Lắk	Xã Dang Kang, huyện Krông Bông	Industry	Production and export of tapioca starch	1.67	DOIT
12	Công ty TNHH Thương mại Khánh Dương Đắk Lắk	Thôn 3, xã Krông Jing, M'Drăk	Industry	Starch production	1.739	DOIT

43. Tỉnh Đắk Nông

1	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ MDF Bison	Xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song	Industry	Manufacture of MDF wood	3.092	DOIT
2	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty nhôm Đắk Nông - TKV	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp	Industry	Ore production and processing	5.432	DOIT
3	Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song - Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi	Thôn 11, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song	Industry	Tapioca starch production	1.379	DOIT

44. Tỉnh Lâm Đồng

1	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, khu phố 14, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	Industry	Mineral mining and processing	189.613	DOIT
2	Công ty TNHH Lang Hanh	Thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng	Industry	Manufacture of bricks	2.595	DOIT
3	Công ty Cổ phần cấp nước Sài Gòn Đan Kia	Xã Lát, huyện Lạc Dương	Industry	Freshwater production	1.081	DOIT
4	Công ty Cổ phần Thắng Đạt	Thôn BoKongBang, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương	Industry	manufacture of bricks	1.583	DOIT
5	Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng	Industry	Fertilizer production	1.129	DOIT
6	Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng	50 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt	Industry	Architectural and related technical consultancy	1.227	DOIT
7	Công ty TNHH Nhà máy gạch ngói Lâm Viên	Xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng	Industry	Manufacture of construction materials	5.694	DOIT
8	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Số 14 Hiệp Thành 1, Tam Bô, Bì Linh	Industry	Manufacture of construction materials	3.027	DOIT

V. ĐÔNG NAM BỘ

45. Tỉnh Bình Phước

1	Công ty TNHH SHYANG TA	Xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành	Industry	preliminary processing of leather, tanning	3.157	DOIT
2	Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG DONGWHA	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Wood processing	25.131	DOIT
3	Công ty TNHH sản xuất giấy dép GRAND GAIN	KCN Đồng Xoài II, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài	Industry	preliminary processing of leather, tanning	2.458	DOIT
4	Công ty TNHH MTV C&T Vina	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Garments production, dyeing	3.65	DOIT
5	Công ty TNHH BEESCO Vina	KCN Chơn Thành II, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành	Industry	preliminary processing of leather, tanning	2.517	DOIT
6	Công ty TNHH LEOCH SUPER POWER Việt Nam	KCN Becamex Bình Phước, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành	Industry	Manufacture of batteries	1.608	DOIT
7	Công ty Cổ phần Kim Tín MDF	Đường Tôn Đức Thắng, KP Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	Industry	Wood processing	3.75	DOIT
8	Công ty TNHH Freewell Việt Nam	KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	Industry	preliminary processing of leather, tanning	3.392	DOIT
9	Công ty Cổ phần EASTWOOD ENERGY	KCN Chơn Thành I, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành	Industry	Wood processing	1.749	DOIT

10	Công ty TNHH NANTONG XIFEI Việt Nam TEXTILE	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Manufacture of fiber, textile	1.355	DOIT
11	Công ty TNHH LONG FA Việt Nam	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	preliminary processing of leather, tanning	4.79	DOIT
12	Công ty TNHH Dệt nhuộm Quốc tế RADIANT	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Garments production, dyeing	1.056	DOIT
13	Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại Linh Hương	Xã Long Hưng, huyện Phú Riềng	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	1.647	DOIT
14	Công ty TNHH SHYANG YING	KCN Đồng Xoài II, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài	Industry	preliminary processing of leather, tanning	1.025	DOIT
15	Công ty TNHH MTV Phương Hậu	Xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh	Industry	Processing and preserving fruit and vegetables	1.179	DOIT
16	Công ty TNHH NEW APPAREL FAR EASTERN Việt Nam	KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	Industry	Garments production, dyeing	1.212	DOIT
17	Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ giấy Thuận An	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Producing wrinkled paper, corrugated board, packaging from paper and paperboard	9.431	DOIT
18	Công ty Cổ phần giấy Minh Hưng	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Manufacture of paper and paper products	2.456	DOIT
19	Công ty Cổ phần FSC Việt Nam	KCN Đồng Phú, xã Tân lập, huyện Đồng Phú	Industry	Wood processing and products from wood and bamboo	11.212	DOIT
20	Công ty TNHH DREAM TEXTILE	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Garments production dyeing	1.336	DOIT
21	Công ty TNHH Thép Tân Thành Phát	Xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành	Industry	Manufacture of metal	1.378	DOIT
22	Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1 - nhà máy xi măng Bình Phước	Xã Thanh Lương, thị xã Bình Long	Industry	Cement production	28.503	DOIT
23	Công ty TNHH YAKJIN INTERTEX	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Garments production dyeing	1.694	DOIT
24	Công ty TNHH TECH SEAL Đại Bình	KCN Đồng Xoài I, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài	Industry	Manufacture of other metal products	2.683	DOIT
25	Công ty TNHH Vận tải Thành Công	Phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài	Transportation	Passenger transport business	2.4	DOIT

26	Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phước	Tổ 2, ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản	Agriculture	Pigs breeding	1.361	EVN
27	Công ty TNHH luyện kim Thăng Long	Lô K3, K4 KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Industry	Manufacture of non-ferrous metal and precious metal	1.259	EVN
28	Công ty TNHH MTV công nghiệp Future Tycoon	Lô A9.2, A9.3 và Lô A4.2, A4.3, A4.6, A4.7 KCN Chơn Thành I, ấp 2, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	1.048	EVN
46. Tỉnh Tây Ninh						
1	Công ty TNHH MTV Tiến Dương Tây Ninh	Đường Trần Văn Trà, ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh	Industry	Wheat starch production	2.061	DOIT
2	Công ty TNHH CN Cao su An Cố	Ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	1.741	DOIT
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần LaviFood - Nhà máy Tanifood	Xã Thanh Đức, huyện Gò Dầu	Industry	Food drying	1.017	DOIT
4	Công ty TNHH BROTEX Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of fibers and byproducts	85.158	DOIT
5	Công ty TNHH GANI LUCKY Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Textile products finishing	32.715	DOIT
6	Công ty TNHH SAILUN Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Tire production	31.461	DOIT
7	Công ty TNHH Lu Thai Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of woven fiber	20.814	DOIT
8	Công ty TNHH ILSHIN Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of fiber	10.88	DOIT
9	Công ty TNHH Billion Industrial Việt Nam	Lô 43,16, đường N14, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of synthetic fiber	7.203	DOIT
10	Công ty TNHH Lốp xe HA VINA	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Tire production	5.751	DOIT
11	Công ty TNHH NEW WIDE Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of fiber	4.861	DOIT
12	Công ty TNHH Pouii Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Shoes manufacturing	1.294	DOIT
13	Công ty TNHH Cocreation Gras Corporation	Lô KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of artificial grass	2.618	DOIT

14	Công ty TNHH Cao su và nhựa Wantai Việt Nam	Lô 42, 6, 2, đường N16, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Manufacture of synthetic rubber	1.284	DOIT
15	Công ty Cổ phần JSI Vina	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Producing PU synthetic leather	1.175	DOIT
16	Công ty TNHH Golbal Hantex	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Industry	Producing finished fabric	1.127	DOIT
17	Công ty TNHH Cao su Thời Ích	KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng	Industry	Tire production	2.061	DOIT
18	Công ty TNHH MTV Inteplast Việt Nam	Đường số 7 KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng	Industry	Plastic products	1.04	DOIT
19	Công ty Cổ phần Dệt may ĐT-TM Thành Công	KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng	Industry	Textile and garment	4.087	DOIT
20	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	Đường số 12, KCN Trảng Bàng, xã Anh Tịnh, huyện Trảng Bàng	Industry	Manufacture of fiber	16.53	DOIT
21	Công ty TNHH Young IL Việt Nam	Lô 6, đường N5, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng.	Industry	Manufacture of leather products	3.35	DOIT
22	Công ty TNHH Dệt Jita Thành An Việt Nam	Lô A14, đường N3A, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng.	Industry	textile dyeing	1.152	DOIT
23	Công ty TNHH First Team Việt Nam	Lô A1, đường 787, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng.	Industry	Fabric dyeing	4.385	DOIT
24	Công ty TNHH Dệt may Rise Sun Hồng Kông Việt Nam	Lô A12, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	Industry	textile dyeing	2.378	DOIT
25	Công ty TNHH Ritar Power	Lô A12, đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	Industry	Manufacture of accumulators	4.71	DOIT
26	Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Industry	Plastic production	3.163	DOIT
27	Công ty TNHH ICHIIHIRO Việt Nam	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Industry	Manufacture of fur scarf	1.312	DOIT

28	Công ty TNHH công nghiệp nhựa XINSHENG (Việt Nam)	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Industry	Manufacture of packaging	1.08	DOIT
29	Công ty Cổ phần Ngọc Nghĩa	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Industry	Manufacture of stainless steel tanks	1.697	DOIT
30	Công ty TNHH Sản xuất Phú Lực (Việt Nam)	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Industry	Food production	1.466	DOIT
31	Công ty TNHH Haojiao (Việt Nam)	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Industry	Livestock food production	1.08	DOIT
32	Công ty TNHH gỗ Khang Đạt (Việt Nam)	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Industry	Wheat starch production	1.157	DOIT
33	Công ty TNHH Trường Hưng	Ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu	Industry	Wheat starch production	1.383	DOIT
34	Công ty TNHH Tinh bột sản Dương Minh Châu	KP4, thị trấn Dương Minh Châu	Industry	Wheat starch production	1.044	DOIT
35	Công ty TNHH MTV Nguyễn Liêm	Số 74, đường Hùng Vương, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành	Industry	Wheat starch production	1.185	DOIT
36	Công ty TNHH Trường Thịnh	Ấp 1, Suối Ngô, Tân Châu	Industry	Wheat starch production	1.769	DOIT
37	Công ty TNHH SX TM XNK Đỗ Phù Tây Ninh	Ấp 6, Suối Ngô, Tân Châu	Industry	Wheat starch production	1.04	DOIT
38	Công ty TNHH MTV nông sản XNK Hoàng Huy	Ấp 4, Suối Ngô, Tân Châu	Industry	Wheat starch production	1.39	DOIT
39	Doanh nghiệp tư nhân Thành Thái	Ấp 6 Suối Ngô, Tân Châu	Industry	Wheat starch production	2.377	DOIT
40	Công ty Cổ phần Khoai mì Nước Trong	Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu	Industry	Wheat starch production	1.202	DOIT
41	Công ty TNHH SX tinh bột khoai mì Nhật Phát	430 tổ 9, Đông Thành, Tân Đông, Tân Châu	Industry	Wheat starch production	1.361	DOIT
42	Công ty TNHH Phước Vân Tây Ninh	Ấp Hôi Tân, xã Tân Hôi, huyện Tân Châu	Industry	Wheat starch production	1.086	DOIT
43	Công ty TNHH SX-TM-TV-DV-XNK Hữu Đức Tây Ninh	Ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu	Industry	Wheat starch production	3.337	DOIT
44	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển CN Thanh Thanh Xuân	Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên	Industry	Wheat starch production	1.397	DOIT
45	Công ty TNHH MTV Phúc Thắng Tây Ninh	Tổ 2, ấp Thanh Tân, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên	Industry	Wheat starch production	1.253	DOIT

46	Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm	Số 74, đường Hùng Vương, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành	Industry	Wheat starch production	2.24	DOIT
47	Công ty Cổ phần Xi măng Fico Tây Ninh	Đường 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh	Industry	Cement production	13.947	DOIT
48	Công ty TNHH SX-TM-DV tổng hợp XNK Hữu Đức Tây Ninh	Ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành	Industry	Wheat starch production	1.946	DOIT
49	Công ty TNHH Hồng Phát	Ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành	Industry	Wheat starch production	1.456	DOIT
50	Công ty TNHH VMC Hoàng Gia	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành	Industry	Shoes production	1.152	DOIT
51	Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh	Ấp 1, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	Industry	Wheat starch production	1.158	DOIT
52	Công ty TNHH SX-TM-CN-DV Hùng Duy	Số 250, Lý Thường Kiệt, KP4, thị trấn Hoà Thành, huyện Hòa Thành	Industry	Wheat starch production	2.22	DOIT
53	Công ty TNHH Sản xuất thương mại GNG	Ấp 2, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	Agriculture	Wheat starch production	1.037	DOIT
54	Chi nhánh Công ty TNHH XNK TM-CN-DV Hùng Duy 8- nhà máy sản xuất tinh bột mì	Cụm công nghiệp Ninh Điền, ấp Gò Nồi, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành	Industry	Wheat starch production	4.261	DOIT
55	Công ty TNHH Nông sản Quốc tế Hiệp Phát	Ấp Phước Bình 1, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu	Industry	Wheat starch production	1.847	DOIT
56	Công ty TNHH Pou Hung Việt Nam	KCN Chà Là, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	Industry	Leather shoes production	3.014	DOIT
57	Công ty TNHH Tinh bột sắn Dương Minh Châu	Khu phố 4, thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu	Industry	Wheat starch production	1.611	DOIT
58	Công ty TNHH Can Sport Việt Nam	Ấp Thuận Hoà, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu	Industry	Leather shoes production	2.964	DOIT
59	Công ty TNHH Pou Hung Việt Nam	Đường số 1, KCN Chà Là, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	Industry	Leather shoes production	3.534	DOIT
60	Công ty TNHH tinh bột khoai mì Hưng Long	Số 18, tổ 39, ấp Phước Tân 1, xã Phan, Dương Minh Châu	Industry	Wheat starch production	1.208	DOIT
61	Công ty TNHH Thanh Bình	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Industry	Wheat starch production	1.05	DOIT
62	Công ty TNHH Sầm Nhứt	Tổ 7, ấp Hòa Bình, xã Hoà Hiệp, huyện Tân	Industry	Wheat starch production	3.329	DOIT

		Biên				
63	Công ty TNHH Tân Trường Hưng	Ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên	Industry	Wheat starch production	1.088	DOIT
64	Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền	Ấp Hòa Đông B, xã Hoà Hiệp, huyện Tân Biên	Industry	Wheat starch production	1.258	DOIT
65	Công ty TNHH MTV Hồng Cúc Tây Ninh	Ấp Hòa Bình, xã Hoà Hiệp, huyện Tân Biên	Industry	Wheat starch production	2.037	DOIT
66	Công ty TNHH QL VN Agresources	Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên	Agriculture	Chicken breeding	1.126	DOIT
67	Công ty TNHH thương mại - sản xuất Tân Bình	Ấp Tây Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên	Industry	Rubber latex procesisng	1.02	DOIT
68	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Tây Ninh	Tổ 4, ấp Long Thọ, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên	Industry	Buffaloes and cows breeding	1.016	DOIT
69	CN Công ty TNHH MTV Bò sữa VN - Trang trại bò sữa Tây Ninh	Tổ 60, ấp Long Thịnh, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu	Agriculture	Buffaloes and cows breeding	1.552	DOIT
70	Công ty Cổ phần Việt Nam Mộc Bài	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu	Industry	Sportshoes production	8.992	DOIT
71	Chi nhánh tại tỉnh Tây Ninh - Công ty Cổ phần Vincom Retail	Khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh	Building	restaurant, 5-star Hotel, shopping mall	837	DOIT
72	Công ty TNHH Tiến Thành	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	1.297	EVN
73	Công ty Cổ phần Dệt Trần Hiệp Thành	Đường số 7 KCN Trảng Bàng T.10B (Đổ số 8) KCN TB	Industry	Fabric production	1.459	EVN
74	Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Ấp Tân Hòa, xã Tân Bình	Industry	Manufacture of starch and starch products	1.419	EVN
75	Doanh nghiệp tư nhân Sầm Hên	T. 89/4/1/2 ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture of starch and starch products	1.248	EVN
76	Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Tân Châu	Khu phố 4, thị trấn Tân Châu, Tân Châu	Industry	Manufacture of starch and starch products	1.044	EVN
47. Tỉnh Bình Dương						
1	Công ty TNHH II-VI Việt Nam	Số 5, đường số 4, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of optical instruments and equipment	2.337	DOIT
2	Công ty TNHH Acumen Houseware	Số 12, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Plastic products	1.428	DOIT

	Industry Việt Nam					
3	Công ty TNHH Công nghệ In ALLIANCE	Số 38, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.317	DOIT
4	Công ty TNHH Box Pak (Việt Nam)	Số 22, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacturing of paper and cardboard labels	7.352	DOIT
5	Công ty TNHH Compass II	Số 35, Đại lộ Độc Lập, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of metal barrels, tanks and containers	2.093	DOIT
6	Công ty TNHH Bao bì Dynaplast Việt Nam	Số 20, Đường số 8, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacturing of paper and cardboard labels	2.924	DOIT
7	Nhà máy sữa bột trẻ em Việt Nam	Số 9, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Production of milk and dairy products	1.631	DOIT
8	Công ty TNHH Eclipse Polymers (Vina)	Số 02, đường số 7, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Shoes manufacturing	1.633	DOIT
9	Công ty TNHH Esquel Việt Nam	Số 09, đường số 5, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	3.6	DOIT
10	Công ty TNHH Esquel Việt Nam	Số 09, đường số 5, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	2.322	DOIT
11	Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam	Số 09, đường số 6, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of communication equipment	1.119	DOIT
12	Công ty TNHHẮc quy GS Việt Nam	Số 18, đường số 3, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of batteries	4.457	DOIT
13	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Số 35, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Production and trading of pharmaceuticals	1.022	DOIT
14	Công ty TNHH Hariki Precision Việt Nam	Số 22, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Electronic components production	1.242	DOIT
15	Công ty TNHH Honda Metal Industries VN	Số 31, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of products from prefabricated metal (except for machines and equipment)	1.563	DOIT
16	Công ty TNHH Huhtamaki Việt Nam	Số 22, đường số 8, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of paper packaging	2.103	DOIT
17	Công ty TNHH Kimberly Clark Việt Nam	Số 32, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacturing of other products from paper and cardboard	4.915	DOIT
18	Công ty Cổ phần Kinh Đô Bình Dương	Số 26, đường số 8, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Production of pastry	2.107	DOIT

19	Công ty TNHH Giày King Maker (Việt Nam)	Số 12, đường số 3, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Shoes manufacturing	1.98	DOIT
20	Công ty TNHH Kurabe Industrial Việt Nam	Số 26, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Electronic components production	3.071	DOIT
21	Công ty Cổ phần Liwayway Việt Nam	Số 14, đường số 5, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Production of pastry	2.984	DOIT
22	Công ty Cổ phần Liwayway Việt Nam	Số 18, đường số 6, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Production of pastry	5.419	DOIT
23	Công ty TNHH Maruei Việt Nam Precision	Số 9, Đại lộ Độc Lập, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of spare parts for motor vehicles and vehicle motors	2.037	DOIT
24	Công ty TNHH Mega Step Electronics	Số 37, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Electronic components production	1.339	DOIT
25	Công ty TNHH Midea Consumer Electric Việt Nam	Số 40, đường số 6, KCN VSIP I, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of other common machines	1.03	DOIT
26	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Số 20, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Production of pharmaceuticals	1.064	DOIT
27	Công ty TNHH New Toyo Pulppy (Việt Nam)	Số 8, đường số 6, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	13.12	DOIT
28	Công ty TNHH Nitto Denko Việt Nam	Số 06, đường số 3, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of electronic equipment and components, vehicle spare parts	2.523	DOIT
29	Công ty TNHH Perstima Việt Nam	Số 15 đường số 6, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture and trading of steel	1.89	DOIT
30	Công ty TNHH Rohto Mentholatum VN	Số 16 đường số 5, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.469	DOIT
31	Công ty TNHH Scientex Tsukasa Việt Nam	Số 33, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Plastic products	1.731	DOIT
32	Công ty TNHH Showa Gloves Việt Nam	Số 23, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	2.276	DOIT
33	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Số 40, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.866	DOIT

34	Công ty TNHH Takako Việt Nam	Số 27, Đại lộ Độc Lập, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of other pumps, compressors, taps and valves	2.476	DOIT
35	Công ty TNHH Uchiyama Việt Nam 1	Số 25, đường số 6, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of other plastic products	3.746	DOIT
36	Công ty TNHH URC Việt Nam	Số 26, đường số 6, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Non-alcoholic beverage production	6.519	DOIT
37	Công ty TNHH Vision International	Số 19, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of sports equipment	6.241	DOIT
38	Công ty TNHH Wonderful SG Electric	Số 16, đường số 10, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Electronic components production	7.407	DOIT
39	Công ty TNHH Yokohama Tyres Việt Nam	Số 17, đường số 10, KCN VSIP I, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of rubber products	3.645	DOIT
40	Công ty TNHH thép VAS An Hưng Tường	Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	59.36	DOIT
41	Nhà máy thép - Tấm lợp Nam Kim 3	Lô A1, đường Đ2, KCN Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	35.553	DOIT
42	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	Lô A3, đường D4, KCN Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Mechanical processing, metal coating and treatment	20.847	DOIT
43	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thiên Nam	Lô A6, KCN Dệt May Bình An, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of fiber	16.447	DOIT
44	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Tân Hiệp Phát	Số 219, Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An	Industry	Soft drink production	16.323	DOIT
45	Công ty TNHH KyungBang Việt Nam	Lô B, 3A, CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of fiber	14.474	DOIT
46	Công ty TNHH Sài Gòn Stec	Số 07, đường số 7, KCN VSIP II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Electronic components production	13.429	DOIT
47	Công ty TNHH thép Samina	Số 137C, Khu B, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	11.352	DOIT
48	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	Lô B2.2, B2.3, đường D3, KCN Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	10.811	DOIT
49	Nhà máy thép Pomina 1 - Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Pomina	Số 01, đường 27, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	9.479	DOIT

50	Công ty TNHH Công nghiệp De Licacy Việt Nam	Lô A, 10, CN, KCN Bàu Bàng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of fiber	31.484	DOIT
51	Chi nhánh Công ty TNHH Thiên Thai	Ấp Bình Chánh, Khánh Bình, Tân Uyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	9.322	DOIT
52	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan	Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An	Industry	Food production	7.202	DOIT
53	Công ty Cổ phần Công nghiệp Co-Win Fasteners Việt Nam	Đường số 2, KCN Đồng An, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of metal structures	7.376	DOIT
54	CN Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que Hàn - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que Hàn Bình Dương	Lô A, đường số 1, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Other production	7.402	DOIT
55	Công ty TNHH Trung Hà	Đường ĐH420, tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	6.922	DOIT
56	Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Hoa Nét	Số 11, đường số 6, KCN VSIP II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	6.873	DOIT
57	Công ty TNHH MTV CTN Môi trường Bình Dương	Số 11, Ngõ Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Extracting, treating and supplying water	6.755	DOIT
58	Công ty TNHH Dệt Đồng Tiến Hưng	Lô 1, 2 Khu A, KCN Tân Đông Hiệp A, thành phố Dĩ An	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	6.121	DOIT
59	Công ty TNHH Fotai Việt Nam	Lô D1, 4, KCN Đại Đăng, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Garment production (Non-apparel)	6.021	DOIT
60	Công ty TNHH Sung Shin A Việt Nam	Lô G4A, CN, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Shoes manufacturing	5.648	DOIT
61	Công ty TNHH Perfetti Van Melle (Việt Nam)	Lô N, đường 26, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Production of pastry	5.419	DOIT
62	Công ty TNHH Uni - President Việt Nam	Số 16,18, đường ĐT 743, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Food production and processing	97.152	DOIT
63	Công ty TNHH Sản xuất Thuận An	Số 259/12, khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	9.068	DOIT
64	Công ty Cổ phần Giấy An Bình	Số 27/5A, Kha Vạn Cân, phường An Bình, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	23.984	DOIT
65	Công ty TNHH Thép Tú Sơn	Số 03/ĐX4, TH, tổ 7, ấp Tân Hoa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	5.024	DOIT

		Tân Uyên				
66	Công ty TNHH Castec Vina	Lô C-2A, CN, KCN Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Mechanical processing; metal coating and treatment	5.007	DOIT
67	Công ty TNHH Srithai (Việt Nam)	Số 9, đường số 2, KCN Sóng Thần 1, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of other plastic products	4.899	DOIT
68	Công ty TNHH Chí Hùng	Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên	Industry	Shoes manufacturing	4.866	DOIT
69	Công ty Cổ phần Thép Bình Dương	Thửa đất số 192, Tờ BĐ 30, Long Nguyên, Long Hòa, Dầu Tiếng	Industry	Manufacture of cast iron and steel	4.792	DOIT
70	CN Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su miền Nam - Xí nghiệp Lốp Radial	Khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of rubber products	4.678	DOIT
71	Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam	Số 2, đường số 18, KCN VSIP II, A, Tân Uyên	Industry	Non-alcoholic beverage production	4.629	DOIT
72	Công ty TNHH Kỹ nghệ Evergreen Việt Nam	Số 01, đường số 7, KCN Vsip II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of fiber	4.483	DOIT
73	Công ty TNHH Panko Vina	Đường N6, KCN Mỹ Phước 1, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of textile products	4.347	DOIT
74	CN Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Việt Nam	Lô A, 4, 5, 6, 7, CN, đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Production of milk and dairy products	4.198	DOIT
75	Công ty TNHH TPR Việt Nam	Số 26, đường số 2, KCN VSIP I, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of engines and turbines (excluding engines for aircraft, cars, and motorcycles)	4.139	DOIT
76	Công ty TNHH Shyang Hung Cheng	Cụm sản xuất An Thạnh, phường An Thạnh, thành phố Thuận An	Industry	Shoes manufacturing	4.184	DOIT
77	Công ty TNHH CN Dệt Hüge Bamboo - Chi nhánh Bàu Bàng	Đường D6, KCN Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng	Industry	Textile products finishing	4.082	DOIT
78	Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	Số 5A, xa lộ Xuyên Á, phường An Bình, thành phố Dĩ An	Industry	Shoes manufacturing	3.939	DOIT
79	Công ty TNHH Asia Packaging Industries Việt	Lô E6 CN, E12 CN, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of other metal products	3.899	DOIT

	Nam					
80	Công ty TNHH MTV Đại Thiên Lộc	Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.865	DOIT
81	Công ty TNHH Procter & Gamble Đông Dương	KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of soap, detergents, polishes and hygiene products	3.8	DOIT
82	Công ty TNHH Cheng Loong Bình Dương Paper	Khu số 4, KCN quốc tế Protrade, xã An Tây, Bến Cát	Industry	Manufacture of paper	74.328	DOIT
83	Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	Số 378/18, Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of paper and paper products	3.794	DOIT
84	Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Bình Dương	Lô E3.E4, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Sản xuất Milk and dairy products	3.798	DOIT
85	Công ty Cổ phần Công nghiệp Gỗ Kaiser 1 (VN)	Đường D9, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	3.67	DOIT
86	Công ty TNHH Hon Chuan Việt Nam	Số 29, đường số 7, KCN VSIP II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of plastic packaging	3.661	DOIT
87	Công ty TNHH Uy Kiệt	Đường ĐH 409, tổ 4, KP Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên	Industry	Plastic products	3.695	DOIT
88	Công ty TNHH Colgate Palmolive	Lô D-9, CN, KCN Mỹ Phước 3, Bến Cát	Industry	Manufacture of brushes and toothpastes	3.515	DOIT
89	Công ty Kính nổi Viglacera	Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of glass and glass products	4.761	DOIT
90	Công ty TNHH Công nghiệp Tung Shin	Số 08, đường 18, KCN Sóng Thần II, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of non-ferrous metal and precious metal	3.444	DOIT
91	Công ty TNHH Dệt KonDo Việt Nam	Đường N6, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	3.323	DOIT
92	Công ty Cổ phần Găng Việt	Thửa đất số 03, TĐĐ số 37, ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	3.282	DOIT
93	Công ty Cổ phần VRG Khải Hoàn	Ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of medical equipment and tools	49.515	DOIT
94	Công ty TNHH Scancom Việt Nam	Lô 10, đường số 8, KCN Sóng Thần 1, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of wooden products	3.266	DOIT

95	Công ty TNHH CN Dệt Hüge Bamboo	Lô H2, CN, KCN Mỹ Phước 1, thị xã Bến Cát	Industry	Textile products finishing	3.252	DOIT
96	Công ty TNHH Ever Tech Plastic Việt Nam	Kp Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of plastic products	3.214	DOIT
97	Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam	Số 20, đường số 4, KCN Vsip II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of medical equipment and tools	3.181	DOIT
98	Công ty TNHH Sheng Chang	Lô I, 1A, CN, KCN Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of batteries	3.185	DOIT
99	Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam	Bình Hòa, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Production of milk and dairy products	3.235	DOIT
100	Công ty TNHH Hải Mỹ - Nhà máy Sài Gòn	Khu SX Bình Chuẩn, thành phố Thuận An	Industry	Shoes manufacturing	3.121	DOIT
101	Công ty TNHH Minh Long I	Số 333, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of other ceramic products	3.148	DOIT
102	Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Khu phức hợp Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Retail in supermarket & shopping mall	3.053	DOIT
103	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh tại Bình Dương	KCN Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	2.984	DOIT
104	Công ty TNHH Nhựa Đạt Hòa	Lô C, 1, CN, đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, Bến Cát	Industry	Manufacture of other plastic products	5.445	DOIT
105	Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of construction materials from clay	14.52	DOIT
106	Công ty TNHH Supor Việt Nam	Lô A, 1, CN, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of metal structures	2.945	DOIT
107	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	Số 7, đường số 2, KCN Sóng Thần 1, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of plastic products	2.93	DOIT
108	Hợp tác xã thép Toàn Lực	Ấp 1, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.92	DOIT
109	Công ty TNHH Wattens Việt Nam	Số 8, đường Dân Chủ, KCN Vsip II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	2.897	DOIT
110	Công ty TNHH Long Yi Industrial Việt Nam	Lô E 5, CN & E 11, KCN Mỹ Phước 2, Bến Cát, BD	Industry	Manufacture and processing of footwear and footwear accessories	2.883	DOIT
111	Công ty Cổ phần sợi Việt Trí	Đường số 9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây,	Industry	Manufacture of fiber	2.871	DOIT

		thị xã Bến Cát				
11 2	Công ty TNHH Yuwa Việt Nam	Số 15, đường số 6, KCN Vsip II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of plastic products	2.851	DOIT
11 3	Công ty TNHH Sing Industrial Gas Viet Nam	Lô B_3B3_CN, KCN Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Producing gas and distributing gas through pipeline	2.801	DOIT
11 4	Công ty TNHH Công nghiệp Chung Lương Việt Nam	Khu sản xuất Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of woven fiber	2.722	DOIT
11 5	Công ty TNHH Paihong Việt Nam	Lô C_6A_CN, KCN Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of knitted, crocheted and other non-woven fibers	2.622	DOIT
11 6	CN Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam - Xí nghiệp Cao su Bình Dương	Khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of rubber products	2.549	DOIT
11 7	Công ty TNHH MTV Sản xuất Bao bì Giấy Bình Minh	Lô A9, đường D2, KCN Đất Cuốc, khu B, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	Industry	Manufacture of paper label, cardboard label and packaging	2.532	DOIT
11 8	Công ty TNHH Astro Engineering Việt Nam	Lô C, đường số 1, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of metal structures	2.539	DOIT
11 9	Công ty TNHH Kiswire Việt Nam	Lô A, 5A, CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.507	DOIT
12 0	Công ty TNHH Tata Coffee Việt Nam	Số 12, đường số 32, KCN VSIP II, A, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Other food production	2.498	DOIT
12 1	Công ty TNHH Thực phẩm Orion Vina	Lô E, 13, CN, đường NA3, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Production of pastry	2.493	DOIT
12 2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Đồng Hưng	Lô 3.2, đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An	Industry	Shoes manufacturing	2.438	DOIT
12 3	Công ty TNHH Baosteel Can Making VN	Số 02 đường số 15, KCN VSIP II, A, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.435	DOIT
12 4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, thành phố Dĩ An, Bình Dương	Industry	Manufacture of metal structures	2.427	DOIT
12 5	Công ty TNHH giày Thông Dụng	Số 1, đường số 5, Khu sản xuất An Phú, phường An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Shoes manufacturing	2.389	DOIT
12 6	Công ty TNHH RK Resources	Ấp 5, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of wooden beds,	2.468	DOIT

				wardrobes, tables and chairs		
12 7	Công ty TNHH gỗ You Hao	Lô 1F5, 1F6, đường CN6, KCN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Manufacture of plywood, veneer and other thin boards	2.371	DOIT
12 8	Công ty TNHH Đa Hợp Evatech Việt Nam	ĐH 409, khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên	Industry	Shoes manufacturing	2.361	DOIT
12 9	Công ty Cổ phần MDF Việt Nam	Xã An Điền, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of plywood, veneer and other thin boards	2.331	DOIT
13 0	Công ty Cổ phần Nhựa Youl Chon Vina	Lô K3, CN, KCN Mỹ Phước II, Bến Cát	Industry	Manufacture of other plastic products	2.313	DOIT
13 1	Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, thành phố Dĩ An	Industry	Mechanical processing, metal coating and treatment	2.31	DOIT
13 2	Công ty TNHH Việt Nam Gạch Men Thạch Anh	Khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of construction materials from clay	2.266	DOIT
13 3	Công ty Cổ phần Green River Furniture	Khu phố 3, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	2.232	DOIT
13 4	Công ty TNHH Shinwon Castech Việt Nam	KCN Mỹ Phước 3, phường Thái Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Industry	Manufacture of metal structures	2.26	DOIT
13 5	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tân Tường Khang	Đường D2 và N5, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	Industry	Plastic products	2.188	DOIT
13 6	Công ty TNHH Ace Elite	Số 2, đường số 24, KCN VSIP II, A, Tân Uyên	Industry	Manufacture of other rubber products	2.182	DOIT
13 7	Công ty TNHH Dongil Rubber Belt Việt Nam	Lô F, 1, CN, F, 7, CN, KCN Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	2.177	DOIT
13 8	Chi nhánh Công ty TNHH nhôm Tiến Đạt	Ấp Suối Sâu, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	2.175	DOIT
13 9	Công ty TNHH Pol Sheng Fastener (Việt Nam)	Đường số 2B, KCN Quốc tế Protrade, An Tây, Bến Cát	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.164	DOIT
14 0	Công ty TNHH MTV ống thép Hoà Phát Bình Dương	Lô M, đường 26, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An, Bình Dương	Industry	Manufacture of cast iron and steel	2.139	DOIT

14 1	Công ty TNHH thép Quang Thắng	Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.139	DOIT
14 2	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Ngọc Long	Số 79/5, KP. Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	2.485	DOIT
14 3	Công ty TNHH DSR Vina	Lô D, 5G, CN, KCN Mỹ Phước 3, Thới Hòa, Bến Cát	Industry	Braided rope and net production	2.123	DOIT
14 4	Công ty TNHH Việt Ý	Tổ 4, đường DH409, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of other rubber products	5.604	DOIT
14 5	Công ty TNHH Thuộc Da Sài Gòn Tante	Lô M2, M3, KCN Việt Hương 2, thị xã Bến Cát	Industry	Preliminary processing of leather, tanning, dyeing	2.089	DOIT
14 6	Công ty TNHH MTV Grand Wood (Việt Nam)	Ấp 1, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	2.073	DOIT
14 7	Công ty TNHH Zeng Hsing Industrial	Số 28, đường số 28, KCN VSIP II, A, thị xã Tân Uyên, VN	Industry	Manufacture of other specialized machines	2.071	DOIT
14 8	Công ty Cổ phần Nhựa Tín Kim	Đường Đ3, KCN Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Plastic products	2.147	DOIT
14 9	Công ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Yacht (VN)	Lô A, 9H, CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of batteries	2.29	DOIT
15 0	Công ty TNHH YC - TEC Việt Nam	Số 7, đường 12, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Shoes manufacturing	2.058	DOIT
15 1	Công ty TNHH Hưng Dụ	Số 32, đường Dân Chủ, KCN VSIP II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Plastic products	2.016	DOIT
15 2	Công ty TNHH Quốc tế Hàng Phú	Tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	2.139	DOIT
15 3	Công ty TNHH Lumens Vina	Lô B_1M_CN, KCN Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát	Industry	Electronic components production	1.932	DOIT
15 4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gia Định	Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Shoes manufacturing	1.927	DOIT
15 5	Công ty Cổ phần Vitaly	Đường N1, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of construction materials from clay	12.739	DOIT
15 6	Công ty Cổ phần Tetra Pak Bình Dương	Số 12, đường số 30, KCN VSIP II, A, thị xã Tân Uyên	Industry	Producing wrinkled paper, corrugated board, packaging from paper and paperboard	1.922	DOIT

15 7	Công ty Cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong phía Nam	Lô C2, KCN Đồng An II, phường Hóa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of plastic products	1.919	DOIT
15 8	Công ty TNHH Công nghiệp Thread Việt Nam	Lô D1, 6, KCN Đại Đăng, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of other metal products	2.116	DOIT
15 9	Công ty TNHH Chế tạo Cơ khí Hòa Phát	Số 300A/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Wholesale of machines, equipment and spare parts khác	1.866	DOIT
16 0	Công ty TNHH Thức ăn Gia súc Lái Thiêu	Số 48B, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	5.156	DOIT
16 1	Công ty TNHH Công nghiệp Gỗ Grand Art VN	Đường D17, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	1.842	DOIT
16 2	Công ty TNHH Điện tử và Ngũ kim Gem Việt Nam	Đường D1, N2, KCN Nam Tân Uyên, Tân Uyên	Industry	Manufacture and processing of five-metal products, mechanical processing	1.839	DOIT
16 3	Công ty TNHH GUYOMARCH Việt Nam	Khu phố 1 B, An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.831	DOIT
16 4	Công ty TNHH Chain Yam Việt Nam	Lô A, 7, CN, KCN Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of fiber	1.812	DOIT
16 5	Công ty TNHH Framas Việt Nam	Số 9, đường 12, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Shoes manufacturing	1.805	DOIT
16 6	Công ty TNHH NTPM Việt Nam	Số 22, đường số 23, KCN VSIP II, A, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of other products from paper and cardboard	1.797	DOIT
16 7	Công ty TNHH Đồng Nam	DT 743, KP Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of products from prefabricated metal (except for machines and equipment)	1.804	DOIT
16 8	Công ty TNHH Sản xuất Sợi Nam Việt	Số 86, tổ 2, khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of fiber	1.741	DOIT
16 9	Công ty TNHH Diamond Việt Nam	Đường N6, KCN Mỹ Phước, Bến Cát	Industry	Shoes manufacturing	1.697	DOIT
17 0	Công ty TNHH Tokyo Rope Việt Nam	Số 30, đường số 3, KCN, Vsip II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of cables and wires	1.69	DOIT
17 1	Công ty TNHH Đại Hoa	Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 39, khu phố 7, phường Uyên Hưng,	Industry	Shoes manufacturing	1.669	DOIT

		thị xã Tân Uyên				
17 2	Công ty Cổ phần TBS - Miền Đông	Đường N5, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Plastic products	1.607	DOIT
17 3	Công ty Cổ phần S.I Casting Việt Nam	Đường D2, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles	1.604	DOIT
17 4	Công ty TNHH Cự Hùng II	Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên	Industry	Soles manufacturing	1.601	DOIT
17 5	Công ty Cổ phần Đồ gỗ Starwood Việt Nam	Khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Wood processing and products from wood and bamboo	1.6	DOIT
17 6	Công ty TNHH Esprinta (Việt Nam)	Đường số 12, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Garments production, dyeing	1.598	DOIT
17 7	Công ty TNHH Giấy Nam Tiến	Số 109A/3, tổ 3, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of paper products	1.588	DOIT
17 8	Công ty TNHH InterWood Việt Nam	Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	1.608	DOIT
17 9	Công ty TNHH Rich Fame	Lô C, 7, CN, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Plastic products	1.576	DOIT
18 0	Công ty TNHH Điện tử Foster (Việt Nam)	Số 20, đường số 5, KCN VSip II, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Electronic components production	1.56	DOIT
18 1	Công ty TNHH Sung Bu Vina	Khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Plastic products	1.549	DOIT
18 2	Công ty TNHH Luyện cán thép Hùng Cường	Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.548	DOIT
18 3	Công ty TNHH Nhựa Chuan Lih Fa (Việt Nam)	Lô B1, B2, KCN Việt Hương 2, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Industry	Plastic products	1.545	DOIT
18 4	Công ty TNHH Emivest Feedmill VN	Lô A, 11A, CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.543	DOIT
18 5	Công ty TNHH Thép Nam Viên	Tổ 1, ấp Vườn Vù, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	iron and steel foundry	1.53	DOIT
18 6	Công ty TNHH Bách Đạt Việt Nam	Đường số 5, cụm công nghiệp phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of knitted, crocheted and other non- woven fibers	1.515	DOIT
18 7	Công ty TNHH thép Thanh	Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến	Industry	Manufacture of iron, steel, cast	1.504	DOIT

	Nguyên	Cát		iron		
18 8	Công ty Cổ phần Greatree Industrial	Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.48	DOIT
18 9	Công ty TNHH Emergent Cold Việt Nam	Số 18, đường số 6, KCN Sóng Thần I, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	Industry	Warehouse services	1.476	DOIT
19 0	Công ty TNHH Yazaki EDS Việt Nam	Khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of electrical equipment and tools	1.495	DOIT
19 1	Công ty TNHH Rochdale Spears	Số 207, đường DT 747A, tổ 1, khu phố Tân Lương, phường Thanh Phước, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.489	DOIT
19 2	Công ty TNHH King Chou Việt Nam	Lô F3, CN, F, 4, CN, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Braided rope and net poduction	1.466	DOIT
19 3	Công ty TNHH Tiger Alwin	Số 22, đường 26, KCN Sóng Thần II, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of non-ferrous metal and precious metal	1.463	DOIT
19 4	Công ty TNHH Công nghiệp Phúc Cần	Lô N3-N7, đường D3, D4, KCN Nam Tân Uyên, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture and trading of metal products	1.462	DOIT
19 5	Công ty TNHH Xi măng Fico Bình Dương	Ấp 1, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Cement production	1.452	DOIT
19 6	Công ty TNHH Hiệp Dịch Việt Nam	Khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	Industry	Shoes manufacturing	1.445	DOIT
19 7	Công ty TNHH Sung Gwang Vina	Lô A17, đường số 1, cụm công nghiệp Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture and processing of kitchen utensils	1.432	DOIT
19 8	Công ty Cổ phần Đầu tư Hùng Anh	Ấp Đường Long, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng	Industry	Manufacture of rubber and plastic products	1.422	DOIT
19 9	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Gỗ Việt	Thửa đất 358, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Industry	Wood processing and products from wood and bamboo	1.431	DOIT
20 0	Công ty TNHH Dream Vina	Tổ 6, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	1.411	DOIT
20 1	Công ty TNHH Sun Ocean Việt Nam	Lô CN3, KCN Mai Trung, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Industry	Plastic products	1.399	DOIT
20 2	Công ty TNHH Timberland	Tổ 2, khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of other wooden products, products from bamboo, straw	1.393	DOIT

				and thatch		
20 3	Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of metal structures	1.389	DOIT
20 4	Công ty TNHH Princemate VN	Lô K1-K4, đường D2, N2, KCN Nam Tân Uyên, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Industry	Manufacture of non-metal products	1.389	DOIT
20 5	Công ty Cổ phần Sao Việt	Đường số 4, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Shoes manufacturing	1.378	DOIT
20 6	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Vinh Phát Đạt	Đường 1 A, KCN Đồng An, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture and trading of fabric and fiber	1.362	DOIT
20 7	Công ty TNHH Giày Vĩnh Nghĩa	Khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Industry	Shoes manufacturing	1.36	DOIT
20 8	Công ty Cổ phần Sản xuất Gỗ nhân tạo Tiến Phát	Số 06, đường số 2, khu phố 7, khu tái định cư Phú Hòa, Phú Hòa, Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of other wooden products	1.754	DOIT
20 9	Công ty TNHH Golden Fortune (Việt Nam)	Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	1.353	DOIT
21 0	Công ty TNHH Hưng Long	Lô F-8A,CN, KCN Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.501	DOIT
21 1	Công ty TNHH Takigawa Việt Nam	Số 10, đường số 14, KCN VSIP II, A, thị xã Tân Uyên	Industry	Production, printing and design of packaging	1.348	DOIT
21 2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Uniben tại Bình Dương	Số 32, đường số 30, KCN VSIP II, A, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of pasta, noodle and similar products	1.344	DOIT
21 3	Công ty TNHH CN Golden Tree Plastics VN	Lô E8, E19, KCN Việt Hương 2, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of finished garments (non-apparel)	1.333	DOIT
21 4	Công ty TNHH Xưởng Giấy Chánh Dương	Lô B2, CN, đường D15, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	1.331	DOIT
21 5	Công ty TNHH CN King Jade Việt Nam	Khu phố 5, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.329	DOIT
21 6	Công ty TNHH Nhựa Chinli Mỹ Phước	Đường NA3, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Plastic products	1.325	DOIT
21 7	Công ty TNHH Sản xuất Nước đá Ngọc Liên	Số 46/1, KP. Bình Giao, Thuận Giao, Thuận An	Industry	Ice production	1.307	DOIT

21 8	Công ty TNHH Bình Dương Chinh Long	Đường N6, KCN Sóng Thần 3, thành phần Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of packaging, carton	4.43	DOIT
21 9	Công ty TNHH Thép Trường Thịnh	Ấp Bà Tri, xã Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.306	DOIT
22 0	Công ty TNHH MTV Thép Đức Tín	Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 49, tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.304	DOIT
22 1	Công ty TNHH De Heus	Lô G_2_CN, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.308	DOIT
22 2	Công ty Cổ phần Gỗ Tân Thành	Khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.297	DOIT
22 3	Công ty TNHH Sản xuất gỗ An Cường	Lô A17, KCN Đất Cuốc, khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Processing and preserving wood	1.295	DOIT
22 4	Công ty TNHH Seohwa Vina	Lô B2-B3, CN, KCN Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles	1.285	DOIT
22 5	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Đường D1, KCN Mỹ Phước 1, thị xã Bến Cát	Industry	Cement production	1.355	DOIT
22 6	Công ty TNHH Patel Việt Nam	Lô B5-B8, KCN Việt Hương 2, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of other rubber products	1.28	DOIT
22 7	CN Công ty Cổ phần Shang One Việt Nam	Số 10 đường Đại lộ Độc lập, KCN Sóng Thần, thành phố Dĩ An	Industry	Plastic products	1.275	DOIT
22 8	Công ty TNHH Công nghiệp Bao Bì Ngai Mee	Số 9A, đường 6, KCN Sóng Thần 1, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacturing of paper and cardboard labels	1.286	DOIT
22 9	Công ty TNHH thép Kim Trường Hưng	Số 139/1B, đường 744, ấp Bến Giằng, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of metal structures	1.26	DOIT
23 0	Chi Nhánh 3 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Số 22, đường số 2, KCN VSIP II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.258	DOIT
23 1	Công ty TNHH Điện Tử TT	Đường số 4, KCN Tân Đông Hiệp B, thành phố Dĩ An	Industry	Electronic components production	1.253	DOIT
23 2	Tòa nhà Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương	Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Building	Building	1.242	DOIT
23 3	Công ty TNHH thép Quyền Quyền	Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.24	DOIT

23 4	Công ty TNHH Phước Ý	Lô F1, CN, đường N6, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of other wooden products	1.234	DOIT
23 5	Công ty Cổ phần Sáng tạo Bình Dương	Ấp 3, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.233	DOIT
23 6	Công ty TNHH C&H TARPS	Tổ 6, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of plastic products	1.235	DOIT
23 7	Công ty TNHH May mặc Bowker (Việt Nam)	Đường số 06, KCN Đồng An, thành phố Thuận An	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	16.328	DOIT
23 8	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Á Châu III	Đường số N15, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of pasta, noodle and similar products	1.197	DOIT
23 9	Công ty TNHH Phần Vinh	Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of other wooden products	1.197	DOIT
24 0	Công ty TNHH một thành viên Giấy Vĩnh Phú	Ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.27	DOIT
24 1	Công ty TNHH MTV Quang Sáu	Số 18, đường L, khu Trung tâm Hành chính, KP Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	Industry	Wholesale of materials and installation equipment in construction	1.196	DOIT
24 2	Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình	Ấp Càn Giăng, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Industry	Manufacture of plywood, veneer and other thin boards	1.176	DOIT
24 3	Công ty TNHH Dệt Tường Long	Số 5, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Textile products finishing	1.164	DOIT
24 4	Công ty TNHH Panasonic Eco Solutions Việt Nam	Số 01, đường số 12, KCN VSIP II, A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên	Industry	Electronic components production	1.162	DOIT
24 5	Công ty TNHH Mirae Advance Plastics	Đường số 2A, KCN Quốc tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of suitcases, bags and the like	1.162	DOIT
24 6	Công ty Cổ phần Gia Lợi	Tổ 2, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên	Industry	Producing plastic tarpaulin, canvas	1.158	DOIT
24 7	Công ty TNHH Long Huei	Số 23, Lô N, Đường ĐT 743, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture and trading of helmets	1.152	DOIT
24 8	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (Mỏ đá Phước Vĩnh)	Khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo	Industry	Mining of stone, sand, gravel and clay	1.15	DOIT
24 9	Công ty Cổ phần Poh Huat Việt Nam	Số 17, Đường 26, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of other wooden products	1.145	DOIT

25 0	Công ty TNHH Camso Việt Nam	Số 60/3 Đại lộ Bình Dương, Kp Tây, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of rubber tires and tubes; and recycle rubber tires	1.144	DOIT
25 1	Công ty TNHH Quốc tế Di Hưng	Khu sản xuất Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture and trading of aluminum and glass	1.14	DOIT
25 2	Công ty TNHH Luyện cán thép Việt Sinh	Thửa đất số 603, TĐĐ số 13, ấp 6, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.129	DOIT
25 3	Công ty TNHH U House Enterprise	Lô B7, KCN Đại Đăng, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Mechanical processing and engineering	1.146	DOIT
25 4	Công ty TNHH dệt sợi Kyros	Số 1/3, đường ĐT743, Bình Chuẩn, thành phố Thuận An	Industry	Garments production (except for animal leather and fur)	1.119	DOIT
25 5	Công ty Cổ phần Omexey Home Furnishing Việt Nam	Khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of products from wood, bamboo (except beds, wardrobes, tables, chairs)	1.116	DOIT
25 6	Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam	Số 3,4,5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Other food production	1.112	DOIT
25 7	Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex	Số 230, Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một	Building	Retail in supermarket & shopping mall	1.11	DOIT
25 8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây	Lô B2, KCN Tân Đông Hiệp B, thành phố Dĩ An	Industry	Beer and wine production	1.105	DOIT
25 9	Công ty TNHH JYTX Textile Việt Nam	Thửa đất số 694, tờ bản đồ số C2, cụm sản xuất Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of fiber	1.105	DOIT
26 0	Chi nhánh Công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Bình Dương	Số 287/3, khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An	Industry	Manufacture of other ceramic products	1.102	DOIT
26 1	Công ty Cổ phần giày Đại Lộc	Đường D10, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Industry	Shoes manufacturing	1.1	DOIT
26 2	Công ty TNHH United Industrial	Lô A, 3C, CN, A, 2K, CN, KCN Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of metal structures	1.094	DOIT
26 3	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Bao bì Minh Tường	Lô K3, đường N2 & D3, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	Industry	Plastic products	1.092	DOIT

26 4	Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp Gỗ Yang Cheng	Khu phố Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.142	DOIT
26 5	Công ty TNHH gỗ Hảo Hảo	Lô A25, A26, A27, đường số 9, cụm công nghiệp Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of other wooden products	1.088	DOIT
26 6	Công ty Cổ phần Bao bì nhựa TKT Việt Nam	Thửa đất số 423, tờ bản đồ số 59, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Plastic products	1.083	DOIT
26 7	Công ty Cổ phần Latitude Việt Nam	Số 29, đường DT 743, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables and chairs	1.071	DOIT
26 8	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì Liên Hiệp	Khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of olastic packaging	1.07	DOIT
26 9	Công ty Cổ phần Đá hoa Tân An	Ấp 3, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Mining of stone, sand, gravel and clay	1.07	DOIT
27 0	Công ty Liên doanh Dệt nhuộm Việt Hồng	Lô E1, E5, KCN Việt Hương 2, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of other textile products	1.911	DOIT
27 1	Công ty TNHH Khóa kéo Hoàn Mỹ	Đường DT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Industry	Manufacture of household products	1.069	DOIT
27 2	Công ty TNHH Quốc tế Chutex	Số 18, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Industry	Garments production, dyeing	2.201	DOIT
27 3	Công ty TNHH Quận Thạnh	Khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Industry	Shoes manufacturing	1.055	DOIT
27 4	Công ty TNHH Vina Rong Hsing	Lô D6 CN, đường D1, thị xã Bến Cát	Industry	Preliminary processing of leather, tanning, dyeing	1.052	DOIT
27 5	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Mai Loan	Số 1/200, tổ 6, ấp Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An	Industry	Other industrial production	1.05	DOIT
27 6	Công ty TNHH PB Tín Phát	Thửa đất 359, tờ bản đồ 27, ấp 3, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo	Industry	Manufacture of plywood, veneer and other thin boards	1.037	DOIT
27 7	Công ty Cổ phần nhựa Bảo Vân	Số 99/2, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of plastic caps, plastic buttons	1.028	DOIT
27 8	Công ty TNHH Lmat Vina	Lô đất C_2E_CN, KCN Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles	1.027	DOIT

27 9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico	Số 83/2B, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of soap, detergents, polishes and hygiene products	1.118	DOIT
28 0	Công ty TNHH An Hưng	Lô E, đường số 4, KCN Đồng An, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	4.16	DOIT
28 1	Công ty Cổ phần Cao su Công nghiệp Omexey	Khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên	Industry	Plastic products	1.017	DOIT
28 2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy nước giải khát Việt Nam	Lô A, đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Production of milk and dairy products	1.046	DOIT
28 3	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Trọng Phúc	Số 420, Đại lộ Bình Dương, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.015	DOIT
28 4	Công ty TNHH United International Pharma	Số 16, đường số 7, KCN VSIP II, Thủ Dầu Một	Industry	Production of pharmaceuticals	1.208	DOIT
28 5	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoàng Sinh	Đường D4, KCN Phú Tân, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.009	DOIT
28 6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên - Nhà máy Cà phê Sài Gòn	Lô A, đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Industry	Other food production	1.008	DOIT
28 7	Công ty TNHH Jiang Men Technology Việt Nam	Đường N6, KCN Kim Huy, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một	Industry	Manufacture of metal	1.007	DOIT
28 8	Công ty TNHH United Mechanical	Lô M4A CN, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	3.612	DOIT
28 9	Công ty TNHH Sakai Chemical (Việt Nam)	Lô B, 1A, CN, KCN Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of plastic products	2.262	DOIT
29 0	Công ty TNHH Giấy Tân Định	Số 261/12A, khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of pulp, paper and paperboard	2.78	DOIT
29 1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam tại Bình Dương	Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An	Industry	Food production	10.663	DOIT
29 2	CN Số 2 - Công ty Cổ phần BĐS Việt Nhật tại Bình Dương (Siêu thị Big C)	Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An	Industry	Wholesale and retail (supermarket)	1.006	DOIT

29 3	CN Số 1 - Công ty Cổ phần BĐS Việt Nhật tại Bình Dương (Siêu thị Big C)	Số 555B, Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một	Building	Wholesale and retail (Supermarket)	849	DOIT
29 4	Tổng Công ty ĐT và PT Công nghiệp - TNHH MTV (Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex)	Thị trấn Lái Thiêu, thành phố Thuận An	Building	Hospital	624	DOIT
29 5	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương	Số 5, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một	Building	Hospital	595	DOIT
29 6	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc	Số 18, Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An	Building	Hospital	855	DOIT
29 7	Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại Lotte Việt Nam - CN Bình Dương	Khu đô thị The Seasons Bình Dương, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An	Building	Wholesale and retail (Supermarket)	792	DOIT
29 8	Công ty TNHH giấy Kraft Vina	Lô D, 6A, CN, KCN Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of paper and paper products	168.228	DOIT
29 9	Công ty TNHH Công nghiệp Kolon Bình Dương	Lô C, 5, CN, KCN Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of fiber	6.925	DOIT
30 0	Công ty TNHH Lốp Kumho Việt Nam	Lô D3, CN, KCN Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát	Industry	Manufacture of other plastic products	10.636	DOIT
30 1	Công ty Cổ phần Maruichi Sunsteel	ĐT743, khu phố Đồng Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	10.826	DOIT
30 2	Công ty TNHH Polytex Far Eastern (Việt Nam)	Lô B_5B_CN, đường DC, KCN Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng	Industry	Manufacture of fiber	76.337	DOIT
30 3	Công ty Cổ phần thép Tuệ Minh	Lô A5, đường D2, KCN Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên	Industry	Iron and steel production,	26.889	DOIT
30 4	Công ty TNHH Chyang Sheng Việt Nam	Số 150/3 khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An	Industry	Manufacture of woven fiber	3.105	EVN
48. Tỉnh Đồng Nai						
1	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Đồng Nai	Đường ĐT 769, KCN Dầu Giây, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	Industry	Production of feed for livestock, cattle and seafood	1.89	DOIT
2	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Đồng Nai	Lô H1, Km2, Đường ĐT 769, KCN Dầu Giây, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	Industry	Production of feed for livestock, cattle and seafood	5.193	DOIT

3	Công ty Changshin Việt Nam	KCN Thanh Phú Ấp 1, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu	Industry	Paper production	25.43	DOIT
4	Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai	Ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	Industry	Freshwater supply	5.786	DOIT
5	Công ty TNHH Herder Plan	Khu 2 Ấp Bình Thạnh, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu	Industry	Metal forging, stamping and smelting	1.546	DOIT
6	Công ty BBCC	Ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	Industry	Stone mining	1.757	DOIT
7	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ năng lượng mới Đồng Nai	CCN VLXD Tân An, ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu	Industry	manufacture and processing of wood	1.288	DOIT
8	Công ty Cổ phần gạch men Phương Nam	Ấp 5, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu	Industry	manufacture of ceramic tiles	1.628	DOIT
9	Công ty TNHH công nghiệp Dona Quế Bằng	Ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	Industry	Stone mining	1.504	DOIT
10	Công ty TNHH Đông Tây - Tây Nguyên	Ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	Industry	Shoe production, shoe lining paper form	1.721	DOIT
11	Công ty TNHH Cibao	Đường N5, KCN Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	Industry	leather shoes production	1.088	DOIT
12	Công ty TNHH Fullway	Đường 5, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh	Industry	manufacture and processing of wood	1.206	DOIT
13	Công ty TNHH giày Dona Standard Việt Nam	KCN Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc	Industry	Shoes production	15.002	DOIT
14	Công ty TNHH MTV nhà máy sản xuất cồn Tùng Lâm	Ấp 4, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc	Industry	Alcohol production	1.755	DOIT
15	Công ty Cổ phần sợi Phú Hoàng	CCN Phú Cường, xã Phú Cường, huyện Định Quán	Industry	Manufacture of fiber	1.27	DOIT
16	Chi nhánh Tập đoàn dệt may Việt Nam - Nhà máy sợi Vinatex Phú Cường	CCN Phú Cường, xã Phú Cường, huyện Định Quán	Industry	Textile and garment	3.014	DOIT
17	Công ty Cổ phần dây và cáp Sacom	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of electrical equipment	1.371	DOIT

18	Công ty TNHH Daewon Chemical Vina	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Leather processing	1.212	DOIT
19	Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of electric cables	1.523	DOIT
20	Công ty TNHH Bosch Đồng Nai	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of Auto spare parts	14.98	DOIT
21	Công ty TNHH Cáp Taihan Vina	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of electric cables	2.039	DOIT
22	Công ty TNHH Dae Myung Chemical (Việt Nam)	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Fabric production from polymer fiber	4.135	DOIT
23	Công ty TNHH Global Dyeing	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Fabric production from polymer fiber	3.796	DOIT
24	Công ty TNHH Quốc tế Kim Bảo Sơn (Việt Nam)	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of medical gloves	1.793	DOIT
25	Công ty TNHH Samil Vina	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Fabric production from polymer fiber	5.48	DOIT
26	Công ty Ajinomoto Việt Nam	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	production of MSG	1.638	DOIT
27	Công ty TNHH dệt Jomu (Việt Nam)	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Fabric production from polymer fiber	1.052	DOIT
28	Công ty TNHH Ansell Vina	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture rubber products	2.595	DOIT
29	Công ty TNHH Mainetti (Việt Nam)	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of machine and equipment	1.515	DOIT
30	Công ty TNHH Perfect Vision	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of machine and equipment	1.096	DOIT
31	Công ty TNHH Suheung Việt Nam	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of medical capsules	4.364	DOIT
32	Công ty TNHH Thiên Long Long Thành	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of stationery	1.067	DOIT
33	Công ty TNHH Olympus Việt Nam	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of cameras	5.508	DOIT
34	Công ty TNHH Daerim Precision Vina	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture rubber products	1.158	DOIT

35	Công ty TNHH Framas Korea Vina	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture rubber products	1.165	DOIT
36	Công ty TNHH Samil Textile	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of plastic fiber	1.05	DOIT
37	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ ván PB Long Việt	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	manufacture and processing of wood	1.375	DOIT
38	Công ty Cổ phần Gạch men Ý Mỹ	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of bricks and ceramics	1.658	DOIT
39	Công ty Cổ phần Johnson Wood	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Wood processing	3.111	DOIT
40	Công ty TNHH bao bì nước giải khát Crown Đồng Nai	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of metal packaging	2.538	DOIT
41	Công ty TNHH Home Voyage Việt Nam	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Wood processing	1.493	DOIT
42	Công ty Cổ phần Poh Huat Việt Nam (Chi nhánh Đồng Nai)	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Wood processing	2.369	DOIT
43	Công ty Cổ phần dệt sợi Phương Nam	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of fiber, textile	1.121	DOIT
44	Công ty TNHH Homn Reen	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of metal constructions	3.489	DOIT
45	Công ty TNHH Timber Industries	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Wood processing	1.802	DOIT
46	Công ty TNHH gỗ Lee Fu	KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Wood processing	1.815	DOIT
47	Công ty Cổ phần gạch men V.T.C	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of bricks and ceramics	3.026	DOIT
48	Công ty Cổ phần gốm sứ Toàn Quốc	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	manufacture of ceramic tiles	1.266	DOIT

49	Công ty Cổ phần công nghiệp gốm sứ Taicera	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	manufacture of ceramic tiles	6.999	DOIT
50	Công ty Cổ phần Quốc tế Pancera	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	manufacture of ceramic tiles	5.644	DOIT
51	Công ty phân bón Việt Nhật	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of fertilizers	1.515	DOIT
52	Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of plastic pellets	6.15	DOIT
53	Công ty TNHH Surint Omya	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of fertilizers	1.957	DOIT
54	Nhà máy Super phốt phát Long Thành - Công ty Cổ phần phân bón Miền Nam	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of fertilizers	1.407	DOIT
55	Công ty Cổ phần Trung Đông - Chi nhánh An Phước	KCN An Phước, xã An Phước, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of plastic packaging	1.106	DOIT
56	Công ty TNHH Seogwang Việt Nam	KCN An Phước, xã An Phước, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of plastic products from pellets	1.461	DOIT
57	Công ty TNHH Region Industries	CCN Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành	Industry	Mechanical processing	1.222	DOIT
58	Công ty Cổ phần găng tay Nam Việt	Ấp 7, xã Bình Phước, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of medical gloves	1.052	DOIT
59	Công ty TNHH MTV Pak Việt Nam	CCN xã Bình Phước, huyện Long Thành	Industry	manufacture of ceramic tiles	6.001	DOIT
60	Công ty Cổ phần Ngô Han	Ấp Hiền Đức, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of electrical equipment	1.344	DOIT
61	Công ty TNHH World Vina	Ấp Hiền Đức, xã Phước Thái, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of PE film	1.413	DOIT
62	Công ty TNHH Cự Thành	Số 108, quốc lộ 51, xã An Phước, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of sports bike	1.648	DOIT
63	Công ty TNHH gạch Granire Đồng Nai	Km 9, quốc lộ 51, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa,	Industry	Manufacture of bricks	1.057	DOIT
64	Công ty Cổ phần chăn nuôi cổ phần Việt Nam	KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Industry	Food processing	2.032	DOIT

65	Công ty TNHH sản phẩm máy tính Fujitsu Việt Nam	Số 31, đường 3a, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of radio and communication equipment	9.211	DOIT
66	Công ty TNHH Mabuchi Motor Việt Nam	KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of radio and communication equipment	6.461	DOIT
67	Công ty Cổ phần dây và cáp điện Taya Việt Nam	Số 1, đường 1a, KCN Biên Hòa 2	Industry	Manufacture of metal products	2.427	DOIT
68	Công ty TNHH Resinoplast Việt Nam	Số 2, đường 5a, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture rubber products and plastic pellets	1.234	DOIT
69	Công ty TNHH Boramtek Việt Nam	Số 4, đường 17a, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of metal products	1.707	DOIT
70	Công ty Hữu Hạn sợi Tainan	Số 9, đường 17a, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of fiber, textile	42.635	DOIT
71	Công ty TNHH Muto Việt Nam	Số 2, đường 9a, K.CN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture rubber products and plastic	1.025	DOIT
72	Công ty TNHH Tenma Việt Nam	Số 10, đường 9a, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture rubber products and plastic	1.486	DOIT
73	Tổng Công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Số 833 xa lộ Hà Nội, Kp1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Industry	Tobacco production	1.59	DOIT
74	Công ty TNHH Ynghua Việt Nam	Số 11, đường 3a, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of vehicles	2.509	DOIT
75	Công ty TNHH công nghiệp Plus Việt Nam	Số 3, đường 1a, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of machine and equipment	1.431	DOIT
76	Công ty TNHH điện máy Aqua Việt Nam	Số 8, đường 17a, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of radio and communication equipment	1.603	DOIT
77	Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật	Số 33, đường 3a, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Gas production and distribution	3.277	DOIT
78	Công ty TNHH Việt Nam Meiwa	Đường 15a KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	manufacture of non-metal products	2.85	DOIT

79	Công ty TNHH Grobest Industrial (Việt Nam)	Số 9, đường 3a, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Industry	Food processing	4.459	DOIT
80	Công ty TNHH MTV thiết bị điện Lioa Đồng Nai	Số 5, đường 17a, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Maintenance and repair of auto and motor vehicles	1.676	DOIT
81	Công ty TNHH Grobest Landfound	Số 1, đường 6a, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Industry	Food processing	1.077	DOIT
82	Công ty TNHH Jaeill Việt Nam	KCN Long Bình (Loteco), thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of fiber, textile	1.744	DOIT
83	Công ty TNHH On Semiconductor Việt Nam	Số 10, đường 17a, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of metal products	4.531	DOIT
84	Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam	Đường 16a, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Food processing	1.796	DOIT
85	Công ty TNHH sản xuất thương mại Kim Phong	Ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of non-metal products: glass, ceramics, etc.	2.859	DOIT
86	Công ty Cổ phần tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai	KCN Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of non-metal products: glass, ceramics, etc..	4.609	DOIT
87	Công ty TNHH xi măng Siam City	KCN Ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of non-metal products: glass, ceramics, etc..	3.409	DOIT
88	Công ty Cổ phần sản xuất và dầu tư Hoàng Gia	Đường số 8, KCN Nhơn Trạch 2, Nhơn Phú, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of non-metal products: glass, ceramics, etc..	2.568	DOIT
89	Công ty Cổ phần thép Nhà Bè	KCN Nhơn Trạch 2, Nhơn Phú, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of metal products, iron and steel	2.197	DOIT
90	Công ty tôn Phương Nam	KCN Nhơn Trạch 2, Nhơn Phú, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of metal products, iron and steel	3.008	DOIT
91	Công ty TNHH Jungwoo Vina	KCN dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fiber, textile and fabric	2.797	DOIT

92	Công ty Cổ phần Pin ắc quy Miền Nam	Đường số N2, KCN Dệt May, Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of electric equipment and tools, cables, batteries	2.502	DOIT
93	Công ty Cổ phần công nghiệp Ý Mỹ	Đường số 8, KCN Nhơn Trạch 2, Nhơn Phú, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of non-metal products: glass, ceramics, etc..	4.72	DOIT
94	Công ty TNHH Scansia Pacific	KCN Vinatex Tân Tạo, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch	Industry	Wood products processing	1.158	DOIT
95	Công ty TNHH Đồng Phương Đồng Nai Việt Nam	KCN Sông Mây, Trảng Bom	Industry	Footwear production, preliminary treatment of leather	7.967	DOIT
96	Công ty TNHH PouSung Việt Nam	KCN Bàu Xéo, Trảng Bom	Industry	Footwear production, preliminary treatment of leather	18.311	DOIT
97	Công ty TNHH Quốc tế Kim Bảo Sơn (Việt Nam)	KCN Giang Điền, Trảng Bom	Industry	Manufacture rubber products and plastic	3.901	DOIT
98	Công ty TNHH Shing Mark Vina	KCN Bàu Xéo, Trảng Bom	Industry	Wood processing	9.284	DOIT
99	Công ty TNHH Dona Pacific Việt Nam	KCN Sông Mây, Trảng Bom	Industry	Footwear production, preliminary treatment of leather	3.58	DOIT
100	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi	KCN Bàu Xéo, Trảng Bom	Industry	Food production	12.786	DOIT
101	Công ty TNHH Sanlim Furniture Việt Nam	KCN Bàu Xéo, Trảng Bom	Industry	Wood processing	4.551	DOIT
102	Công ty TNHH giày Đồng Nai Việt Vinh	KCN Sông Mây, Trảng Bom	Industry	Footwear production, preliminary treatment of leather	6.692	DOIT
103	Công ty TNHH thép An Khánh - Chi nhánh Đồng Nai	Sông Trầu, Trảng Bom	Industry	Manufacture and casting of iron, steel, non-ferrous metals	7.934	DOIT
104	Chi nhánh Công ty TNHH Buwon Vina tại chi nhánh Bàu Xéo	KCN Sông Mây, Trảng Bom	Industry	Footwear production, preliminary treatment of leather	2.745	DOIT
105	Công ty cao su Kenda (Việt Nam)	KCN Hồ Nai, Trảng Bom	Industry	Manufacture rubber products	4.21	DOIT

				and plastic		
10 6	Công ty TNHH dinh dưỡng Á Châu (Việt Nam)	KCN Sông Mây, Trảng Bom	Industry	Food production	1.977	DOIT
10 7	Công ty Cổ phần đúc chính xác C.Q.S May's	KCN Hố Nai, Trảng Bom	Industry	Manufacture of machine and equipment for production and office such as engines, turbines, office equipment, computers	1.926	DOIT
10 8	Công ty Cổ phần công nghiệp chính xác Việt Nam	KCN Hố Nai, Trảng Bom	Industry	Manufacture and repair of vehicles	1.624	DOIT
10 9	Công ty TNHH Great Veca Việt Nam	Sông Mây, Trảng Bom	Industry	Wood processing	1.642	DOIT
11 0	Công ty TNHH sản xuất thương mại Long Hải Phát	Xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom	Industry	Wood processing	1.379	DOIT
11 1	Công ty TNHH Suối Sao	Lộ Đức, Hố Nai 3, Trảng Bom	Industry	Industry Paper production	1.154	DOIT
11 2	Công ty TNHH cơ khí động lực Toàn Cầu	KCN Giang Điền, Trảng Bom	Industry	Manufacture and repair of vehicles	1.169	DOIT
11 3	Công ty TNHH Y.K. Vina	KCN Giang Điền, Trảng Bom	Industry	Food production	1.089	DOIT
11 4	Công ty Cổ phần Vedan Việt Nam	Q151 Ấp La, xã Phước Thái	Industry	Manufacture of chemical and fertilizers	7.639	DOIT
11 5	Công ty Cổ phần thép Vicasa - Việt Nam steel	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Biên Hòa	Industry	Manufacture of metals such as iron, steel, non- ferrous metals ...	17.059	DOIT
11 6	Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	Đường N2, KCN Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fiber, textile and fabric	152.818	DOIT
11 7	Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	Đường N3, KCN Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fiber, textile and fabric	65.968	DOIT
11 8	Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai	1/1 đường Phạm Văn Thuận, phường Tam Điệp, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of footwear	1.803	DOIT

11 9	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Trạm bơm nước Hóa An, Điện Kế 1, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa	Industry	Groundwater plumbing	3.674	DOIT
12 0	Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh nước sạch Sài Gòn	Đường Bùi Hữu Nghĩa, xã Hòa An, thành phố Biên Hòa	Industry	Groundwater plumbing	2.327	DOIT
12 1	Nhà máy hóa chất Biên Hòa	Đường 5, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of basic chemicals	34.735	DOIT
12 2	Công ty Cổ phần gạch men Thanh Thanh	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	manufacture of ceramic tiles	2.317	DOIT
12 3	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of MSG	18.981	DOIT
12 4	Công ty Cổ phần Solution Pet	Đường 5, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of PET molds, bottles, containers	4.261	DOIT
12 5	Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc	KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of feed for livestock	1.169	DOIT
12 6	Công ty dây đồng Việt Nam Cft	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Biên Hòa	Industry	Manufacture of copper wire	1.301	DOIT
12 7	Công ty Cổ phần Cơ khí luyện kim	Đường 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of mechanical products, industrial construction and installation	1.268	DOIT
12 8	Công ty Cổ phần thép Vicasa - Việt Nam Steel	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture and Other production of steel products	4.719	DOIT
12 9	Chi nhánh Công ty cổ phần Pin ắc quy Miền Nam - xí nghiệp ắc quy Miền Nam	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of accumulators	2.049	DOIT
13 0	Công ty TNHH Great Kingdom International Corporation Biên Hòa	Đường số 8, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of household wooden products	1.509	DOIT
13 1	Công ty Cổ phần B.O.O nước Thủ Đức	Trạm bơm nước Hóa An (DDk1), tỉnh lộ 16	Industry	Freshwater supply	3.147	DOIT

13 2	Công ty Cổ phần nhựa Đồng Nai	Đường 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of plastic pipes, plastic products and accessories	2.249	DOIT
13 3	Công ty TNHH Pouchen Việt Nam	Đường Nguyễn Ái Quốc, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa	Industry	Shoes processing	8.85	DOIT
13 4	Công ty TNHH sản xuất toàn cầu Lixil Việt Nam	Đường D1, KCN Long Đức, huyện Long Thành	Industry	Wholesale of metals and metal ores	7.723	DOIT
13 5	Công ty TNHH Terumo BCT Việt Nam	KCN Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành	Industry	Manufacture of medical equipment and tools	3.591	DOIT
13 6	Công ty TNHH Shin Heung Đồng Nai	Lô K, KCN Lộc An, Bình Sơn, huyện Long Thành	Industry	Electronic components production	1.291	DOIT
13 7	Công ty TNHH Dong-II Việt Nam	Lô F, KCN Lộc An, Bình Sơn, huyện Long Thành	Industry	Other production and process	7.233	DOIT
13 8	Công ty TNHH Chang Shin Việt Nam (chi nhánh Long Thành)	KCN Lộc An, Bình Sơn, huyện Long Thành	Industry	Footwear production	1.438	DOIT
13 9	Công ty TNHH Ritek Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Disc production	7.677	DOIT
14 0	Công ty Cổ phần PepsiCo Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Soft drinks production	6.733	DOIT
14 1	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Milk production and distribution	6.515	DOIT
14 2	Công ty TNHH Việt Nam NOK	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles and vehicle engines	4.89	DOIT
14 3	Công ty TNHH New Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles and vehicle engines	3.846	DOIT
14 4	Chi nhánh Công ty cổ phần nhựa Phú Lâm	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Plastic-based product	3.643	DOIT
14 5	Công ty cổ phần nhựa Reliable	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of synthetic plastics and rubber	2.815	DOIT
14 6	Công ty TNHH Saitex International	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of apparel	2.313	DOIT

	Đồng Nai (Việt Nam)					
14 7	Công ty TNHH Inzi Vina	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Plastic-based product	2.011	DOIT
14 8	Công ty TNHH Chang Dae Vina	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Other production and process	2.001	DOIT
14 9	Công ty TNHH Stolz-Miras	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of metal structures	1.788	DOIT
15 0	Công ty TNHH Kureha Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Plastic-based product	1.577	DOIT
15 1	Công ty TNHH Toshiba Industrial Products Asia	Lô 309, đường số 9, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of motors and generators	1.424	DOIT
15 2	Công ty TNHH dây xích KMC	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of industrial sprocket, chain	1.342	DOIT
15 3	Công ty TNHH Tiger Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of household products	1.3	DOIT
15 4	Công ty TNHH Daeyeong Vina	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of other metal products	1.289	DOIT
15 5	Công ty TNHH Mowi Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Aquatic and seafood processing	1.259	DOIT
15 6	Công ty TNHH Shiseido Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of cosmetics, soap, detergents, polishes and hygiene products	1.2	DOIT
15 7	Công ty TNHH Starprints Việt Nam	KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Printing-related services	1.06	DOIT
15 8	Công ty Cổ phần dệt Texhong	KCN Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch	Industry	textile and garrment	46.136	DOIT
15 9	Công ty TNHH Hualon	KCN Nhơn Trạch 2, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fiber	15.97	DOIT
16 0	Công ty TNHH Hwaseung	KCN Nhơn Trạch 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch	Industry	Footwear production	9.227	DOIT
16 1	Công ty TNHH Posco VST	Đường 319b, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of iron, steel and cast iron	10.647	DOIT

16 2	Công ty TNHH Hitachi	Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 3, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of batteries	11.179	DOIT
16 3	Công ty TNHH Wha II	Lô 2, đường 5c, KCN Nhơn Trạch 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fabric fiber	3.549	DOIT
16 4	Công ty TNHH Center Power Tech	Đường 5c, KCN Nhơn Trạch 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of batteries	8.872	DOIT
16 5	Công ty TNHH Choong Nam	Đường Trần Phú, KCN Nhơn Trạch, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fiber	4.614	DOIT
16 6	Công ty TNHH Kuk II	KCN Nhơn Trạch 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fiber	6.388	DOIT
16 7	Công ty TNHH LS Cable And System Việt Nam	KCN Nhơn Trạch 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of electric cable and wire	4.614	DOIT
16 8	Công ty TNHH Bách Thành	Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture, Other production and distribution of ceramic tiles	2.484	DOIT
16 9	Công ty TNHH Gold Long John	Đường 5a, KCN Nhơn Trạch 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch	Industry	textile product finishing	2.129	DOIT
17 0	Công ty TNHH Mitsuba M-Tech Việt Nam	KCN Long Bình (Loteco), thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of motorcycle accessories	2.197	DOIT
17 1	Công ty TNHH Muto Việt Nam	Lô C7, 1, KCN Long Bình (Loteco) thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	2.471	DOIT
17 2	Công ty TNHH Seo Rim	Lô 14d, đường số 5, KCN Long Bình (Loteco), thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of metal utensils for kitchens, toilets and cafeterias	2.786	DOIT
17 3	Công ty TNHH Taekwang MTC Việt Nam	Lô E, đường số 5, KCN Long Bình (Loteco), thành phố Biên Hòa	Industry	Shoes production	12.578	DOIT
17 4	Công ty Cổ phần Taekwang Vina Industrial	Số 8, đường 9A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa	Industry	Shoes production	8.736	DOIT
17 5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Taekwang Vina Industrial	KCN Agtex, phường Long Bình	Industry	Shoes production	6.479	DOIT

17 6	Công ty TNHH Fujikura Electronics Việt Nam	Lô D,8,2, KCN Long Bình (Loteco), thành phố Biên Hòa	Industry	Electronic components production	1.559	DOIT
17 7	Bệnh viện đa khoa	02, Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa	Building	Hospital activities	987	DOIT
17 8	Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa Đồng Nai	02, Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa	Building	Hospital activities	981	DOIT
17 9	Chi nhánh tại - Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam	Phường Tân Mai (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 25), thành phố Biên Hòa	Building	Shopping mall activities	970	DOIT
18 0	Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Golf Long Thành	Số 99a, đường Phước Tân, Long Hưng, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa	Building	Entertainment	627	DOIT
18 1	Công nghiệp Công ty Cổ phần BĐS Việt - Nhật tại Đồng Nai	Số 1135 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa	Building	Wholesale and retail	985	DOIT
18 2	Chi nhánh Công ty cổ phần trung tâm thương mại Lotte Việt Nam tại Đồng Nai	Lô B, 03 khu thương mại Amata, quốc lộ 1a, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Building	Wholesale and retail	767	DOIT
18 3	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Quốc tế Big C Đồng Nai	Kp1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Building	Wholesale and retail	1.543	DOIT
18 4	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	234 quốc lộ 1, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa	Building	Hospital	550	DOIT
18 5	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	G243, Kp7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Building	Warehouse	730	DOIT
18 6	Công ty TNHH MTV bệnh viện đại học Y dược Shing Mark	Quốc lộ 51, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Building	Hospital	713	DOIT
18 7	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	QL1, ấp Suối Tre, xã Suối Tre, TXLK	Building	Building	555	EVN
18 8	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	Số 397, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa	Building	Building	1.769	EVN
18 9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa 04	Lô IV, 4A, KCN Hố Nai, huyện Trảng Bom	Industry	Plastic-based product	1.421	EVN

190	Chi nhánh Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Cao su Đồng Nai	KCN Biên Hòa 1, đường số 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of synthetic plastics and rubber	1.167	EVN
191	Chi nhánh Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam - Nhà máy CADIVI Miền Đông	KCN Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of other electric and electronic cables and wires	2.043	EVN
192	Chi nhánh mới Công ty TNHH SUHEUNG VIỆT NAM	Đường số 12, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Industry	Other production and process	1.64	EVN
193	Chi nhánh Nhơn Trạch - Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.622	EVN
194	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Đồng Nai	Số 1135, đường Nguyễn Ái Quốc, KP2, phường Tân Hiệp thành phố Biên Hòa	Building	Real estate	1.098	EVN
195	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển VRG Long Thành	Lô E, KCN Lộc An - Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành	Building	Construction of assorted housing types	14.465	EVN
196	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Số 27 đường 3 A KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.37	EVN
197	Công ty Cổ phần Trung Đông	Cụm CN Tam Phước 1, xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	Industry	Plastic-based product	4.921	EVN
198	Công ty Cổ phần Tuico	Lô 1,16, KCN Hố Nai, huyện Trảng Bom	Industry	Manufacture of other rubber products	2.414	EVN
199	Công ty Cổ phần Việt Tiến Đông Á	KCN Vinatex, Tân Tạo, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Industry	Manufacture of fiber,woven fabric	2.076	EVN
200	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa	K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture and Other production of construction materials	1.802	EVN
201	Công ty Cổ phần Đầu tư điện Tín Phát	Tòa nhà Văn phòng KCN Nhơn Trạch 3 đường 25B, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch	Industry	Power production, transmission and distribution	36.881	EVN

20 2	Công ty TNHH CARGILL Việt Nam	Lô 29, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Feed production	1.049	EVN
20 3	Công ty TNHH Công nghiệp Bao C.P. (Việt Nam)	Lô 8, đường 19A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Industry	Manufacture and Other production of packaging	1.107	EVN
20 4	Công ty TNHH Đầu tư Long Đức	KCN Long Đức, xã Long Đức, Long Thành	Industry	Real estate	17.148	EVN
20 5	Công ty TNHH Dệt sợi ZARA	Đường số 4A, KCN Bàu Xéo, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom	Industry	Manufacture of fiber	1.159	EVN
20 6	Công ty TNHH Dịch vụ sản xuất thiết bị AUREOLE	Số 6A, đường 17A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of parts and engine components	1.202	EVN
20 7	Công ty TNHH DYNAPACK PACKAGING	Số 6 đường 19A KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Industry	Plastic-based product	1.036	EVN
20 8	Công ty TNHH EMIVEST FEEDMILL VIỆT NAM -Chi Nhánh Đồng Nai	Lô BB2, đường số 6, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.03	EVN
20 9	Công ty TNHH GRAND TREASURE VINA	Đường số 7, KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Apparel production (non-leather)	1.006	EVN
21 0	Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai	Đường N3, KCN Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch	Industry	Manufacture of fiber	65.901	EVN
21 1	Công ty TNHH MTV Hans ViNa	Đường ĐCD 03 và ĐCD 04 xã Giang Điền, huyện Trảng Bom	Industry	Printing	1.366	EVN
21 2	Công ty TNHH MTV Năng lượng An Việt Phát	Cụm CNVLXD ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom	Industry	Manufacture of other products from wood and bamboo	1.032	EVN
21 3	Công ty TNHH MTV SX TM DV Phước Tân	Tổ 1, ấp Tân Lập, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, Việt Nam	Industry	Manufacture of label, cover and packaging from paper and cardboard	2.01	EVN

21 4	Công ty TNHH Plus One Sports	Đường số 5 Khu công nghiệp Sông mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	Industry	Manufacture of sports equipment	1.384	EVN
21 5	Công ty TNHH SAN LIM FURNITURE VN	KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom	Industry	Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs	1.345	EVN
21 6	Công ty TNHH Sản xuất đồ mộc CHIEN Việt Nam	KCN Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of other products from wood and bamboo	1.336	EVN
21 7	Công ty TNHH Thành Vinh	Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom	Industry	Manufacture of metal structures	1.137	EVN
21 8	Công ty TNHH Thép Seah Việt Nam	Số 7, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Industry	Manufacture of steel	2.701	EVN
21 9	Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco	Đường số 9 KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa	Industry	Livestock feed production	1.113	EVN
49. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu						
1	Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 14 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Industry	Extract and supply of freshwater	2.589	DOIT
2	Công ty TNHH San Fang Việt Nam	Lô II,4 KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of fiber	5.147	DOIT
3	Công ty TNHH Chế biến bột mì Mekong	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Milling and production of raw flour	2.757	DOIT
4	Công ty TNHH Inter Flour Việt Nam	KCN Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ	Industry	Milling and production of raw flour	4.686	DOIT
5	Doanh nghiệp tư nhân Liêm Chính	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Other non-categorized production	1.123	DOIT
6	Công ty TNHH CS WIND Việt Nam	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, phường Phú Mỹ	Industry	Manufacture of other non-classified metal products	5.308	DOIT
7	Công ty TNHH Posco - Việt Nam	Lô số 1, KCN Phú Mỹ 2, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	33.258	DOIT
8	Chi nhánh phía Nam - Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of concrete and products from cement and plaster	5.989	DOIT
9	Nhà máy thép Pomina 2	KCN Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	37.394	DOIT

10	Nhà máy Luyện phôi thép - Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Pomina	KCN Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Metal casting	63.277	DOIT
11	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel and cast iron	87.436	DOIT
12	Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	6.78	DOIT
13	Công ty TNHH chi nhánh Kính NSG Việt Nam	KCN Mỹ Xuân, phường Phú Mỹ, phường Phú Mỹ	Industry	Manufacture of glass and glass products	41.901	DOIT
14	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	82.41	DOIT
15	Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of paper and paper products	13.489	DOIT
16	Công ty Cổ phần Tong Hong Tannery Việt Nam	Lô II,I, KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of suitcases, bags and the like, saddle cushions	8.306	DOIT
17	Công ty TNHH Bluescope Việt Nam	KCN Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	3.86	DOIT
18	Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of metal structures	44.097	DOIT
19	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thông Nhất	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.232	DOIT
20	Công ty Cổ phần Hải Việt	KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.387	DOIT
21	Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen	KCN Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ	Industry	Metal production	101.7	DOIT
22	Công ty TNHH Meisheng Textiles Việt Nam	CCN Ngãi Giao, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức	Industry	Manufacture of fiber	26.621	DOIT
23	Công ty TNHH Công nghiệp Gốm Bạch Mã (Việt Nam)	KCN Mỹ Xuân, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of other ceramic products	13.964	DOIT
24	Công ty TNHH Gạch men Nhà Ý	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	3.433	DOIT
25	Công ty TNHH Prime Asia Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Preliminary processing of leather and fur, tanning, dyeing	6.068	DOIT

26	Công ty TNHH Siam City Cement	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Cement, lime and plaster production	5.469	DOIT
27	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu	Số 1007/34 đường 30/4, thành phố Vũng Tàu	Industry	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified	2.164	DOIT
28	Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	KCN Mỹ Xuân A, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	23.171	DOIT
29	Công ty TNHH Baconco chi nhánh Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds	2.826	DOIT
30	Công ty TNHH Eclat Fabrics Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of fiber	12.305	DOIT
31	Công ty TNHH Xay lúa mì Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A, thị xã Phú Mỹ	Industry	Milling and production of raw flour	67.348	DOIT
32	Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam	KCN Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	4.506	DOIT
33	Công ty TNHH Hóa chất HYOSUNG VINA	KCN Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ	Industry	Chemical production	1.192	DOIT
34	Chi nhánh Công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Bà Rịa - Vũng Tàu	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	1.539	DOIT
35	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa	Industry	Power production	170.788	DOIT
36	Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds	182.004	DOIT
37	Liên doanh Việt - Nga VietsovPetro	Số 105, Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu	Industry	Extraction of crude oil and natural gas	263.95	DOIT
38	Cảng liên doanh Việt Nga VietsovPetro	73 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Industry	Extraction of crude oil and natural gas	2.177	DOIT
39	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of food processors, beverages and tobacco	5.287	DOIT
40	Nhà máy Nhiệt điện BOT Phú Mỹ 3	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, phường Phú Mỹ	Industry	Power production	18.09	DOIT

41	Nhà máy điện Phú Mỹ BOT 2.2	Phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Power production	50.797	DOIT
42	Công ty cổ phần China Steel Sumikin Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	50.797	DOIT
43	Công ty Năng lượng Mê Kông	KCN Phú Mỹ 01, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Power production, transmission and distribution	903.06	DOIT
44	Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật	KCN Phú Mỹ 01, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of refined petroleum products	10.212	DOIT
45	Công ty TNHH Kinh doanh nông sản Việt Nam	KCN Phú Mỹ 01, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of vegetable oil and animal fat	5.562	DOIT
46	Công ty Cổ phần FA	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Chemical production	1.188	DOIT
47	Chi nhánh Công ty TNHH thủy tinh Malaya - Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of glass and glass products	19.909	DOIT
48	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Đường 15, KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Gas production and distribution via pipeline	3.938	DOIT
49	Công ty TNHH Vũ Chân	KCN Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of fiber	3.875	DOIT
50	Công ty TNHH thép Tung Ho Việt Nam	KCN Phú Mỹ 2, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	34.889	DOIT
51	Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 3, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	Industry	Other sales support services	7.731	DOIT
52	Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất tôn Tân Phước Khanh	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.775	DOIT
53	Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành	Industry	Civil construction	2.986	DOIT
54	Công ty Dầu khí Nhật - Việt	Tầng 7 Tòa nhà dầu khí, 8 Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu	Industry	Manufacture of refined petroleum products	62.811	DOIT
55	Công ty TNHH BOOMIN VINA	Ấp Tân Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of other textile products	1.088	DOIT
56	Công ty TNHH LIVING & LIFE VINA	KCN Mỹ Xuân A2, thị xã Phú Mỹ	Industry	Specialized design activity	6.636	DOIT
57	Công ty Cổ phần Chế biến khí Vũng Tàu - Nhà máy xử lý khí Dinh Cố	Tỉnh lộ 44, xã An Ngãi, huyện Long Điền	Industry	Manufacture of refined petroleum products	21.974	DOIT
58	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Số 73, đường 30/4 phường 9, thành phố Vũng Tàu	Transportation	Transport via railway, road and pipeline	5.627	DOIT

	- Công ty Tàu Dịch vụ Dầu Khí					
59	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (PVT VŨNG TÀU)	186 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu	Transportation	Transport via railway, road and pipeline	1.869	DOIT
60	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bê tông	169 Thủy Vân, Phường 8, thành phố Vũng Tàu	Industry	Manufacture of concrete and products from cement and plaster	1.183	DOIT
61	Công ty TNHH Thoresen Vinama Logistics	KCN Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ	Transportation	Transport via railway, road and pipeline	1.024	DOIT
62	Công ty TNHH Dệt Tah Tong Việt Nam	KCN Mỹ Xuân B1, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of fiber	5.103	DOIT
63	Công ty TNHH Air Water Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of refined petroleum products	5.808	DOIT
64	Công ty TNHH Vard Vũng Tàu	KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu	Industry	Ship and floating construct building	1.341	DOIT
65	Công ty Cổ phần Nhà máy Bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu	KCN Mỹ Xuân A, thị xã Phú Mỹ	Industry	Beer and malt production	2.833	DOIT
66	Công ty TNHH Nhôm Toàn cầu Việt Nam	KCN Mỹ Xuân B1, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	23.695	DOIT
67	Công ty TNHH Haosheng Vina	KCN Mỹ Xuân A2, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of fiber	10.204	DOIT
68	Công ty TNHH Linde Việt Nam	KCN Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ	Industry	Gas production and distribution via pipeline	16.444	DOIT
69	Công ty TNHH Posco SS - Vina	KCN Phú Mỹ 2, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	114.306	DOIT
70	Công ty TNHH Đồng Phương Vũng Tàu	Đường số 11, KCN Đông Xuyên, thành phố Vũng Tàu	Industry	Manufacture of sports equipment	1.877	DOIT
71	Công ty TNHH Quốc tế All Weil Việt Nam	Đường số 81, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Industry	Other sales support services	1.715	DOIT
72	Bệnh viện Bà Rịa	Đường Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa	Building	Hospital operation	1.533	DOIT
73	Chi nhánh Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Lotte Việt Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đường 3,2, phường 8, thành phố Vũng Tàu	Building	Retail in supermarket & shopping mall	957	DOIT

74	Khu phức hợp The Grand Hồ Tràm Strip	Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc	Building	Hotel	1.021	DOIT
75	Công ty Cổ phần Lạc Việt - Khách sạn Imperia Vũng Tàu	Số 159 Thủy Vân, thành phố Vũng Tàu	Building	Hotel	800	DOIT
76	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Industry	Power production	26.383	DOIT
77	Công ty TNHH Bột mì CJ-SC Toàn cầu	KCN Mỹ Xuân B1, Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Other mining	2.044	DOIT
78	Tổng Công ty Cổ phần Công nghệ năng lượng Dầu Khí	Số 155 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu	Industry	Other industrial production	7.371	DOIT
79	Chi nhánh Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (VinaSun)	63 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu	Transportation	Transport via railway, road and pipeline	1.149	DOIT
80	Công ty Cổ phần Vận tải Phú Mỹ	QL 51, Ấp Song Vĩnh, xã Tân Phước, thị xã Phú Mỹ	Transportation	Transport via railway, road and pipeline	1.214	DOIT
81	Hợp tác xã Dịch vụ - Vận tải Thắng Lợi	168/6B Lê Hồng Phong, thành phố Vũng Tàu	Transportation	Transport via railway, road and pipeline	1.54	DOIT
82	Công ty TNHH Sản xuất Giày Uy Việt	KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu	Industry	Manufacture of footwear	1.608	DOIT
83	Công ty TNHH Intermalt Việt Nam	KCN Cái Mép, xã Tân Phước, thị xã Phú Mỹ	Industry	Other sales support services	5.586	DOIT
84	Công ty TNHH Thiết bị hệ thống LPG	Số 2 ấp Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Retail of other household equipment in specialized stores	1.593	DOIT
85	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	3.929	DOIT
86	Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of construction materials from clay	7.11	DOIT
87	Công ty Cổ phần Thành Chí	Số 37 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu	Industry	Specialized construction activities	2.086	DOIT
88	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất nhập khẩu Nông lâm sản và phân bón Bà Rịa	KCN Phú Mỹ 1, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Transportation	Transport via railway, road and pipeline	1.192	DOIT
89	Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	Số 65A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Transportation	Cargo handling at sea port	1.673	DOIT

90	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Số 9, 10 Hoàng Diệu, phường 1, thành phố Vũng Tàu	Industry	Geological and water sources exploration	1.605	DOIT
91	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng công trình Dầu khí Biển PTSC	Số 65A, đường 30/4, phường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu	Industry	Operation and maintenance of petroleum and industrial construction	4.276	DOIT
92	Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC	Số 31, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Industry	Installation of industrial machine and equipment	1.86	DOIT
93	Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam	Đường 3A, KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, phường Phú Mỹ	Industry	Non-alcoholic beverage production	21.05	DOIT
94	Công ty TNHH Sojitz Việt Nam	KCN Phú Mỹ 3, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	Industry	General wholesale	2.934	DOIT
95	Công ty TNHH Thép SMC	KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	7.19	DOIT
96	Công ty TNHH Thép Sóng Thần	Đường số 3, KCN Mỹ Xuân A, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of metal structures	1.783	DOIT
97	Công ty TNHH STARFLEX Việt Nam	Cụm công nghiệp Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Industry	Plastic-based product	2.184	DOIT
98	Công ty TNHH Liên doanh Ống Thép SENDO	Đường 1A, KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.106	DOIT
99	Công ty Cổ phần CHINA STEEL & NIPPON STEEL Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	24.787	EVN
100	Công ty TNHH CJ Foods Việt Nam	KCN Mỹ Xuân B1, Tiến Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Industry	Manufacture of starches and starch products	1.59	EVN

50. Thành phố Hồ Chí Minh

1	Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam	D10/89 Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Industry	Repair of footwear, leather and artificial leather products	38.311	DOIT
2	Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE COMPLEX	Lô I, 11, đường D2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9	Industry	Electronic components production	25.151	DOIT
3	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	Km9 xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	34.137	DOIT
4	Công ty TNHH Intel Products Việt Nam	Lô 12 đường D1, khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9	Industry	Electronic components production	25.575	DOIT

5	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/1,C50/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh	Industry	Tobacco production	5.615	DOIT
6	Tổng Công ty Việt Thắng	Số 127 đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Garment production (non-apparel)	11.561	DOIT
7	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9	Industry	Manufacture of fiber	8.724	DOIT
8	Công ty TNHH Nidec Tosok (Việt Nam)	Lô CR 15b,27a, CR 03b,15a, Lô CR2.04b,16a, đường số 16, KCX Tân Thuận, quận 7	Industry	Manufacture of other metal products	11.225	DOIT
9	Công ty TNHH Freetrend Industrial Việt Nam - Sepzone Linh Trung 1	Lô 22,34, 59,69, 79,85, KCX Linh Trung 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Repair of footwear, leather and artificial leather products	11.046	DOIT
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 - Trạm nghiền Phú Hữu	Tổ 8, khu phố 4, phường Phú Hữu, quận 9	Industry	Cement production	9.719	DOIT
11	Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - TCT Cảng hàng không Việt Nam	Sân bay Tân Sơn Nhất, số 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình	Transportation	Direct support services for air transport	9.767	DOIT
12	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Số 722 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh (Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Cát Lái, quận 2)	Transportation	Cargo handling at sea port	10.537	DOIT
13	Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam	72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh	Building	Shopping mall	4.46	DOIT
14	Công ty TNHH Việt Nam Samho	1243 tỉnh lộ 8, ấp Thạch An, xã Trung An, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of footwear	8.145	DOIT
15	Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Duy Tân	298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of plastic products	5.21	DOIT
16	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	B1,1 KCN Tây Bắc, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of fiber	5.477	DOIT
17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	Lô A3, KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Industry	Cement production	5.201	DOIT
18	Công ty Cổ phần dệt may đầu tư thương mại Thành Công	Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Industry	Manufacture of fiber	5.552	DOIT

19	Công ty TNHH nhà máy bia Heineken Việt Nam	170 đường Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12	Industry	Beer and malt production	6.807	DOIT
20	Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long	Lô C25, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Industry	Cement production	8.338	DOIT
21	Công ty TNHH Freetrend Industrial A Việt Nam - Sepzone Linh Trung 2	Lô 10,13, 26,37, KCX Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức	Industry	Repair of footwear, leather and artificial leather products	11.249	DOIT
22	Công ty TNHH MTV Phát triển công viên phần mềm Quang Trung	Khu công viên phần mềm Quang Trung, quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12	Industry	Other industrial production	1.582	DOIT
23	Nhà máy nước Thủ Đức - Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Số 2 đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Extract, treatment and supply of freshwater	5.419	DOIT
24	Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam	Lô I2A, khu công nghệ cao, quận 9	Industry	manufacture of industrial gases	7.756	DOIT
25	Công ty TNHH Nidec Sankyo VietNam	Lô I1, N1, khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9	Industry	Electronic components production	6.037	DOIT
26	Nhà máy xi măng TAFICO - Công ty cổ phần Xi măng FICO Tây Ninh	Lô A5B KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Industry	Cement production	4.291	DOIT
27	Công ty TNHH Nhựa Long Thành	135A Hồ Học Lâm, phường An Lạc, quận Bình Tân	Industry	Plastic-based product	3.752	DOIT
28	Công ty TNHH Giấy Xuân Mai	Lô C6 Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp phước, huyện Nhà Bè	Industry	Manufacture of paper and paper products	5.184	DOIT
29	Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi - Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn	Khu C1, đường D3, KCN Tây Bắc, huyện Củ Chi	Industry	Beer and malt production	4.296	DOIT
30	Công ty TNHH Furukawa Automotive Parts Việt Nam	Khu AP, Lô số 37 A, 38A, 39, 50,51B, 52B đường 14, KCX Tân Thuận, quận 7	Industry	Other production	4.701	DOIT
31	Công ty TNHH Sài Gòn Boulevard Complex - Khách sạn Intercontinental Saigon	39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	4.327	DOIT
32	Công ty Liên doanh TNHH Crown Saigon	Xa lộ Hà Nội, phường Hiệp Phú, quận 9	Industry	Cement production	4.5	DOIT

33	Công ty Xi măng Chinfon - Nhà máy nghiền clinker Hiệp Phước	Lô A7 KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Industry	Cement production	5.485	DOIT
34	Công ty TNHH Sài Gòn Precision - Sepzone Linh Trung 1	Lô 15, 17, 19a, đường số 2, KCX Linh Trung 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Other production	4.473	DOIT
35	Công ty TNHH Aeon Việt Nam-AEON Bình Tân	Số 1, đường số 17A, KP11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Building	Trading	3.837	DOIT
36	Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn	Số 65 đường 12, KP Long Sơn, phường Long Bình, quận 9	Industry	Electronic components production	3.862	DOIT
37	Công ty TNHH RKW Việt Nam	Lô 22 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of plastic products	3.68	DOIT
38	Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Tân Tiến	Lô II, 4, 5, 10, 11 đường số 13, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Industry	Manufacture of plastic packaging	4.113	DOIT
39	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	03 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp	Industry	Apparel production (non-leather)	10.75	DOIT
40	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) - Trạm nghiền Hiệp Phước	Lô A1, KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Industry	Cement production	4.396	DOIT
41	Chi nhánh Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân tại Hiệp Phước TP HCM	Lô C21 KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Industry	Manufacture of vegetable oil and animal fat	14.069	DOIT
42	Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation	Lô I1, N2 Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9	Industry	Manufacture of motors and generators	4.405	DOIT
43	Chi nhánh Công ty TNHH Keppel Land Watco II	Số 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Service business	5.789	DOIT
44	Công ty TNHH Jabil Việt Nam	Lô I8, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9	Industry	Manufacture of office machine and equipment (except computers and accessories)	5.01	DOIT
45	Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	Lầu 5 Cao ốc SHERATON, 88 đường Đồng Khởi, quận 1	Industry	Non-alcoholic beverage production	4.787	DOIT
46	Công ty TNHH Nước giải khát COCACOLA Việt	485 Xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Non-alcoholic beverage production	4.158	DOIT

	Nam					
47	Công ty TNHH Aeon Việt Nam	Số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú	Building	General wholesale	5.034	DOIT
48	Công ty TNHH Quản lý và khai thác bất động sản REE	Số 364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình	Building	Leasing	2.91	DOIT
49	Công ty TNHH Worldon Việt Nam - KCN Đông Nam VRG	Lô D1, Đường D4, KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of garment (non-apparel)	4.903	DOIT
50	Công ty TNHH Nissei Electric Việt Nam - Sepzone Linh Trung 1	Lô 95, 98, KCX Linh Trung I, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Electronic components production	3.648	DOIT
51	Công ty TNHH Woodworth Wooden (VN)	Tỉnh lộ 8, ấp 12, xã Tân Thạch Đông, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of other wooden products	2.769	DOIT
52	Công ty TNHH Quốc tế Unilever VietNam	Lô số A2,3, KCN Tây Bắc, huyện Củ Chi	Industry	Cosmetics production	3.137	DOIT
53	Nhà máy nước Tân Hiệp - Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Số 65, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn	Industry	Extract, treatment and supply of freshwater	3.096	DOIT
54	Công ty TNHH Bitexco Văn phòng - CN Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco TP HCM	Tầng 48 Bitexco Financial Tower, số 45 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Short-term accomodation service	3.415	DOIT
55	Công ty TNHH Việt Nam Paiho	Lô 30, 32 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of fiber	3.172	DOIT
56	Chi nhánh Công ty cổ phần Đại Đồng Tiến	Số 948 Hương lộ 2, phường Bình trị Đông A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of plastic products	2.496	DOIT
57	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	Số 22, 36 Nguyễn Huệ & 57,69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Service business	3.038	DOIT
58	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Thịnh Khang	Lô số 14,16 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Plastic-based product	2.957	DOIT
59	Công ty TNHH Dệt Việt Phú	Số 127 đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of fiber	3.147	DOIT
60	Công ty Cổ phần CX Technology (Việt Nam)	Lô CT, Lô T, Khu C, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận	Industry	Electronic components production	4.418	DOIT

		Đông, quận 7				
61	Công ty Cổ phần Phát triển khu phức hợp thương mại VIETSIN	1058 Nguyễn Văn Linh, KP1, phường Tân Phong, quận 7	Building	Trading and services	2.655	DOIT
62	Bệnh viện Chợ Rẫy	201B Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5	Building	Hospital operation	3.13	DOIT
63	Công ty TNHH Yujin Vina - Sepzone Linh Trung 1	Lô 71,74, KCX Linh Trung 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Other production	5.3	DOIT
64	Công ty TNHH Nhựa Tân Lập Thành	19 Triệu Quang Phục, phường 10, quận 5	Industry	Plastic-based product	2.801	DOIT
65	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Chấn Sinh	38/35B Hưng Nhơn, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh	Industry	Plastic-based product	2.935	DOIT
66	Trạm bơm Hòa Phú - Nhà máy nước Tân Hiệp - Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	367 Bến Than, ấp IA, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi	Industry	Extract, treatment and supply of freshwater	3.873	DOIT
67	Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh	187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5	Industry	Beer and malt production	5.7	DOIT
68	Nhà máy B.O.O nước Thủ Đức - Công ty Cổ phần B.O.O nước Thủ Đức	479 Xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Extract, treatment and supply of freshwater	2.4	DOIT
69	Công ty TNHH Sung Shin - Sepzone Linh Trung 1	Lô 112,116, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of footwear	2.248	DOIT
70	Công ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất	Số 6 đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú	Industry	Manufacture of rubber products	2.021	DOIT
71	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	101 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, quận 7 (Khu CR1&2 Shopping Mall khu A)	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	2.825	DOIT
72	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông	51,53 đường An Dương Vương, phường 9, quận 5	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	2.233	DOIT
73	Trung tâm mạng lưới mobifone	MM18 Trường Sơn, phường 14, quận 10	Industry	Telecommunication	2.099	DOIT

	Miền Nam					
74	Công ty TNHH Nhựa Sunway Mario	E9/58A An Phú Tây Ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of primary plastics	1.261	DOIT
75	Công ty liên doanh Đại Dương - Khách sạn Sheraton Saigon	80 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	2.074	DOIT
76	Công ty TNHH MTV KIDO	Lô A2,7, Đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	Industry	Other food production	2.481	DOIT
77	Công ty TNHH Hong Ik Vina	Số 18 đường 18, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông quận 7	Industry	Manufacture of metal utensils for kitchens, toilets and cafeterias	2.035	DOIT
78	Công ty TNHH Digital optics Boeim Tech Việt Nam	16 đường 15 khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of other non-metal products	1.774	DOIT
79	Công ty TNHH Thương mại sản xuất Phát Thành	149 Bạch Cát, phường 11, quận 11	Industry	Manufacture of primary plastics	1.493	DOIT
80	Công ty TNHH Mtex (Việt Nam)	Đường số 18, KCX Tân Thuận, quận 7	Industry	Electronic components production	1.624	DOIT
81	Trạm bơm lưu vực Nhiêu lộc Thị Nghè - Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	Số 10 Nguyễn Hữu Cánh, phường 19, quận Bình Thạnh	Industry	Extract, treatment and supply of freshwater	1.494	DOIT
82	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ thương mại Ngọc Nghĩa - Nhà máy Nhựa số 2	Lô số B1,8, KCN Tây Bắc, Củ Chi, Tân An Hội, huyện Củ Chi	Industry	Plastic-based product	2.315	DOIT
83	Công ty TNHH UACJ Foundry &Forging VietNam	Lô số 01,03,05-13 Đường số 16, KCX Tân Thuận, quận 7	Industry	Other industrial production	1.605	DOIT
84	Công ty TNHH MTV nước ngầm Sài Gòn - Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	33 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Industry	Extract, treatment and distribution of freshwater	1.384	DOIT
85	Công ty TNHH Trung tâm thương mại Lotte Việt Nam - Chi nhánh Quận 7	469 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7	Building	Retail in supermarket & shopping mall	2.01	DOIT
86	Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM	215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5	Building	Hospital operation	2.162	DOIT

87	Công ty TNHH Giấy A.F.C	C6/4C Ấp 3, KCN Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of paper and paper products	2.814	DOIT
88	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Sợi Việt Đức	Ấp 6, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of fiber	1.748	DOIT
89	Công ty TNHH Nidec Copal Precision Việt Nam	Lô I,1, D,1, Đường N1 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9	Industry	Manufacture of motors and generators	2.661	DOIT
90	Công ty TNHH Sài Gòn Precision - Cơ sở 2 Sepzone Linh Trung 2	Lô 84, 85, 86b, đường A, KCX Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức	Industry	Other production	3.276	DOIT
91	Xí nghiệp Cao su Hóc Môn	Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles and vehicle engines	1.614	DOIT
92	Công ty Quản lý và kinh doanh chợ Bình Điền	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, quận 8	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	2.386	DOIT
93	Công ty TNHH Trung tâm thương mại Quốc tế	Số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Service business	1.713	DOIT
94	Công ty TNHH MTV Kỹ nghệ súc sản (Vissan)	420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh	Industry	Food processing	2.209	DOIT
95	Công ty Cổ phần Phát triển A&B	Số 76 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	900	DOIT
96	Công ty Cổ phần thực phẩm CJ Cầu Tre	Số 124 (số cũ 125/208) đường Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú	Industry	Other food production	3.295	DOIT
97	Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Trung tâm Viễn thông Quân đội	Số 158/2A Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình	Industry	Telecommunication	5.681	DOIT
98	Nhà máy sữa Sài Gòn - Chi nhánh Công ty cổ phần sữa Việt Nam	Lô 1,18 khu G1, KCN Tân Thới Hiệp, Hương lộ 80, phường Hiệp Thành, quận 12	Industry	Production of milk and dairy products	2.285	DOIT
99	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn	Số 1/148 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12	Industry	Manufacture of fiber	2.171	DOIT
100	Công ty Cổ phần Eternal Prowess	Số 2969, 2971 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12	Industry	Manufacture of garment (non-apparel)	1.949	DOIT

10 1	Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại Lotte Việt Nam - Chi nhánh Gò Vấp	Số 18 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp	Building	Wholesale of other food products	1.601	DOIT
10 2	Công ty TNHH Hansae Việt Nam	Đường N4, KCN Tây Bắc, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	Industry	Apparel production (except for animal leather and fur)	1.854	DOIT
10 3	Công ty TNHH Kreves Vina - Sepzone Linh Trung I	Lô 76, KCX Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of metal utensils for kitchens, toilets and cafeterias	1.991	DOIT
10 4	Bệnh viện Từ Dũ	284 Cống Quỳnh, quận 1	Building	Hospital operation	1.782	DOIT
10 5	Công ty TNHH Cổ phần Sanofi Việt Nam	Lô I,8,2 đường D8, Khu công nghệ cao, phường Long Thanh Mỹ, quận 9	Industry	Manufacture of plastic packaging	1.834	DOIT
10 6	Công ty TNHH USG Boral Gypsum VietNam	Lô B3 A KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Industry	Manufacture of concrete and products from cement and plaster	1.757	DOIT
10 7	Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Phước và chín chín mươi - Khách sạn LM Sài Gòn	3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	1.818	DOIT
10 8	Công ty TNHH Pico Sài Gòn	Số 20 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình	Building	Retail in supermarket & shopping mall	1.821	DOIT
10 9	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Khu C, Lô Q23, 30 đường 19, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Industry	Manufacture of radiation equipment, medical electronic equipment, electrotherapy equipment	1.987	DOIT
11 0	Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Lô 37, 39A, đường 19, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Industry	Telecommunication	2.551	DOIT
11 1	Công ty TNHH Taisun Việt Nam	Lô A1,6 đường số N5, KCN Tây Bắc, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of paper and paper products	1.629	DOIT
11 2	Công ty TNHH THEODORE ALEXANDER HCM - SEPZONE Linh Trung 2	Lô 50,57 KCX Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of products from wood, bamboo (except beds, wardrobes, tables, chairs); produce products from straw and plaiting materials	1.698	DOIT
11 3	Công ty TNHH Sản xuất -	390 Tô Ngọc Vân, KP5, phường Thạnh Xuân,	Industry	Ice production	1.436	DOIT

	Thương mại Hồng Phúc	quận 12				
11 4	Công ty TNHH khách sạn Grand Imperial saigon	Số 101 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	1.421	DOIT
11 5	Công ty TNHH MTV Suất ăn hàng không Việt Nam	Sân bay Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình	Industry	Food processing	1.914	DOIT
11 6	Công ty TNHH Giày da Huê Phong	Số 57/4A đường Phạm Văn Chiêu, phường 12, quận Gò Vấp	Industry	Manufacture of suitcases, bags and the like, saddle cushions	1.471	DOIT
11 7	Công ty TNHH Nissey VietNam	Lô P25A, 33B đường số 14, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Industry	Manufacture of optical equipment and tools	1.008	DOIT
11 8	Công ty Liên doanh hữu hạn Khách sạn Chains Caravelle	Số 19,23 Công Trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	1.354	DOIT
11 9	Công ty TNHH Fei Yueh Việt Nam	Số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1	Building	Service business	3.04	DOIT
12 0	Công ty TNHH Greystones Data System Việt Nam- Sepzone Linh Trung 2	Lô số 62a, Đường B, KCX Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức	Industry	Electronic components production	1.344	DOIT
12 1	Công ty Liên doanh khách sạn Saigon INN- Khách sạn New World Sài Gòn	số 76 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1	Building	Hotel	1.704	DOIT
12 2	Công ty TNHH DINSEN Việt Nam	Khu B3, Khu J1, J2, Số D10/89 Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of garment (non- apparel)	1.531	DOIT
12 3	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Daewon - Thủ Đức	Thửa 60, 84 bản đồ 37, phường An Phú, quận 2	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.567	DOIT
12 4	Công ty Liên doanh Hải Thành Kotobuki (Hải Thành-Lotte)	Số 2A,4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.738	DOIT
12 5	Bệnh viện nhân dân 115	520 Nguyễn Tri Phương, quận 10	Building	Hospital operation	1.379	DOIT
12 6	Công ty TNHH PLATEL VINA	Lô I,10,2 đường D2 Khu CNC phường Long Thạnh Mỹ, quận 9	Industry	Electronic components production	2.502	DOIT
12 7	Công ty TNHH Nidec Servo VietNam	Lô I1.3.N1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9	Industry	Electronic components production	2.012	DOIT
12 8	Công ty TNHH sản xuất Tam	109 ấp 5, Đặng Công Bình, xã Xuân Thới	Industry	Metal production	1.632	DOIT

	Hùng	Sơn, huyện Hóc Môn				
12 9	Công ty TNHH NOBLAND Việt NAM	Lô 1,8 Khu A1, 4,8 A4, 1,3&9,10 KB1, KCN Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, quận 12	Industry	Apparel production (except for animal leather and fur)	1.421	DOIT
13 0	Công ty TNHH Tech-Link Silicones VN	Lô 05b,07a đường số 15 KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Industry	Manufacture of basic chemicals, fertilizers and nitrogen compounds; Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	2.269	DOIT
13 1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Long Biên	Cổng số 6 sân bay TSN (trạm Long Biên 4) Tân Sơn, phường 4, quận Tân Bình	Building	Service business, golf field	1.614	DOIT
13 2	Chi nhánh Công ty TNHH MTV An Phú	43 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2	Building	Leasing apartment	1.433	DOIT
13 3	Công ty Cổ phần Hùng Vương	126 Hùng Vương, phường 12, quận 5	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.405	DOIT
13 4	Công ty TNHH Hoàn Vũ Việt Nam	297 Đường Lê Minh Nhựt, ấp Xóm Huế, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	Industry	Other food production	1.379	DOIT
13 5	Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh (VNPT)	03 Nguyễn Văn Bình, quận 1	Industry	Telecommunication	1.412	DOIT
13 6	Công ty TNHH Điện cơ SOLEN Việt Nam	12 đường 12 KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Industry	Manufacture of metal structures	1.074	DOIT
13 7	Công ty TNHH Keppel Land Watco I- Khách sạn SAIGON CENTRE Tháp 1	Số 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Service business	885	DOIT
13 8	Khách sạn Bến Thành (REX)	Số 141 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	1.539	DOIT
13 9	Công ty Cổ phần hỗ trợ Công nghiệp Phước Nguyên (Công ty TNHH MTV AUREUMAEX PRECISION PLASTICS)	Lô HT, 3, 2 đường D2, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9	Industry	Plastic-based product	1.851	DOIT
14 0	Nhà máy Sữa Trường Thọ - Công ty cổ phần sữa Việt Nam	32 Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Industry	Production of milk and dairy products	2.742	DOIT

14 1	Công ty TNHH MERCEDES- BENZ Việt Nam	693 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp	Industry	Manufacture of other transport vehicles and equipment	1.769	DOIT
14 2	Chi nhánh Tổng Công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - Nhà máy Đức	Lô B15, khu B, KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Building	Wholesale of spare parts for auto and other motor vehicles	2.095	DOIT
14 3	Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông	101A/4 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình	Industry	Extract, treatment and supply of freshwater	1.31	DOIT
14 4	Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng - Công ty TNHH MTV thoát nước đô thị TP HCM	Thửa 167,46,171, 150 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh	Industry	Wastewater treatment	1.554	DOIT
14 5	Công ty TNHH Sonion VieTNam	Lô I3,9 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9	Industry	Electronic components production	1.445	DOIT
14 6	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Việt Thành	TTN8 Đường số 29, KP5, phường Tân Thới Nhất, quận 12	Industry	Manufacture of primary plastics	1.301	DOIT
14 7	Công ty TNHH E - Mart Việt Nam	366 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp	Building	Wholesale of other food products	1.326	DOIT
14 8	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Thái Anh	Đường Tam Tân, KCN Tân Phú Trung, ấp Giữa, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of primary synthetic rubber	1.497	DOIT
14 9	Công ty TNHH nhôm định hình Sapa Bến Thành	Lô C, đường số 3, KCN Bình Chiểu, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of other metal products	1.435	DOIT
15 0	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Nhật Nhật Nam	Lô số 08,10,12,12A đường số 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of fiber	1.228	DOIT
15 1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Thái Sơn	934 D3 đường D, cụm 2, KCN Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Industry	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.282	DOIT
15 2	Công ty TNHH MTV Dệt may 7	109A Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình	Industry	Manufacture of garment (non- apparel)	1.228	DOIT
15 3	Công ty TNHH Xử lý chất thải Việt Nam	Xã Đa Phước, huyện Bình Chánh	Industry	Waste treatment and disposal	2.182	DOIT
15 4	Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tân Hữu Thành	Số 194 đường Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Industry	Ice production	1.087	DOIT

15 5	Công ty TNHH Tân Vĩnh Phát	Số 170 quốc lộ 1, phường Tân Thới Nhất, quận 12	Industry	other textile production	1.467	DOIT
15 6	Công ty Liên doanh Khách sạn Saigon Riverside	Số 8,15 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	1.281	DOIT
15 7	Công ty Cổ phần Sài Gòn Food (Đổi tên từ Công ty Cổ phần Hải Sản S.G (Saigon Fisco))	Lô C24,24B/II, C25/II, đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Industry	Other food production	3.762	DOIT
15 8	Công ty Cổ phần VIETSTAR	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi	Industry	Other production	2.532	DOIT
15 9	Công ty TNHH Công nghiệp JYE SHING - Sepzone Linh Trung 1	Lô 107,111, KCX Linh Trung 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of footwear	1.394	DOIT
16 0	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Cát Thái	443/11 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3	Industry	Manufacture rubber products and plastics	1.505	DOIT
16 1	Công ty Cổ phần Cát Lợi	934 D2, Đường D, KCN Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Industry	Manufacture of label, cover and packaging from paper and cardboard	1.468	DOIT
16 2	Bệnh viện 175	786 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp	Building	Hospital operation	1.682	DOIT
16 3	Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh	Số 9 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1	Building	Office operation	1.056	DOIT
16 4	Công ty TNHH Saint - Gobain VietNam	Lô C23B đường số 11, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Industry	Manufacture of concrete and products from cement and plaster	1.151	DOIT
16 5	Công ty TNHH Luks Land VietNam	Số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	1.185	DOIT
16 6	Công ty TNHH Y tế Viễn Đông VietNam (Bệnh viện FV)	Số 6 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7	Building	Hospital operation	1.223	DOIT
16 7	Công ty Cổ phần Hóa dược phẩm Mekophar	Số 267/5 đường Lý Thường Kiệt, quận 11	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.378	DOIT
16 8	Công ty TNHH Sản xuất Nhựa Triệu Du Bồn	Lô số 15,17, KCN Tân Tạo, đường số 1, quận Bình Tân	Industry	Plastic-based product	1.276	DOIT

16 9	Công ty TNHH Matai (Việt Nam)	Khu A lô N số 47B, 49,51,53,55, đường Tân Thuận, KCX, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Industry	Electronic components production	1.326	DOIT
17 0	Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ xuất nhập khẩu Nhật Nhật Nam	IA 116/1 Hương lộ 80, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of fiber	1.354	DOIT
17 1	Công ty TNHH MTV nhựa P.E.T Việt Nam	Lô B I,9 KCN Tây Bắc Củ Chi, Đường D2, xã Tân An Hội, huyện Củ chi	Industry	Manufacture of primary plastics	1.111	DOIT
17 2	Công ty Cổ phần Sun Wah Properties (Việt Nam)	115 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.072	DOIT
17 3	Công ty TNHH Sheico Việt Nam - KCN Đông Nam VRG	Lô L1, đường N5, KCN Đông Nam, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of garment (non-apparel)	1.274	DOIT
17 4	Công ty cổ phần Sao Phương Nam	Số 72,74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3	Building	Service business	1.163	DOIT
17 5	Bệnh viện Nhi Đồng 2	Số 14 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hospital operation	1.189	DOIT
17 6	Công ty TNHH Bao bì Alpla Việt Nam - KCN Đông Nam VRG	Lô B2, B4, Đường D4, KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of plastic packaging	1.391	DOIT
17 7	Công ty TNHH Vina Wood - Sepzone Linh Trung 2	Lô số 38,43, KCX Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức	Industry	Manufacture of wooden products	1.162	DOIT
17 8	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	01 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.141	DOIT
17 9	Trạm xi măng Cát Lái - Công ty TNHH Xi măng SiamcityCement (VN)	Trạm xi măng Cát Lái, Km7, Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Industry	Cement production	3.047	DOIT
18 0	Đại học quốc tế RMIT Việt Nam	702 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7	Building	Other education	1.124	DOIT
18 1	Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Phương Oanh	10/10 quốc lộ 1 A, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of products from prefabricated metal (except for machines and equipment)	2.391	DOIT

18 2	Công ty TNHH MTV khách sạn quốc tế Bình Minh (Khách sạn Pullman Sài Gòn Centre)	148 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.092	DOIT
18 3	Công ty TNHH Juki (Việt Nam)	Số 5 đường 5, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Building	Specialized construction activities	3.186	DOIT
18 4	Công ty Cổ phần địa ốc và xây dựng S.S.G2	12 Quốc Hương, phường Thảo Điền, quận 2	Building	Hotel	1.14	DOIT
18 5	Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	C27/II đường số 2 KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh	Industry	Food processing	1.488	DOIT
18 6	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Minh Thông	1/4 ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn	Industry	Manufacture rubber products and plastics	1.276	DOIT
18 7	Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á	42, quốc lộ 22, ấp Chợ, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Building	Hospital operation	1.407	DOIT
18 8	Công ty TNHH Liên doanh khách sạn Plaza	17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	1.05	DOIT
18 9	Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế City	Số 3 đường 17A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Building	Hospital operation	1.093	DOIT
19 0	Công ty TNHH Parkson Việt Nam	35 Bis, 45 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	509	DOIT
19 1	Công ty TNHH MTV Đông Hải	12 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp	Building	Wholesale of other food products	841	DOIT
19 2	Công ty TNHH thương mại & dịch vụ siêu thị Big C An Lạc	1231 Quốc lộ 1A, Khu Phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Building	Trading	1	DOIT
19 3	Khách sạn Equatorial TP.HCM	Số 242 đường Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5	Building	Hotel	998	DOIT
19 4	Công ty TNHH Đầu tư bất động sản New Plan	Số 1/1 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	887	DOIT
19 5	Công ty TNHH Trung tâm thương mại Lotte Việt Nam - Lotte Mart Phú Thọ	968 đường 3/2, phường 15, quận 11	Building	Wholesale and retail	890	DOIT
19 6	Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu Khí	Số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7	Building	Real estate activities	881	DOIT

19 7	Trung tâm thương mại PANDORA CITY TAFOCO - Công ty Cổ phần Thực phẩm xuất	Số 1/1 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Building	Retail in supermarket & shopping mall	858	DOIT
19 8	Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	Khu B, Khu đô thị mới An Phú, An Khánh, phường An Phú, quận 2	Building	Retail in supermarket & shopping mall	1.029	DOIT
19 9	Ban quản lý Cao ốc văn phòng - Tổng Công ty Điện lực TP HCM - TNHH MTV	35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Service business	754	DOIT
20 0	Công ty Cổ phần Đầu tư Nguyên Vũ	Số 106 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	898	DOIT
20 1	Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản Bình Minh	Tầng G, tòa nhà The Manor số 91 đường Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	878	DOIT
20 2	Trung tâm Quản lý Hàm sông Sài Gòn	02 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, quận 2	Building	Public lighting and other public works	679	DOIT
20 3	Bệnh viện Nhi đồng 1	341 Sư Vạn Hạnh, phường 10, quận 10	Building	Hospital operation	887	DOIT
20 4	Trường Đại học Công nghiệp TP HCM	12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp	Building	Other education	927	DOIT
20 5	Công ty Cổ phần Bảo Gia	Số 184 đường Lê Đại Hành, phường 15, quận 11	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	2.01	DOIT
20 6	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CT Cổ Phần	Tòa nhà PV Gas Tower, số 673, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	Building	Office operation	891	DOIT
20 7	Công ty cổ phần thép Á Châu	Lô B6 KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.55	DOIT
20 8	Công ty TNHH Vietcombank - Bonday - BenThanh	Số 5 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Service business	1.227	DOIT
20 9	Tổng Công ty xây dựng số 1 - TNHH MTV	111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	778	DOIT
21 0	Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	Số 02 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	775	DOIT

21 1	Công ty TNHH Khách sạn và văn phòng làm việc AI-VY (Khách sạn Eastin Grand Sài Gòn)	253 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận	Building	Hotel	1.016	DOIT
21 2	Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà TP HCM	138,142 Hai Bà Trưng, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	809	DOIT
21 3	Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam - Chi nhánh Vincom Ba Tháng Hai	Số 3, 3C đường 3/2, phường 11, quận 10	Building	Retail in supermarket & shopping mall	546	DOIT
21 4	Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội tại TP HCM	385C Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1	Building	Service business	644	DOIT
21 5	Bệnh viện Hùng Vương	128 Hồng Bàng, phường 12, quận 5	Building	Hospital operation	901	DOIT
21 6	Công ty TNHH MTV Khách sạn Quốc tế Thiên phúc - Khách sạn Novotel Saigon Centre	Số 167 Hai Bà Trưng, quận 1	Building	Hotel	719	DOIT
21 7	Công ty TNHH Dịch vụ Mai Thành	9,11 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	687	DOIT
21 8	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tân Định	266,268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3	Building	Service business	784	DOIT
21 9	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	764 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5	Building	Hospital operation	783	DOIT
22 0	Công ty TNHH E.B Phú Thạnh	53 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú	Building	Business	707	DOIT
22 1	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa tư nhân Triều An	425 Kinh Dương Vương, phường 1, quận Bình Tân	Building	Hospital operation	707	DOIT
22 2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát - Cao ốc Pasteur	127 Pasteur, phường 6, quận 3	Building	Service business	680	DOIT
22 3	Khách sạn Cửu Long (Majestic)	01 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	690	DOIT
22 4	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi	Số 9 A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	Building	Hospital operation	690	DOIT
22 5	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng	180, 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1	Building	Service business	678	DOIT

	Thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam					
22 6	Đại học Y Dược TP HCM	217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5	Building	School activities	622	DOIT
22 7	Công ty Liên doanh cao ốc Sài Gòn Metropolitan TNHH	Số 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	582	DOIT
22 8	Công ty TNHH Khách sạn Ngôi Sao Việt- Khách sạn RAMANA Sài Gòn	323 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3	Building	Hotel	729	DOIT
22 9	Công ty TNHH E.B Tân Phú	1/1 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Building	Service business	679	DOIT
23 0	Công ty TNHH Lương Thạch (Công ty TNHH thương mại dịch vụ Chợ Đũi)	62A Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận 3 (tòa nhà Lim Tower 2)	Building	Service business	581	DOIT
23 1	Khách sạn Đồng Khởi - Grand Hotel	8 Đồng Khởi, quận 1	Building	Hotel	621	DOIT
23 2	Công ty TNHH DAIBIRU SAIGON TOWER	29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Hotel	543	DOIT
23 3	Công ty TNHH VINAMETRIC- Khách sạn Saigon Prince	63 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	757	DOIT
23 4	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	929 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5	Building	Hospital operation	618	DOIT
23 5	Bệnh viện Trung Vương	Số 226 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10	Building	Hospital operation	615	DOIT
23 6	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ dầu khí biển	Phòng 209, 210, 211, lầu 2, Tòa nhà PetrovietNam, 1, 5 Lê Duẩn, quận 1	Building	Service business	546	DOIT
23 7	Trường Thái PhòngT Quốc tế Mỹ	220 Nguyễn Văn Tạo, ấp 2, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Building	School	616	DOIT
23 8	Khách sạn Somerset Chancellor Court - Công ty Liên doanh căn hộ và văn phòng Sài Gòn	21, 23 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1	Building	Hotel	517	DOIT
23 9	Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức	04 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7	Building	Hospital operation	527	DOIT

240	Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn - Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV	Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5	Transportation	Cargo transport by other autos	6.347	DOIT
241	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (PTS)	Số 118 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, quận 7	Transportation	Cargo transport by dedicated autos	3.033	DOIT
242	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco	236/106/1A Điện Biên Phủ, P17, quận Bình Thạnh	Transportation	Cargo ocean transport	4.853	DOIT
243	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Lầu 9 tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1	Transportation	Cargo ocean transport	8.036	DOIT
244	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	15 Võ Trần Chí, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh	Building	Hospital operation	2.34	DOIT
245	Công ty TNHH Công nghiệp Đức Bồn	3 đường số 3, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận, quận 7	Industry	Production and processing	1.628	DOIT
246	Công ty Cổ phần SSG Văn Thánh	92 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận	Building	Wholesale of other food products	868	DOIT
247	Công ty Cổ phần Bông Thiên Hà	Ló C4,2, đường N8, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of fiber	2.369	DOIT
248	Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam	Lô II,4, đường số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Industry	Food processing	1.809	DOIT
249	Công ty Cổ phần kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam (VIFON)	913 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Industry	Other industrial production	3.885	DOIT
250	Chi nhánh Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park	720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh	Building	Hospital operation	1.083	DOIT
251	Công ty Bất động sản Viettel	285 Cách Mạng Tháng Tám Phường 12, quận 10	Building	Specialized construction activities	1.563	DOIT
252	Công ty Liên doanh căn hộ và văn phòng Sài Gòn	11 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Specialized construction activities	547	DOIT
253	Công ty Cổ phần Sài Gòn GIVRAL	144 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận	Building	Specialized construction activities	509	DOIT

25 4	Công ty TNHH ngôi nhà Đức TP.HCM	Số 33 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Trading and services	1.025	DOIT
25 5	Ban quản lý dự án Đông Thành phố - Viễn thông TP.HCM (VNPT)	12/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1	Building	Office and business	639	DOIT
25 6	Công ty Cổ phần VINHOMES - Chi nhánh TP.HCM	Lầu 20A Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Trading and services	1.537	DOIT
25 7	Bệnh viện Bình Dân	371 Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3	Building	Trading and services	904	DOIT
25 8	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Bắc Bình	11 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10	Building	Service business	3.123	DOIT
25 9	Công ty TNHH MTV xổ số Kiến thiết TP.HCM	77 Trần Nhân Tôn, phường 09, quận 5	Building	Service business, lottery	560	DOIT
26 0	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	493 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5	Building	Hospital activities	844	DOIT
26 1	Công ty Cổ phần Kim Loại MGK	Lô số 17 Đường số 8, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of metal products	1.974	DOIT
26 2	Công ty TNHH MTV Khách sạn Tân Sơn Nhất	200 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận	Building	Hotel, restaurant	990	DOIT
26 3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Hồng	258 Trần Đại Nghĩa, KP4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of household plastic products	1.268	DOIT
26 4	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Nhựa Tân Hiệp Hưng	Lô 28B đường số 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of household plastic products	1.424	DOIT
26 5	Công ty Cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Lô 4, 6, 8 đường số 1A, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	production and preservation of seafood	1.066	DOIT
26 6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	Lô 6,8,10,12 đường số 3 KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Writing utensils production	1.387	DOIT
26 7	Công ty Cổ phần Giải pháp Thương mại ABA	Lô 18, 20 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Building	Trading	1.015	DOIT
26 8	Công ty TNHH L.S PACK	Lô A2,2, KCN Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi	Industry	Cosmetics production	1.015	DOIT
26 9	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ ĐỒ THÀNH	Ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of plastic products	1.046	DOIT

27 0	Chi nhánh Dây cáp điện Xe Ôtô Công ty TNHH YAZAKI EDS Việt Nam	L6 C3, 2, khu C3, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of electric cables for autos	1.377	DOIT
27 1	Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng giao thông	429/4 Song hành xa lộ Hà Nội, KP7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Industry	Mechanical production	1.078	DOIT
27 2	Công ty Cổ phần Giấy Linh Xuân	34 Đường 9, KP5, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	Industry	Paper production	1.381	DOIT
27 3	Bệnh viện Quận Thủ Đức	29 Đường Phú Châu, KP3 phường Tam Phú, quận Thủ Đức	Building	Hospital	1.072	DOIT
27 4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn	2A1 Lê Văn Chí KP1 phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Industry	Freshwater	1.512	DOIT
27 5	Chi nhánh Vincom Thủ Đức - Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam	216 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức	Building	Shopping mall	1.16	DOIT
27 6	Công ty TNHH Sài Gòn CO-OP FAIRPRICE	934 Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Building	Supermarket	530	DOIT
27 7	Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Thống Nhất	12 Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Industry	Production of milk and dairy products	1.78	DOIT
27 8	Công ty TNHH Sản xuất First Solar Việt Nam-KCN Đông Nam VRG	Lô A1 và A2, đường D10, KCN Đông Nam, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of thin-film PV modules and components	42.122	DOIT
27 9	Công ty TNHH Always	Khu A, lô P, KCX Tân Thuận đường số 16, quận 7	Industry	Other sales support services	1.005	DOIT
28 0	Công ty TNHH Kim May Organ (Việt Nam)	U02,12a, KCX Tân Thuận đường số 22, quận 7	Industry	Manufacture of other electrical equipment	1.546	DOIT
28 1	Công ty TNHH bao bì nhựa Thành Phú	652 khu phố 14 Hồ Học Lâm, quận Bình Tân	Industry	Plastic-based product	1.43	DOIT
28 2	Tổng Công ty May Nhà Bè - CT Cổ Phần	04 đường Bến Nghé, Tân Thuận Đông, quận 7	Industry	Apparel production	2.257	DOIT
28 3	Công ty TNHH Nidec Tosoc Akiba (Việt Nam)	Lô 6R49b,50, KCX Tân Thuận, đường số 16, quận 7	Industry	Manufacture of other machine and equipment	1.118	DOIT
28 4	Công ty TNHH Long Rich (VN)	Lô 01,04,06 đường số 5, KCX Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức	Industry	Sports shoes production	1.211	DOIT

28 5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dữ liệu Công nghệ Thông tin VINA	Lô 06, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12	Industry	Software production	1.773	DOIT
28 6	Công ty Cổ phần Shang One Việt Nam	Lô H2, H4 đường số 01, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	Industry	Gas production and distribution via pipeline	3.401	DOIT
28 7	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ SAIGON CO.OP Toàn Tâm	497 Hòa Hảo, phường 7, quận 10	Building	Retail in supermarket & shopping mall	578	DOIT
28 8	Công ty Cổ phần Vietjet Plaza	60A Trường Sơn, phường 12, quận Tân Bình	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.146	DOIT
28 9	Công ty Sản xuất Công nghiệp Bình Phát	Lô số 6 khu G, đường N4, KCN An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh	Industry	Metal production	1.204	DOIT
29 0	Siêu thị Sài Gòn - Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH MTV	460 đường 3/2, phường 12, quận 10	Building	Retail in supermarket & shopping mall	535	DOIT
29 1	Công ty TNHH CJ Việt Nam	Lầu 22 số 2 Bis 4,6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1	Building	Service business	515	DOIT
29 2	Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam	190 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp	Building	Wholesale and retail	507	DOIT
29 3	Công ty TNHH MTV Sài Gòn CO-OP xa lộ Hà Nội	191 Quang Trung, phường Hiệp Phú, quận 9	Building	Retail in supermarket & shopping mall	505	DOIT
29 4	Công ty Cổ phần Sản xuất - Công nghiệp - Thương mại Nguyễn Phát	Lô số 22 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of plastic consumer goods	1.04	DOIT
29 5	Bệnh viện Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5	Building	Hospital operation	539	DOIT
29 6	Bệnh viện 30-4	9 Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5	Building	Hospital operation	511	DOIT
29 7	Bệnh viện Quân Y 7A	466 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5	Building	Hospital operation	553	DOIT
29 8	Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty viễn thông Mobifone	343/11 Nguyễn Tri Phương, phường 05, quận 10	Building	Telecom service	2.439	DOIT
29 9	Trung tâm Hạ tầng Mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng Mạng	224 Thành Thái, phường 14, quận 10	Industry	Telecommunication	1.522	DOIT

30 0	Trung tâm quản lý Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	3C đường 3 Tháng 2, phường 11, quận 10	Building	Public lighting, office	16.973	DOIT
30 1	Công ty TNHH Bệnh Viện Gia An 115	05 đường số 17A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Building	Hospital operation	755	DOIT
30 2	Công ty TNHH Nhựa cơ khí và Thương mại Chấn Thuận Thành	63/2 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6	Industry	Manufacture of household plastic products	1.467	DOIT
30 3	Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt	Lô D10B, Đường D3, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TPHCM	Industry	Manufacture of fertilizers	1.935	DOIT
30 4	Công ty TNHH Sản xuất Hiệp Phước Thành	Lô A4C KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Industry	Common production	1.015	DOIT
30 5	Công ty TNHH thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh	Lô A14a KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TPHCM	Industry	Common production	1.075	DOIT
30 6	Công ty TNHH Bất động sản ARECO	157 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3	Building	Service business	538	DOIT
30 7	Công ty TNHH Sản xuất Constantia Việt Nam	Lô III,6, nhóm CN3, đường số 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	Industry	Manufacture of packaging	1.228	DOIT
30 8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Bất động sản WINDSOR- Chi nhánh CENTRAL KITCHEN	68 Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7	Building	Real estate, office for lease, shopping mall	950	DOIT
30 9	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE CORP)	09 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4	Building	Service business	592	DOIT
31 0	Công ty Cổ phần Kim Cương	Lầu 7, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7	Building	Service business	749	DOIT
31 1	Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai	11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4	Building	Service business	785	DOIT
31 2	Công ty TNHH EB Thành phố mới	Khu dân cư CityLand số 99 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7	Building	Service business	618	DOIT
31 3	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền	31 Tân Canh, phường 1, quận Tân Bình	Building	Wastewater treatment	1.554	DOIT
31 4	Công ty TNHH MTV Thương mại Thủy Thành Phát	433B/2B ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh	Building	Trading	1.06	DOIT
31 5	Công ty Cổ phần Thủy đặc sản	51/14 Hoà Bình, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú	Industry	Frozen food	1.028	DOIT

31 6	Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Xuất nhập khẩu Vinh Nam	B11/34B đường Trần Đại Nghĩa, ấp 2 xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of plastic products	1.106	DOIT
31 7	Doanh nghiệp tư nhân Thiên Long	B32A.34.40 đường số 11 KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of plastic products	1.231	DOIT
31 8	Công ty TNHH Tân Hà Tuấn	B5/5BKP2, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh	Industry	Metal production	1.031	DOIT
31 9	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	B7/33 liên ấp 2, 6, ấp 2 xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of plastic products	1.042	DOIT
32 0	Công ty TNHH Vĩ Kiệt	C11/2A ấp 3, xã Tân Túc, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of metal products	1.436	DOIT
32 1	Trung tâm thương mại SATRA đường Phạm Hùng	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh	Building	Shopping mall	721	DOIT
32 2	Chi nhánh Công ty cổ phần KIZUNA JV	D8/33Y ấp 4, xã Quy Đức, huyện Bình Chánh	Industry	Apparel production	1.045	DOIT
32 3	Hộ kinh doanh Nga Thái	E11/8 ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Industry	beverage	1.012	DOIT
32 4	Trung tâm thương mại SATRA đường Phạm Hùng	G8/19A ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of plastic products	1.374	DOIT
32 5	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Bao Bì Tân Tiến Phát Tài	Lô 29 khu G đường D2, KCN An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of plastic products	1.031	DOIT
32 6	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Công nghiệp Nguyễn Tính - Phân xưởng 3 Chi nhánh TPHCM	Lô 27, 27A, 29A khu B, đường D4, KCN An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh	Industry	manufacture of iron and steel	3.846	DOIT
32 7	Công ty Cổ phần Thương mại và Bao bì Sài Gòn	Lô B56/II, B57/II đường 2E KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Industry	Manufacture of plastic products	1.002	DOIT
32 8	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Quang Minh	Lô C21/I đường 2F KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Industry	Food processing, beverage production	1.263	DOIT
32 9	Công ty Cổ phần Thực phẩm CHOLEMEX	Lô C40,51 đường 7 KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Industry	Frozen food	1.506	DOIT
33 0	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Lô C44/I, C44b/I, C56/II, C57/II đường 7 KCN Vĩnh	Industry	Frozen food	1.795	DOIT

		Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh				
33 1	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Kỳ Phát	Lô C8/II.C9/ILC9B/II đường số 2E KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Industry	manufacture of iron and steel	1.912	DOIT
33 2	Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Phú Thọ	293 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, TP HCM	Building	Trading, Hotel restaurant	591	DOIT
33 3	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty X28	Số 6 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp	Industry	Manufacture of apparel, leather tanning (garment)	2.638	DOIT
33 4	Công ty Liên doanh Hội chợ và triển lãm Sài Gòn	799 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7	Building	Exhibition Center	526	EVN
33 5	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Khang Gia Land (Đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Gigamall Việt Nam từ ngày 08/02/2020)	Địa chỉ sử dụng nhiều điện: 240,242 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức Địa chỉ văn phòng chính: số 2 đường số 8, KP4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	3.307	EVN
33 6	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Nam Việt	17/6A Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp	Industry	Trading and cleaning textile, leather and fur products	2.707	EVN
33 7	Công ty TNHH Liên doanh ESTELLA	Saigon Center tháp 2, P26,03, số 67 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	1.731	EVN
33 8	Công ty TNHH May và thương mại Thạch Bình	17/6A Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp	Industry	Other production	1.791	EVN
33 9	Công ty TNHH MTV Daeyoung Electronics Vina	Lô HT, 2,1 đường D2, Khu công nghệ cao TP HCM, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9	Industry	Electronic components production	2.009	EVN
34 0	Công ty TNHH New - Han am	Lô HT, 3,1 đường D2, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9	Industry	Manufacture of motors and generators	1.638	EVN
34 1	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Lô C4,3 đường D5 và lô C4,4, đường N10 KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Chung, huyện Củ Chi	Industry	Manufacture of feed for livestock, cattle and seafood	1.077	EVN
34 2	Chi nhánh Công ty TNHH Tân Tiến Shenko	Lô 14, 16A đường C KCN Tân Tạo, KP2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Industry	Manufacture of household electrical products	1.019	EVN

VI. ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

51. Tỉnh Long An

1	Công ty TNHH MTV Công nghiệp HUAFU (Việt Nam)	KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước	Industry	Manufacture of fiber	24.763	DOIT
2	Công ty TNHH Le Long Việt Nam	Xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of batteries	15.319	DOIT
3	Công ty TNHH Giày Ching Luh Việt Nam	KCN Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of footwear	13.814	DOIT
4	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Vina One	Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of iron and steel	11.422	DOIT
5	Công ty Cổ phần Dệt Đông Quang	T07 ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	10.486	DOIT
6	Công ty Cổ phần Dệt May Đông Khánh	Khu công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	9.337	DOIT
7	Công ty TNHH Cà Phê OUTSPAN Việt Nam	KCN Nhứt Chánh, đường 832, ấp 5, xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức	Industry	Coffee processing	8.381	DOIT
8	Công ty Cổ phần Kim khí Nam Hưng	KCN VL2, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Metal processing; metal powder refining	7.875	DOIT
9	Công ty TNHH Formosa Taffeta Việt Nam	Ấp 1, xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of fiber	7.543	DOIT
10	Công ty Cổ phần thép TVP	Số 400, QL1A, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of iron and steel	7.525	DOIT
11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Nguyễn Minh	KCN Vĩnh Lộc 2, đường VL2, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of iron and steel	6.418	DOIT
12	Chi nhánh Công ty cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1- Trạm Nghiền Long An	Khu công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đước	Industry	Cement production	5.174	DOIT
13	Công ty Cổ phần Duy Tân Long An	A18 đường Tân Đô Hải Sơn, KCN Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Plastic-based product	5.003	DOIT
14	Công ty TNHH Giày FU-LUH	Ấp Trị Yên, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc	Industry	Manufacture of footwear	4.887	DOIT
15	Chi nhánh Công ty cổ phần Địa ốc Cấp điện Thịnh Phát	KCN Thịnh Phát, tỉnh lộ 830, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức	Industry	Producing cables & optic fiber	4.85	DOIT
16	Công ty TNHH Vina Eco Board	KCN Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of plywood, veneer, and other thin boards	4.823	DOIT
17	Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh vật Thăng Long	KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of feed for livestock, cattle and seafood	4.356	DOIT

18	Công ty Cổ phần Thép Việt Thành Long An	Km 1930, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of iron and steel	4.148	DOIT
19	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam	Xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of feed for livestock, cattle and seafood	4.048	DOIT
20	Công ty TNHH Aveiy Dennison Ris Việt Nam	KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Industry	Manufacture of paper and paper products	3.613	DOIT
21	Nhà máy sản xuất Bao AD STAR Tú Phương	Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An	Industry	Plastic-based product	3.574	DOIT
22	Công ty TNHH Công nghiệp CHANCO	Lô C, đường số 3, KCN Anh Hồng, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber, vải dệt, thoi và textile product finishing	3.52	DOIT
23	Công ty TNHH Hàn Gia	Lô 26, đường An Hạ, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	3.505	DOIT
24	Công ty TNHH Công nghiệp Siêu Phẩm (VN)	KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa	Industry	Recycling	3.505	DOIT
25	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thép Tây Nam	Cụm công nghiệp Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn	Industry	Manufacture of iron and steel, Mechanical processing, metal coating and treatment	3.34	DOIT
26	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	CCN nhựa Đức Hòa Hạ, ấp Bình Tiền, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Plastic-based product	3.177	DOIT
27	Công ty TNHH Cơ khí chính xác Mien Hua	Quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An	Industry	Manufacture of spare parts and accessories for motor vehicles and vehicle engines	3.135	DOIT
28	Công ty TNHH ANT (LA)	Cụm công nghiệp Long Định, Long Cang, xã Long Cang, huyện Cần Đức	Industry	Manufacture of feed for livestock, cattle and seafood	3.132	DOIT
29	Công ty TNHH một thành viên Magic Vina	KCN Long Hậu MR, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Industry	Electronic components production	3.06	DOIT
30	Chi nhánh Công ty Cổ phần SX TM Nhựa Hiệp Thành	Tỉnh lộ 830, ấp 5, xã Lương Bình, huyện Bến Lức	Industry	Plastic-based product	2.959	DOIT
31	Công ty Cổ phần SONGWOL VINA	Lô 36, 38,40, đường số 7, KCN Tân Đức, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	2.817	DOIT

32	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - CN Nhựa Bình Minh Long An	KCN Vĩnh Lộc 2, đường VL.2, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Plastic-based product	2.764	DOIT
33	Công ty TNHH TĐH	T17/14 NR HH Nhua, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa	Industry	Plastic-based product	2.753	DOIT
34	Công ty TNHH Thực phẩm Quốc tế GIAVICO	T256A ấp 1, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa	Industry	Processing and preservation of fruit and vegetable	2.675	DOIT
35	Công ty Cổ phần TKC KRAFT	Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of paper and paper products	2.473	DOIT
36	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Thành Hòa Long An	KCN Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	Industry	Manufacture of footwear	2.392	DOIT
37	Công ty TNHH Nguyên Khôi Toàn Lộc	Lô K, KCN Nhựt Chánh, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of footwear	2.333	DOIT
38	Công ty TNHH Dương Vũ	Ấp Bình Cang, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa	Industry	Grain processing	2.306	DOIT
39	Chi nhánh Công ty TNHH SX TM Thép Việt Trung L.A	Lô 03HG, I đường số 10, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	2.29	DOIT
40	Công ty Cổ phần Màn Châu Âu	CCN Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An	Industry	Plastic-based product	2.259	DOIT
41	Công ty Cổ phần sợi TPP Vina	Đường số 4, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	2.132	DOIT
42	Công ty TNHH ViNa Chung Shing Textile	Ấp 4, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of fiber	2.104	DOIT
43	Công ty TNHH YUJIN KJIEVES	KCN Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	Industry	Manufacture of metal products	2.077	DOIT
44	Công ty TNHH SX TM DVXNK Thuận Lợi - Cn Long An	Đường số 5, KCN Tân Đô, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Plastic-based product	2.042	DOIT
45	Công ty TNHH QuickPack Việt Nam	KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước	Industry	Plastic-based product	1.893	DOIT
46	Công ty TNHH Công nghiệp FU-I	Xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc	Industry	Manufacture of concrete and products from cement and plaster	1.889	DOIT
47	Công ty Cổ phần Hiệp Phú	Trụ 60.7 NR ĐTT KCN LH, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Industry	Manufacture of Lima panels	1.821	DOIT

48	Công ty TNHH CJ ViNa AGRI	Quốc lộ 1A, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.814	DOIT
49	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	Cụm công nghiệp nhựa, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Plastic-based product	1.789	DOIT
50	Chi nhánh Tổng Công ty LIKSIN-T. Tâm Tân Đức	T442a/34/13 KCN Tân Đức Lô 17, đs 3, KCN Tân Đức, Đức Hòa Hạ	Industry	Manufacture and installation of printing equipment	1.716	DOIT
51	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	KCN Tân Đông, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of plastic products	1.704	DOIT
52	Công ty TNHH Hàn Gia	Lô số 26 đường An Hạ KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ	Industry	Manufacture of fiber	1.675	DOIT
53	Công ty Cổ phần Thép Top Pro	Cụm công nghiệp Long Định, Long Cang, xã Long Cang, huyện Cần Đước	Industry	Mechanical processing; metal coating and treatment	1.669	DOIT
54	Công ty Cổ phần KIZUNA JV	Lô K, Khu công nghiệp Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc	Industry	Manufacture of high-tech components and equipment	1.576	DOIT
55	Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng Long chi nhánh Bến Lức	KCN Thịnh Phát, tỉnh lộ 830, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.558	DOIT
56	Công ty TNHH Công nghiệp Ốc Vít Năm Long	KCN Thuận Đạo Mở Rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước	Industry	Manufacture of metal products	1.545	DOIT
57	Công ty TNHH MTV Trung Sơn Long An	KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.543	DOIT
58	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Đồng Tâm	KCN Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	Industry	Shoes soles manufacture	1.538	DOIT
59	Công ty TNHH Công nghệ Ánh Dương Việt Nam	Cụm CN Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Mechanical processing; metal coating and treatment	1.521	DOIT
60	Công ty TNHH SX - TM Trí Mai	Ấp Bà Phổ, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa	Industry	Grain processing	1.504	DOIT
61	Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Hoàng Lai	Số 11, tỉnh lộ 826, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc	Industry	Cold storage service	1.503	DOIT
62	Công ty Cổ phần SX & TM SHEMMER	KCN Cầu Tràm, ấp cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đước	Industry	Manufacture of rubber products and plastic	1.472	DOIT
63	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kim Tín	Cụm công nghiệp Kiến Thành, xã Long Cang, huyện Cần Đước	Industry	Manufacture of welding materials	1.46	DOIT

64	Công ty TNHH Cheng Da	KCN Tân Đức, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	Industry	Plastic-based product	1.455	DOIT
65	Công ty TNHH Dệt Sợi JIN LI CHENG	KCN Tân Đông, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	1.444	DOIT
66	Công ty TNHH SX TM Đại Long An	T19 Nr Đ/Số 4, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.399	DOIT
67	Công ty TNHHMTV thép không gỉ Long An	KCN H.Phúc, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of metal products, metal coating and treatment	1.353	DOIT
68	Công ty Cổ phần khuôn chính xác Minh Đạt	Quốc lộ 1A, ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of other metal products	1.352	DOIT
69	Công ty TNHH đồ hộp Việt Cường	Ấp 1, xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.35	DOIT
70	Công ty TNHH Nhựa Vô Song	KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa	Industry	Plastic-based product	1.337	DOIT
71	Công ty TNHH SX & TM Hành Mỹ	Số 15, tổ 6 ấp 5A, xã Lương Bình, huyện Bến Lức	Industry	Plastic-based product	1.326	DOIT
72	Công ty Cổ phần thực phẩm Cát Hải	KCN Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Industry	Food processing	1.321	DOIT
73	Công ty TNHH SAMDUK Việt Nam	Khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	Industry	Manufacture of footwear	1.314	DOIT
74	Công ty TNHH LAVTE	Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An	Industry	Non-alcoholic beverage production, mineral water	1.314	DOIT
75	Công ty Cổ phần thực phẩm GN	KCN Long Hậu Mở Rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Industry	Food processing	1.314	DOIT
76	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Hồng Nguyên	Ấp 1, xã Long Khê, huyện Cần Đước	Industry	Mechanical processing	1.29	DOIT
77	Công ty TNHH SX & TM Thép Phương Vũ – CN tại KCN Vĩnh Lộc 2	KCN Vĩnh Lộc 2, đường Vĩnh Lộc 1, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	1.245	DOIT
78	Nhà máy Phân bón Bình Điền - Long An	KCN Long Định, Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước	Industry	Manufacture of fertilizers	1.228	DOIT
79	Công ty TNHH SX và TM Toàn Thắng Plastics	Ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức	Industry	Plastic-based product	1.203	DOIT
80	Công ty TNHH Túi xách SIMONE Việt Nam	KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Industry	Bags production	1.197	DOIT

81	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Suntex	Số 40A Lô 3, ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức	Industry	garment production	1.192	DOIT
82	Công ty Cổ phần Đồng Tâm DOTALIA	Số 2, quốc lộ 1 xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of construction materials	1.191	DOIT
83	Công ty TNHH Cơ khí Mian Lan	Ấp Đức Hạnh 2, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of metal products	1.188	DOIT
84	Công ty TNHH Sheen Bridge	Ấp Trị Yên, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc	Industry	Manufacture of footwear	1.181	DOIT
85	Chi nhánh Long An - Công ty TNHH Nutreco Internationa) (Việt Nam)	Ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.179	DOIT
86	Công ty TNHH MTV SX VLXD Đồng Tâm	Số 07 khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of construction materials	1.169	DOIT
87	Doanh nghiệp tư nhân Xay Xát Rạch Chanh	Ấp 1, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa	Industry	Grain processing	1.142	DOIT
88	Công ty TNHH SX Thương mại và xuất nhập khẩu Đức Khánh	88,Đ.Bờ Kênh Tám Chiêu, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa	Industry	Manufacture of metal products, plastic	1.128	DOIT
89	Công ty Cổ phần Giấy Đồng Tiến - Long An	Đường số 2, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of paper products	1.094	DOIT
90	Công ty Cổ phần EWOS VIỆT NAM	Cụm công nghiệp Long Định, Long Cang, xã Long Cang, huyện Cần Đước	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.057	DOIT
91	Công ty TNHH Thương mại sản xuất nhựa xốp Nam Phương	Quốc lộ 1A, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	1.035	DOIT
92	Công ty Cổ phần bao bì nhựa Thành Phú	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	Industry	Plastic-based product	1.024	DOIT
93	Công ty TNHH Liên doanh SAP-VIỆT	Cụm CN Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đước	Industry	Chemical production	1.016	DOIT
94	Công ty TNHH xơ tổng hợp Hải Thiên	KCN Hải Sơn (GD3,4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of primary plastic and synthetic rubber	1.003	DOIT
95	Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An	Số 211 Nguyễn Thông, phường 3, thành phố Tân An	Building	Medical examination and treatment (construction)	546	DOIT
96	Hợp tác xã Vận tải đường bộ Trung Dũng	33A Nguyễn Trung Trực P.1, thành phố Tân An, Long An	Transportation	Road transport	576	DOIT
97	Hợp tác xã Vận tải Kiên Tường	24 Phan Chu Trinh Phường 1, thị xã Kiến	Transportation	Road transport	978	DOIT

		Tường				
98	Hợp tác xã Vận tải Đồng Hiệp	Khu 4, TT Cần Đước, Cần Đước, Long An	Transportation	Road transport	3.006	DOIT
99	Hợp tác xã TM DV VT Bình Anh	Số 362 Trần Văn Ngà, An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, Long An	Transportation	Road transport	3.813	DOIT
100	Công ty Cổ phần TĐ VT Sài Gòn - Cn Long An	Số 650 quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân An	Transportation	Road transport	550	DOIT
101	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kim Đức	Tầng 2704, Sai Gon Trade Center số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Industry	Textile	1.23	EVN
102	Công ty TNHH FORCE TECH	Lô B2, đường số 6, KCN Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	Industry	Manufacture of footwear	2.238	EVN
103	Công ty TNHH giấy Yuen Foong Yu (VN)	Lô E3-E6 KCN Đức Hòa 1 ấp 1 xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa	Industry	Paper production	1.023	EVN
104	Công ty TNHH Lương thực - Thực phẩm Long An	Số 237 Nguyễn An Ninh, khu phố 1, phường 3, thành phố Tân An	Industry	Rice trading	1.138	EVN
105	Công ty TNHH một thành viên Huỳnh Dư	Đường tỉnh 833 ấp Bình Điện, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ	Industry	Food processing	1.055	EVN
106	Công ty TNHH một thành viên Ngọc Mai	Số 46 Nguyễn Văn Cương, khu phố Nhơn Cầu, phường Tân Khánh, thành phố Tân An	Industry	Rice production and supply	1.626	EVN
107	Công ty TNHH Phú Thuận Hưng	Lô số 10,12 đường An Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	1.01	EVN
108	Công ty TNHH S & S Fabrics	ĐS 5,KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fabric	1.061	EVN
109	Công ty TNHH SX TM DV Đoàn Kết	Ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa	Industry	Manufacture of fiber	1.142	EVN
110	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Quốc Trung - Minh Trung Long An	Lô 02A, Đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa	Industry	Plastic-based product	1.383	EVN
111	Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ Nhất	T3A Nr Đsố 3, KCN Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hoà Đông	Industry	Manufacture of rubber products	1.527	EVN
52. Tỉnh Tiền Giang						
1	Công ty TNHH nhà máy bia Heineken Việt	KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Food processing and beverage	2.508	DOIT

	Nam - Tiền Giang					
2	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh Nhà máy Tiền Giang	KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Feed production	3.84	DOIT
3	Chi nhánh Công ty TNHH Uni-President Việt Nam tại Tiền Giang	Lô 3, KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Seafood feed production	4.188	DOIT
4	Công ty TNHH xuất nhập khẩu thủy sản An Phát	Lô 25 KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Seafood processing	2.122	DOIT
5	Công ty Cổ phần Châu Âu	Lô 69, KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Seafood processing	2.047	DOIT
6	Công ty TNHH Minh Hưng Tiền Giang	Ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước	Industry	Manufacture of fiber, textile, fabric	2.365	DOIT
7	Công ty TNHH Đại Thành	Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành	Industry	Seafood processing	9.079	DOIT
8	Công ty TNHH thủy sản Đại Đại Thành	Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành	Industry	Seafood processing	1.217	DOIT
9	Công ty TNHH gia công Đồng Hải Lượng Việt Nam	KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước	Industry	Copper pipes processing	12.996	DOIT
10	Công ty Cổ phần thủy sản Vinh Quang	Lô 37,40, KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Seafood processing	1.419	DOIT
11	Công ty Cổ phần nhựa Mê Kông	Lô B, CCN Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Manufacture of packaging and bags from PE - PP - BOPP	1.437	DOIT
12	Công ty TNHH Dụ Đức Việt Nam	Lô BIV, KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành	Industry	Shoes production and processing	5.277	DOIT
13	Công ty TNHH sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong	KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Manufacture and export of rice paper	9.649	DOIT
14	Công ty TNHH FREE VIEW INDUSTRIAL (Việt Nam)	KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture and export of footwear	15.319	DOIT
15	Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành	Industry	Seafood processing	6.908	DOIT

16	Công ty TNHH TONG WEI Việt Nam	KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành	Industry	Seafood processing	3.778	DOIT
17	Công ty TNHH túi xách SIMONE Việt Nam TG	KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture and processing of suitcase and bag	2.69	DOIT
18	Công ty TNHH HANSAE TG	KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành	Industry	Apparel production	1.732	DOIT
19	Công ty TNHH một thành viên Thăng Thăng Phát	Ấp Tây Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành	Industry	Seafood feed production	5.425	DOIT
20	Công ty TNHH thực nghiệp dệt Kang Na Việt Nam	KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước	Industry	Textile and fabric	9.05	DOIT
21	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	Xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture of bricks tiles, construction ceramics	8.253	DOIT
22	Công ty TNHH YMUUV	Lô AIII-1-5 KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture and processing of footwear	1.222	DOIT
23	Doanh nghiệp tư nhân xay xát Trung An	Ấp 9A, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy	Industry	Rice milling and polishing	1.807	DOIT
24	Công ty TNHH EMI VEST FEEDMILL (TG) VIỆT NAM	Lô AV 1,2,3,4,7 KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành	Industry	Feed production for livestock and cattle	1.573	DOIT
25	Công ty TNHH một thành viên Phước Lộc Thiên Hộ	Ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè	Industry	Rice milling and polishing	1.032	DOIT
26	Công ty TNHH Giày Apache Việt Nam	KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước	Industry	Manufacture of footwear	2.11	DOIT
27	Công ty Nông sản thực phẩm Tiền Giang	Ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè	Industry	Processing and trading of agricultural products, food and seafood	1.097	DOIT
28	Công ty TNHH sợi Mêkong	KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước	Industry	Manufacture of polyester fiber	8.683	DOIT
29	Công ty Cổ phần Tae Kwang Vina Industrial Chi nhánh Mỹ Tho	CCN Trung An, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho	Industry	Leather shoes production	1.424	DOIT
30	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Trần Hân	Ấp Bình Chánh Đông, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy	Industry	Frozen seafood	1.108	DOIT
31	Công ty TNHH chế biến nông hải sản Hải Thành	CCN Tân Mỹ Chánh	Industry	Frozen seafood and agricultural products	1.08	DOIT

32	Công ty TNHH Nhôm Vĩnh Hưng Việt Nam	KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước	Industry	Non-ferrous metals, shaped aluminum	1.009	DOIT
33	Công ty TNHH Bao bì Yongfeng Việt Nam	KCN Long Giang	Industry	Plastic bags production	1.317	DOIT
34	Công ty TNHH Knitpassion	KCN Long Giang	Industry	textile and garment (sweater)	1.37	DOIT
35	Công ty TNHH dầu ăn Honoroad VN	Lô 26A, KCN Long Giang	Industry	Manufacture. Trading and refine vegetable oil and animal fat	1.429	DOIT
36	Công ty Cổ phần rau quả Tiền Giang	Km 1977, quốc lộ 1A, xã Long Định, huyện Châu Thành	Industry	Fruit and vegetable processing	1.296	DOIT
37	Công ty TNHH Giàu Thanh Hồng	Ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè	Industry	Rice milling and polishing	1.151	DOIT
38	Công ty TNHH Vinh Phú Đức	Ấp 9A, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy	Industry	Rice milling and polishing	1.074	DOIT
39	Công ty TNHH Công nghiệp BELLINTURF Việt Nam	KCN Long Giang	Industry	Manufacture of artificial fiber, artificial grass	11.938	DOIT
40	Công ty TNHH Công nghiệp Đồng Jintian Việt Nam	KCN Long Giang	Industry	Manufacture of non-ferrous metal, copper pipes	6.999	DOIT

53. Tỉnh Bến Tre

1	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Cổ Phần. Việt Nam - CN SX KD thức ăn thủy sản Bến Tre	KCN An Hiệp, huyện Châu Thành	Industry	Seafood feed production	8.57	DOIT
2	Công ty cổ phần Chăn nuôi Cổ Phần. Việt Nam- CN đông lạnh Bến Tre	Lô A21,A35, KCN An Hiệp, huyện Châu Thành	Industry	Frozen seafood export	2.227	DOIT
3	Công ty cổ phần SX TM Phương Đông	Lô A1, A4, KCN Giao Long, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture of plastic packaging Industry	1.245	DOIT
4	Công ty TNHH Thế Giới Việt	Lô A5, A6, A7 khu A1 KCN Giao Long, huyện Châu Thành	Industry	Food processing	2.334	DOIT
5	Công ty Cổ phần Thủy sản Hải Hưng	Lô A8, A9 KCN An Hiệp, huyện Châu Thành	Industry	Aquaculture and processing	3.497	DOIT
6	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	Lô AIII, KCN Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture and trading of kraft paper, packaging	12.939	DOIT
7	Công ty TNHH MTV Đầu tư Cocovina	Ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam	Industry	Coconut fiber and coco peat	4.301	DOIT

8	Công ty TNHH MTV Gò Đàng Bến Tre	Lô CX,2 KCN An Hiệp, huyện Châu Thành	Industry	Processing and preservation of seafood	2.525	DOIT
9	Công ty Furukawa Automotive Systems (Viet Nam) Inc	Lô C1,C5 KCN Giao Long, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture of electric cables for autos	1.036	DOIT
10	Công ty TNHH chế biến dừa Lương Quới	Lô A36 A3 7 KCN An Hiệp, ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành	Industry	Coconut products	7.761	DOIT
11	Công ty TNHH Alliance One	Lô B1, B2, B5, B15, KCN Giao Long, huyện Châu Thành	Industry	Coconut products	1.253	DOIT
12	Công ty TNHH một thành viên NidecTosok Precision Việt Nam	Lô E1, E2, E3, E12 KCN Giao Long Xã An Phước, huyện Châu Thành	Industry	garment production	1.986	DOIT
13	Công ty Cổ phần XNK thủy sản Bến Tre	Ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành	Industry	Seafood processing	1.273	DOIT
14	Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre	103, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre	Industry	treatment and distribution of freshwater	1.288	DOIT
15	Công ty Cổ phần XNK Bến Tre - NM Thành Thành Công	Lô K, Cụm CN, TTCN Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm	Industry	Coconut products	2.028	DOIT
16	Công ty TNHH Chế biến nông sản Thuận Phong	Ấp Long Hóa, xã Giao Long, huyện Châu Thành	Industry	Processing of agricultural products	1.423	DOIT

54. Tỉnh Đồng Tháp

1	Công ty TNHH Cỏ May Lai Vung	KCN Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Vung	Industry	Seafood feed production	8.474	DOIT
2	Công ty Cổ phần ĐT&PT Đa Quốc Gia I.D.I	CCN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò	Industry	Seafood processing	6.798	DOIT
3	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng	Lô II,1, II,2, II,3, khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc	Industry	Seafood feed production	6.669	DOIT
4	Công ty TNHH USFEED	Khu A1, KCN Sa Đéc, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc	Industry	Feed production	6.524	DOIT
5	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long	Lô III,9 Khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc	Industry	Seafood processing	5.077	DOIT
6	Công ty TNHH Hùng Cá	KCN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood processing	4.57	DOIT
7	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen	Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh	Industry	Seafood processing	4.388	DOIT

8	Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Giang	Lô IV, 8, khu 1A, KCN Sa Đéc, phường An Hoà, thành phố Sa Đéc	Industry	Seafood processing	3.972	DOIT
9	Công ty Cổ phần Chế biến & Xuất nhập khẩu thủy sản Cadovimex II	Lô III, 8, khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc	Industry	Seafood processing	3.171	DOIT
10	Công ty Cổ phần Hùng Cá 6	CCN Bình Thành, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood processing	3.33	DOIT
11	Công ty TNHH MTV Thức ăn thủy sản MEKONG	Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông	Industry	Seafood feed production	3.293	DOIT
12	Công ty TNHH Sao Mai Super Feed	CCN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò	Industry	Seafood feed production	3.258	DOIT
13	Công ty Thức ăn chăn nuôi PILMICO Việt Nam	CCN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Feed production	3.23	DOIT
14	Công ty TNHH MTV Chế biến thủy sản Hoàng Long	CCN Phú Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông	Industry	Seafood processing	3.146	DOIT
15	Công ty Cổ phần phát triển Hùng Cá 2	CCN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood feed production	2.998	DOIT
16	Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Cá	CCN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood feed production	2.893	DOIT
17	Công ty TNHH Phát Tài	Quốc lộ 80, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò	Industry	Milling	2.736	DOIT
18	Công ty TNHH Gạo Tân Hiệp Thành	Ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành	Industry	Milling	2.772	DOIT
19	Công ty Cổ phần Vạn Ý	CCN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood processing	2.606	DOIT
20	Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	CCN Thanh Bình, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood processing	2.596	DOIT
21	Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Thắng	Lô II,1,II,2,II,3, khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc	Industry	Seafood feed production	2.447	DOIT
22	Công ty TNHH thủy sản Phát Tiến	642 đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh	Industry	Seafood processing	2.353	DOIT
23	Công ty TNHH MTV thương mại XNK Tân Phát	Ấp Bình Hiệp, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò	Industry	Milling	2.289	DOIT
24	Công ty TNHH XNK Cỏ May	Lô 8, 9 10 KCN Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Vung	Industry	Seafood processing	2.056	DOIT

25	Công ty Cổ phần thực phẩm QVD Đồng Tháp	Lô C6, KCN Sa Đéc, thành phố Sa Đéc	Industry	Seafood processing	1.584	DOIT
26	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen	1647 quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh	Industry	Collagen production	1.499	DOIT
27	Công ty TNHH Chơn Chính	Ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười	Industry	Milling	1.449	DOIT
28	Công ty Cổ phần Tô Châu	1553 quốc lộ 30, khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh	Industry	Seafood processing	1.418	DOIT
29	Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Hùng Vương Tây Nam	Lô II,5,6,7, khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, thành phố Sa Đéc	Industry	Seafood feed production	1.378	DOIT
30	Chi nhánh Công ty cổ phần thủy sản số 4 - Đồng Tâm	CCN Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood processing	1.321	DOIT
31	Công ty TNHH Lộc Vân	Ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung	Industry	Milling	1.14	DOIT
32	Công ty Cổ phần Việt Ánh	Ấp Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Lai Vu	Industry	Seafood feed production	1.077	DOIT
33	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp	144 Mai Văn Khái, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh	Building	Hospital operation	575	DOIT
34	Công ty TNHH Hùng Cá 10	CCN Thanh Bình, ấp Bình Chánh, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	Industry	Seafood processing	1.277	EVN

55. Tỉnh An Giang

1	Công ty Cổ phần Nam Việt	19D Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên	Industry	Processing and preservation of seafood	3.715	DOIT
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Hưng Phúc Thịnh	Số 09 Hùng Vương, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên	Industry	Processing and preservation of seafood	1.475	DOIT
3	Trung tâm Thương mại VINCOM Plaza Long Xuyên	1242 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên.	Building	Supermarket, mall	588	DOIT
4	Công ty TNHH Mỹ Lan Tâm Lợi	QL91, khóm Bình Đức 3, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên	Industry	Grain processing, seafood	1.091	DOIT
5	Công ty TNHH Gạo Vinh Phát Wilmar	Khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên	Industry	Milling, Grain processing	1.233	DOIT
6	Bệnh viện Đa Khoa trung tâm An Giang	Số 60, Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên	Industry	medical examination and treatment	1.306	DOIT
7	Nhà máy Gạch Ceramic An Giang	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạch, thành phố Long Xuyên	Industry	Manufacture and trading of ceramic tiles	2.255	DOIT

8	Nhà máy xi măng An Giang	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạch, thành phố Long Xuyên	Industry	manufacture and trading of cement	2.239	DOIT
9	Công ty Cổ phần Việt An	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạch, thành phố Long Xuyên	Industry	Processing and preservation of seafood	2.085	DOIT
10	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	Số 90 Hùng Vương, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên	Industry	Processing and preservation of seafood	2.668	DOIT
11	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Minh	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên	Industry	Processing and preservation of seafood	1.828	DOIT
12	Xí nghiệp Đông Lạnh 07 (AGIFISH)	1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên	Industry	Processing and preservation of seafood	1.261	DOIT
13	Xí nghiệp Đông Lạnh 09 (AGIFISH)	2222 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên	Industry	Processing and preservation of seafood	1.647	DOIT
14	Nhà máy Gạch ngói Tunnel Long Xuyên	116 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên	Industry	Manufacture of bricks, tiles	2.593	DOIT
15	Công ty TNHH Tiến Bộ	KCN Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện châu Thành	Industry	Manufacture of steel	3.023	DOIT
16	Chi nhánh An Giang- Công ty TNHH Long SEAFOOD	Quốc lộ 91, ấp Hòa Long 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành	Industry	Seafood processing	2.241	DOIT
17	Công ty TNHH An Giang SAMHO	KCN Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	Industry	Footwear production	2.024	DOIT
18	Công ty TNHH MTV Lương Thực Vĩnh Bình	Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành	Agriculture	Milling, trading of grains	1.089	DOIT
19	Xí nghiệp Đông Lạnh 08 (AGIFISH)	Quốc lộ 91, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành	Industry	Processing and preservation of seafood	1.442	DOIT
20	Công ty Cổ phần Thép Miền Tây	Tỉnh lộ 942, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới	Industry	Manufacture of steel	3.44	DOIT
21	Công ty TNHH Gia Phúc	Ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới	Industry	Ship building	1.51	DOIT
22	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ	CCN Phú Hòa, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn	Industry	Processing and preservation of seafood	1.55	DOIT
23	Công ty TNHH MTV Lương thực Thoại Sơn	Ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn	Agriculture	Milling, trading of grains	1.176	DOIT
24	Công ty TNHH Bình Long	KCN Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú	Industry	Processing and preservation of seafood	1.473	DOIT
25	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á	KCN Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú	Industry	Processing and preservation of seafood	1.507	DOIT

26	Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu thủy sản Hòa phát	KCN Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú	Industry	Processing and preservation of seafood	3.285	DOIT
27	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Hồng Ngọc	Xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	Industry	Seafood processing	1.298	DOIT
28	Công ty TNHH Liên doanh ANTRACO	Ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn	Industry	Stone mining	3.208	DOIT
29	Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến Đá An Giang	Xã Cô Tô, huyện Tri Tôn	Industry	Stone mining	2.942	DOIT
30	Nhà máy Gạch ngói Tunnel An Giang	Khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn	Industry	Manufacture of construction materials	2.696	DOIT
56. Tỉnh Cần Thơ						
1	Công ty Cổ phần xi măng Tây Đô	Km 14 quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn	Industry	Cement, lime and plaster production	9.568	DOIT
2	Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương	KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	6.144	DOIT
3	Công ty TNHH MTV Proconco Cần Thơ	Lô 13 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	4.08	DOIT
4	Chi nhánh công ty PEPSICO Việt Nam tại Cần Thơ	Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn	Industry	Beverage production	4.058	DOIT
5	Công ty TNHH TaeKwang Cần Thơ	KCN Hưng Phú 2B, phường Phú Thứ, quận Cái Răng	Industry	Footwear production	9.401	DOIT
6	Công ty Cổ phần thủy sản NTSF	Lô C3, C4, C5 KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	3.432	DOIT
7	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam	Lô 16A3 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Other specialized wholesale	3.787	DOIT
8	Công ty Cổ phần Nam Việt	CN CT: TTCN, KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Aquaculture	3.603	DOIT
9	Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông	Lô II, 18B1, 18B2, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	2.336	DOIT
10	Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ	Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Cement, lime and plaster production	2.418	DOIT
11	Công ty Cổ phần XNK thủy sản	Lô 2.12 KCN Trà Nóc II, phường Phước	Industry	Processing and preserving	1.816	DOIT

	Cần Thơ (Caseamex)	Thới, quận Ô Môn		seafood and seafood products		
12	Công ty TNHH MTV KD CBLT Hiếu Nhân	Ấp Phước Trung, xã Thạnh phú, huyện Cờ Đỏ	Industry	Rice trading	2.024	DOIT
13	Công ty TNHH Đại Tây Dương	KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.914	DOIT
14	Công ty TNHH MTV chế biến lương thực Đại Tài	Ấp Thạnh Hưng 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ	Industry	Rice trading	2.583	DOIT
15	Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội Cần Thơ	Lô 2.17 KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.158	DOIT
16	Công ty Cổ phần Seavina	Lô 16A, 18 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.424	DOIT
17	Công ty nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng Công ty phát điện 2	Số 1 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Power production, transmission and distribution	2.775	DOIT
18	Công ty Cổ phần Thủy sản Hải Sáng	KV Thới Thạnh, phường Thới Nhuận, quận Thốt Nốt	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	2.13	DOIT
19	Công ty TNHH MTV XNK Lương Thực Ngọc Lợi	Thái Phong B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai	Industry	Wholesale of rice and grains	1.709	DOIT
20	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Cần Thơ	KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Food wholesale	1.644	DOIT
21	Công ty TNHH Kim Ngọc Long	Lô 38A5 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Plastic-based product	1.075	DOIT
22	Công ty Thép Tây Đô	Lô 45 Đường số 2, KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Manufacture of iron, steel, cast iron	4.113	DOIT
23	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy hải sản Hiệp Thanh	Quốc lộ 91, KV Thới An, phường Thuận An, quận Thốt Nốt	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.526	DOIT
24	Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh lương thực Tuấn Nhi	Ấp Thạnh Hưng 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ	Industry	After-harvest services	1.203	DOIT
25	Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Thiện Phát	Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ	Industry	Milling and production of raw flour	1.294	DOIT

26	Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	366E CMT8, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	Industry	Manufacture of plastic products	1.107	DOIT
27	Công ty Cổ phần Thủy sản Cổ Chiên	L2,9A1 KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.297	DOIT
28	Công ty TNHH hai thành viên Hải Sản 404	404 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	Industry	Processing and preserving seafood and seafood products	1.171	DOIT
29	Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Hoàng Yến	156/9 Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt	Industry	Food production and processing	1.366	DOIT
30	Công ty TNHH Công nghiệp Thủy sản Miền Nam	Lô 2.14 KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn	Industry	Processing and preserving other seafood and seafood products	2.399	DOIT
31	Công ty TNHH Bột mì Đại Phong	Lô 15A KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Milling and production of raw flour	1.554	DOIT
32	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, tỉnh Cần Thơ	Industry	Beer and malt production	1.102	DOIT
33	Công ty TNHH Hải sản Thanh Thế	Lô 16A9 KCN Trà Nóc 1, quận Bình Thủy	Industry	Food processing	1.261	DOIT
34	Công ty Chế biến lương thực Lang Hương	Ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ	Industry	After-harvest services	1.209	DOIT
35	Công ty Cổ phần Bia - Nước GK Sài Gòn - Tây Đô	Lô 22 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Beer and malt production	1.072	DOIT
36	Công ty TNHH WELMAR AGRO Việt Nam	KCN Hưng Phú 2B, phường Phú Thứ, quận Cái Răng	Industry	Manufacture of vegetable oil and animal fat	3.701	DOIT
37	Công ty TNHH WILMAR AGRO tại Thốt Nốt	GD3 KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Manufacture of vegetable oil and animal fat	1.119	DOIT
38	Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Phát	Lô 06 A, đường trục chính, KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Processing and preserving other seafood and seafood products	1.21	DOIT
39	Công ty Cổ phần XNK Ngọc Quang Phát	K V Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt	Industry	Rice trading	1.174	DOIT
40	Công ty Cổ phần Thủy sản Mê Kông	Lô 24 KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy	Industry	Processing and preserving other seafood and seafood products	1.098	DOIT
41	Công ty TNHH Hiệp Tài	Quốc lộ 91, KV3, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Wholesale of agricultural and forestry products and live animals	1.442	DOIT
42	Công ty TNHH VincomRetail Miền Nam - CN	209 Đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều	Building	Shopping mall	1.84	DOIT

	tại Cần Thơ					
43	CN Công ty cổ phần Bất động sản Việt Nhật tại Cần Thơ	Lô số 1 KCD Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng	Building	Supermarket	1.05	DOIT
44	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ	04 Châu Văn Liêm, phường An Lạc, quận Ninh Kiều	Building	Hospital operation	1.097	DOIT
45	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Quốc lộ 91B, phường An Lạc, quận Ninh Kiều	Building	Hospital operation	982	DOIT
46	Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Lotte Việt Nam chi nhánh Cần Thơ	84 Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều	Building	Wholesale (except autos, motorcycles and other motor vehicles)	900	DOIT
47	Công ty TNHH thương mại Sài Gòn Cần Thơ	01 Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều	Building	Retail of food and tobacco	788	DOIT
48	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long	T37/13/50/39A/1 Lô 20 KDC Phú An	Building	Hospital operation	694	DOIT
49	Bệnh viện Nhi Đồng TP. Cần Thơ	345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	Building	Hospital operation	580	DOIT
50	CN DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên - Khách sạn Mường Thanh Cần Thơ	Khu E1 Cồn Cái Khế, quận Ninh Kiều	Building	short-term accommodation services	577	DOIT
51	Trung tâm thương mại Vincom Plaza Hùng Vương Cần Thơ	02 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều	Building	Real estate, land use rights of owners, users or lessees	595	DOIT
52	Công ty TNHH Lương Thực Xuân Thắng	KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt	Industry	Rice trading	1.204	EVN
53	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Industry	Manufacture of medicine, medicinal chemical and pharmaceuticals	1.486	EVN
57. Tỉnh Hậu Giang						
1	Công ty Cổ phần thủy sản CAFATEX	Ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A	Industry	Food processing	1.05	DOIT
2	Công ty TNHH Hải sản Việt Hải	KM 2087+500 quốc lộ 1A, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp	Industry	Frozen seafood	1.108	DOIT

3	Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú Hậu Giang	Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành	Industry	Frozen shrimp	5.462	DOIT
4	Công ty Cổ phần dược Hậu Giang - CN nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang	Lô B2, B3 KCN Tân Phú Thạnh, giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành	Industry	Medicine	2.464	DOIT
5	Công ty TNHH Lạc Tỷ II	Lô B1, B2 KCN Tân Phú Thạnh, giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A	Industry	Sports shoes production	4.862	DOIT
6	Công ty TNHH Number One Hậu Giang	KCN Sông Hậu, giai đoạn 1, Đông Phú, Châu Thành	Industry	Soft drinks production	1.351	DOIT
7	Công ty Cổ phần thủy sản Biển Đông Hậu Giang	KV5, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy	Industry	Seafood	2.371	DOIT
8	Công ty Cổ phần thủy sản Chất Lượng Vàng	KCN Sông Hậu, giai đoạn 1, Đông Phú, Châu Thành	Industry	Seafood production	1.33	DOIT
9	Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A, giai đoạn 3, thị trấn Mái Dầm, Châu Thành	Industry	Cement production	6.249	DOIT
58 Tỉnh Sóc Trăng						
1	Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta	Km 2132 QL1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng	Industry	Seafood processing	7.397	DOIT
2	Công ty cổ phần Thủy sản Sóc Trăng	số 220 QL1A, phường 7, thành phố Sóc Trăng	Industry	Seafood processing	6.218	DOIT
3	Công ty Cổ phần chế biến Thủy sản Út Xi	Số 24 đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Industry	Seafood processing	1.679	DOIT
4	Công ty cổ phần chế biến Thủy sản Tài Kim Anh	Lô N khu công nghiệp An Nghiệp	Industry	Seafood processing	2.705	DOIT
5	Công ty TNHH Khánh Hoàng	Ấp Càng, xã Trung Bình, huyện Trần Đề	Industry	Seafood cultivation and processing	1.485	DOIT
6	Công ty Cổ phần Thủy sản sạch Việt Nam	Lô F khu công nghiệp An Nghiệp	Industry	Seafood processing	2.38	DOIT
7	Công ty TNHH Khánh Sùng	Số 67 QL1A, ấp Tâm Phước, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	Industry	Seafood cultivation and processing	2.028	DOIT
8	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thành Tín	Số 383 Bạch Đằng, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng	Industry	Grain processing	2.182	DOIT
9	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm bánh pía - Lạp xưởng Tân Huê Viên	Số 153 QL1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành	Industry	Food processing	2.182	DOIT

10	Công ty TNHH QNL	Số 116 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Sóc Trăng	Industry	Seafood processing	1.772	DOIT
11	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng	Số 378 Lê Duẩn, khóm 5, phường 9, thành phố Sóc Trăng	Building	Medical examination and treatment	846	DOIT
59. Tỉnh Cà Mau						
1	Công ty TNHH kinh doanh chế biến thủy sản & xuất nhập khẩu Quốc Việt	Số 444 Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau	Industry	Seafood processing	1.782	DOIT
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú	KCN phường 8, thành phố Cà Mau	Industry	Seafood processing	5.916	DOIT
3	Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau (Nhà máy điện Cà Mau 1&2)	Xã An Khánh, huyện U Minh	Industry	Power production and trading	1.294.248	DOIT
4	Công ty Cổ phần Chế biến và Dịch vụ thủy sản Cà Mau	Số 4 Nguyễn Công Trứ, P8, thành phố Cà Mau	Industry	Seafood processing	3.114	DOIT
5	Công ty TNHH Quang Bình	Khóm 11, TT Sổng Đốc Trần Văn Thờ	Industry	Ice production	2.128	DOIT
6	Công ty Cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau	Lô D, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau	Industry	Manufacture and trading of chemicals and fertilizers	505.138	DOIT
7	Công ty Cổ phần chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX)	Số 333 Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau	Industry	Seafood processing	1.784	DOIT
8	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau	Số 09, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau	Building	Shopping mall	607	DOIT
9	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	Cụm Công nghiệp Khí, Điện, Đạm Cà Mau, xã Khánh An, huyện U Minh	Industry	Gathering, transporting, storing, processing gas and producing gas	30.038	DOIT
60. Tỉnh Trà Vinh						
1	Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong (02 nhà máy)	Ấp Tân Đại, xã Hiếu Từ, huyện Tiểu Cần	Industry	Manufacture of footwear	2.312	DOIT
2	Chi nhánh Công ty TNHH YAZAKI EDS Việt Nam tại Trà Vinh	Lô C và H đường số 1 và số 5 khu công nghiệp Long Đức, TP Trà Vinh	Industry	Manufacture of electric cables for autos	1.189	DOIT
61. Tỉnh Kiên Giang						
1	Ban điều hành nhà máy điện	287 ấp II, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải	Industry	Power production, transmission and	1.421	DOIT

	Kiên Hải			distribution		
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1 - Nhà máy xi măng Kiên Lương	Ấp Lò Bom, huyện Kiên Lương	Industry	Cement production lime and plaster	254.168	DOIT
3	Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên	Xã Bình An, huyện Kiên Lương	Industry	Cement production lime and plaster	3.585	DOIT
4	Công ty TNHH xi măng Siam City Cement Việt Nam - Nhà máy xi măng Hòn Chông	Xã Bình An, huyện Kiên Lương	Industry	Cement production	138.758	DOIT
5	Công ty Cổ phần xi măng Kiên Giang	Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	Industry	Cement production	3.207	DOIT
6	Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên	218 tỉnh Lộ 11, ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương	Industry	Cement production	2.734	DOIT
7	Công ty Cổ phần gạch ngói Kiên Giang	Tổ 4, khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương	Industry	Manufacture of construction materials from clay	8.894	DOIT
8	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Toàn Thành Tâm	Tổ 4, ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, thị xã Hà Tiên	Industry	Manufacture of construction materials from clay	3.366	DOIT
9	Chi nhánh Công ty cổ phần thủy sản BIM Kiên Giang	Khu nuôi thủy sản công nghiệp Đồng Hòa, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành	Agriculture	Seafood cultivation	1.603	DOIT
10	Công ty cổ phần gỗ MGF VRG Kiên Giang	Khu công nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Industry	Manufacture of plywood, veneer, and other thin boards	5.178	DOIT
11	Công ty Cổ phần bia Sài Gòn Kiên Giang	KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Industry	Beer and malt production	1.648	DOIT
12	Công ty Cổ phần tàu cao tốc Superdong Kiên Giang	Số 10 đường 30/4 khu phố 2, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc	Transportation	Coastal passenger transport	5.927	DOIT
13	Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	Ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc	Transportation	Air transport	2.069	DOIT
14	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	46 Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá	Building	Hospital operation	1.419	DOIT
15	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc (tên cũ là: Công ty TNHH MTV Vinpearl Phú Quốc)	Khu Bãi Dài, xã Gánh Dầu, huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Building	Hotel	15.007	DOIT

16	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc (Novetel)	Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villa, tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc	Building	Hotel	1.6	DOIT
17	Công ty TNHH An Cường	Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc	Building	Hotel	600	DOIT
18	Công ty Cổ phần tàu cao tốc Phú Quốc	Số 15 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc	Transportation	Passenger and cargo transport	4.656	DOIT
19	Công ty TNHH mặt trời Phú Quốc	Tầng 2, tòa nhà Sun Home Phú Quốc, khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc	Building	Real estate	5.256	DOIT
20	Công ty TNHH MTV Thanh Thới	Khu phố 1, phường Tô Châu, thị xã Hà Tiên	Transportation	Passenger and cargo transport	10.509	DOIT
21	Công ty TNHH Đức Việt	Tổ 2, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc	Building	Hotel, entertainment	643	DOIT
22	Công ty Cổ phần bất động sản Syrela Phú Quốc	Tổ 3, khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc	Building	Construction of assorted housing types	1.868	DOIT
23	Công ty Cổ phần vận tải Bình An Hà Tiên	Khu phố 3, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên	Transportation	Passenger and cargo transport	2.287	DOIT
24	Công ty TNHH tàu cao tốc Ngọc Thành	Số 456 Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá	Transportation	Passenger and cargo transport	1.22	DOIT
25	Công ty Cổ phần Lan Anh Phú Quốc	Số 1 đường Mạc Thiên Tích, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc	Building	Hotel	650	EVN
26	Chi Nhánh Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc tại Hòn Thơm	Bãi đất đỏ, tổ 10, khu phố 5, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc	Building	Hotel	900	EVN

62. Tỉnh Bạc Liêu

1	Công ty TNHH MTV Nhựa Tý Liên	Ấp Long Hòa, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long	Industry	plastic processing	1.594	EVN
2	Công ty TNHH Chế biến thủy sản & Xuất nhập khẩu Trang Khanh	Số 99 Lò Rèn, phường 5, thành phố Bạc Liêu	Industry	Seafood processing	1.507	EVN
3	Công ty TNHH MTV Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Ngọc Trinh Bạc Liêu 2	Số 99 Lò Rèn, phường 5, thành phố Bạc Liêu	Industry	Seafood processing	1.172	EVN
4	Công ty TNHH Ngọc Trinh	Số 99 Lò Rèn, phường 5, thành phố Bạc Liêu	Industry	Ice production	1.11	EVN
5	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F89	Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai	Industry	Seafood processing	1.063	EVN

6	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu	Đường Nguyễn Huệ, phường 3, thành phố Bạc Liêu	Building	Medical	539	EVN
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu	Đường tránh quốc lộ 1A, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu	Building	Medical	537	EVN
63. Tỉnh Vĩnh Long						
1	CN Công ty Cổ phần Acecook tại Vĩnh Long	Lô A3 khu CN Hoà Phú, huyện Long Hồ	Industry	Food production and processing	1.494	EVN
2	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long	Industry	Beer and malt production	1.175	EVN
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Số 150 đường 14 tháng 9, thành phố Vĩnh Long	Industry	Medical	1.496	EVN
4	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Long	Lô A4 khu CN Hoà Phú, huyện Long Hồ	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	2.947	EVN
5	Công ty TNHH SX- TM Phước Thành IV	179 ấp Long Hoà, xã Lộc Hoà, huyện Long Hồ	Agriculture	Rice milling	1.104	EVN
6	Công ty TNHH CJ VINA AGRICN Vĩnh Long	Lô B3 khu CN Hoà Phú, huyện Long Hồ	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.216	EVN
7	Công ty TNHH Tỷ Xuân	Khu CN Hoà Phú, huyện Long Hồ	Industry	Garment production (non-apparel)	8.148	EVN
8	Chi nhánh 2 Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Long	Tổ 14, ấp Chợ, Mỹ An, huyện Mang Thít	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	2.234	EVN
9	Công ty Cổ phần Gò Đăng	Ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít	Industry	Manufacture of food for cattle, poultry and seafood	1.797	EVN
10	Doanh nghiệp tư nhân Cát Tường	126/21G đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long	Industry	Garment production (non-apparel)	2.072	EVN
11	Công ty TNHH Tỷ Bách	Lô D, khu công nghiệp Bình Minh, ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh	Industry	Manufacture of footwear	1.352	EVN
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á - Chi nhánh Vĩnh Long	Số 68E đường Phạm Hùng, tổ 69, khóm 2, phường 9, thành phố Vĩnh Long	Building	Hospital operation	772	EVN

Note:

* In total, the list contains 3,006 DEUs in 2019.

Of which there are 2441 industrial production facilities, 15 agricultural production facilities, 84 transportation units and 466 buildings.

**** Abbreviations:**

Vietnam Chemical Group	VINACHEM
Vietnam National Coal and Mineral Industries Group	VINACOMIN
Vietnam Cement Industry Corporation	VICEM
Vietnam Electricity Group	EVN
Vietnam Oil & Gas Group	PVN
Vietnam Paper Corporation	VINAPACO
National Load Dispatch Centre	A0
Department of Industry & Trade	DOIT